

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Ngô Sỹ Quốc

Bí thư Đảng uỷ- Chủ tịch HĐND

Nguyễn Văn Hồng

Thành uỷ viên- Phó Bí thư Đảng uỷ- Chủ tịch UBND

Trần Thanh Hải

Phó Bí thư thường trực Đảng uỷ- Phó Chủ tịch HĐND

Phạm Hoàng Ngân

Đảng uỷ viên- Phó chủ tịch UBND

Lại Thị Lan

Đảng uỷ viên - Phó chủ tịch UBND

Vũ Quốc Khánh

Thành uỷ viên- Phó ban Tuyên giáo Thành uỷ

BAN BIÊN SOẠN

Ngô Sỹ Quốc

Bí thư Đảng uỷ- Chủ tịch HĐND

Nguyễn Thị Quế Loan

Khoa Lịch sử, Trường DHSPTN

Lê Thị Thu Hương

Khoa Lịch sử, Trường DHSPTN

Trần Kim Thủy

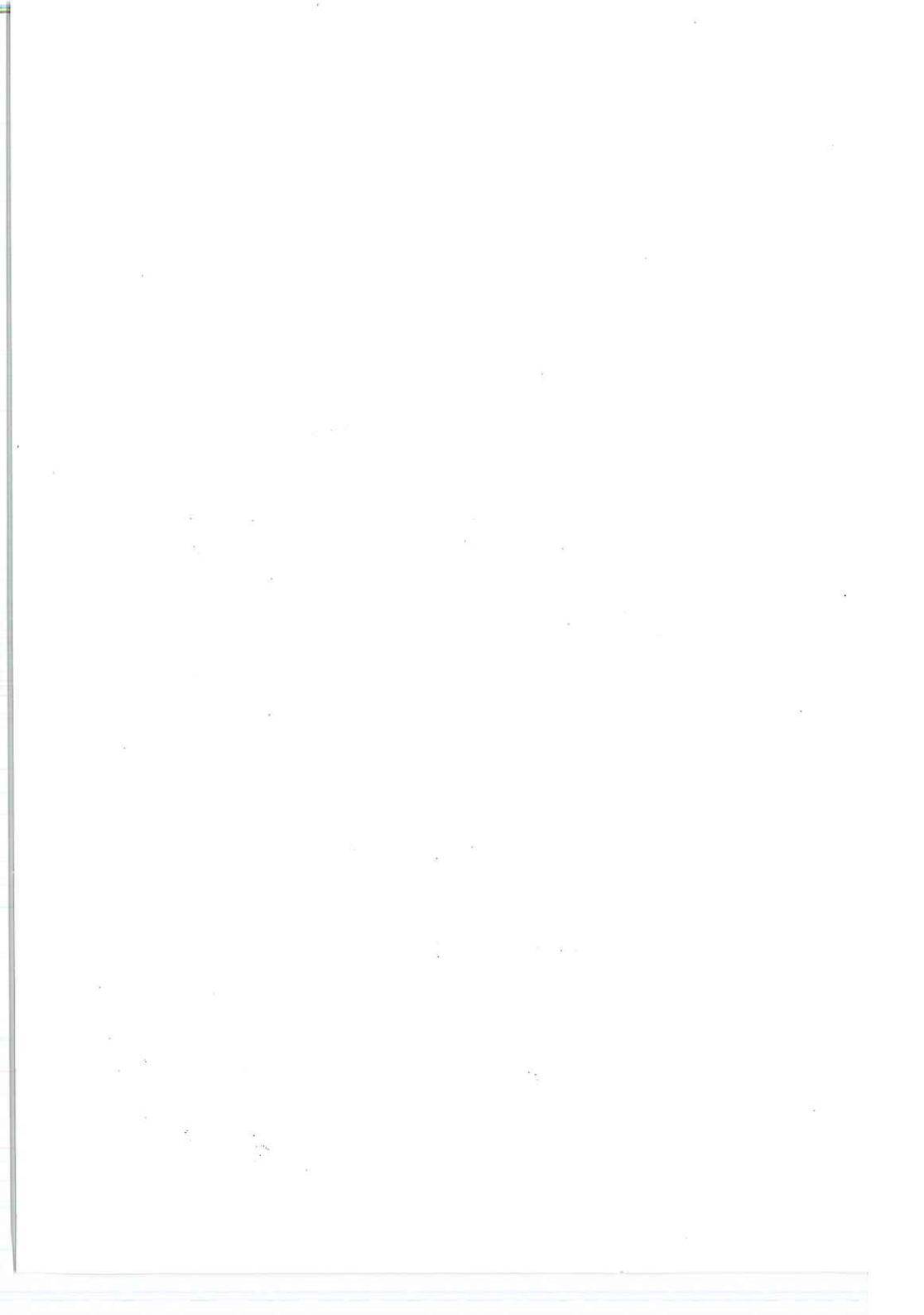
Khoa Lịch sử, Trường DHSPTN

Hà Thị Thu Thủy

Khoa Lịch sử, Trường DHSPTN



Ngày 22/08/1998, Chủ tịch nước Cộng hoà XHCN Việt Nam Trần Đức Lương ký quyết định số 424KT/CTN tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Gia Săng.



LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Gia Sàng khoá XVI (nhiệm kỳ 2005- 2010), khoá XVII (nhiệm kỳ 2010- 2015), Đảng bộ phường Gia Sàng tổ chức biên soạn lịch sử Đảng bộ phường Gia Sàng với mục đích: Dựng lại quá trình xây dựng, trưởng thành và kết quả lãnh đạo của Đảng bộ qua các thời kỳ lịch sử; làm tài liệu giáo dục lịch sử và truyền thống yêu nước, cách mạng, khơi dậy và phát huy lòng tự hào cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn cách mạng hiện nay; đồng thời góp phần tổng kết đúc rút kinh nghiệm nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn.

Trong quá trình tổ chức biên soạn, Đảng bộ phường Gia Sàng đã nhận được sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ; Thành uỷ Thái Nguyên; sự góp ý của các vị lão thành cách mạng, các vị lãnh đạo Đảng và chính quyền phường Gia Sàng qua các thời kì lịch sử; sự cộng tác của khoa Lịch sử, trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Gia Sàng xin chân thành cảm ơn các tổ chức và cá nhân đã có đóng góp trong quá trình xây dựng, biên soạn cuốn "*Lịch sử Đảng bộ phường Gia Sàng (1946- 2011)*".

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Do nguồn tư liệu thành văn trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống Pháp hầu như không có, nên ngoài việc dựa vào hồi ký cách mạng của các đồng chí lão thành cách mạng, Đảng bộ Gia Sàng còn tổ chức 3 cuộc tọa đàm lấy ý kiến đóng góp của nhiều cán bộ đã từng hoạt động, công tác và giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt của Phường qua các thời kỳ, cùng các nhà nghiên cứu lịch sử nhằm đảm bảo tính khách quan chân thực của lịch sử và chất lượng của cuốn sách.

Sau một thời gian biên soạn, đến nay cuốn "*Lịch sử Đảng bộ phường Gia Sàng 1946- 2011*" đã được hoàn thành. Đây là một công trình khoa học có ý nghĩa thiết thực phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao niềm tự hào về truyền thống cách mạng của quê hương, truyền thêm động lực mới cho các thế hệ đảng viên, cán bộ và nhân dân, đồng thời, có giá trị thực tiễn trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ phường Gia Sàng trong sự nghiệp Đổi mới hiện nay. Mặc dù Ban Chỉ đạo, Ban Biên soạn đã có nhiều nỗ lực, song chắc chắn cuốn sách không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Gia Sàng xin trân trọng giới thiệu cuốn sách "*Lịch sử Đảng bộ phường Gia Sàng (1946- 2011)*" và mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của bạn đọc.

Gia Sàng, tháng 12, năm 2011

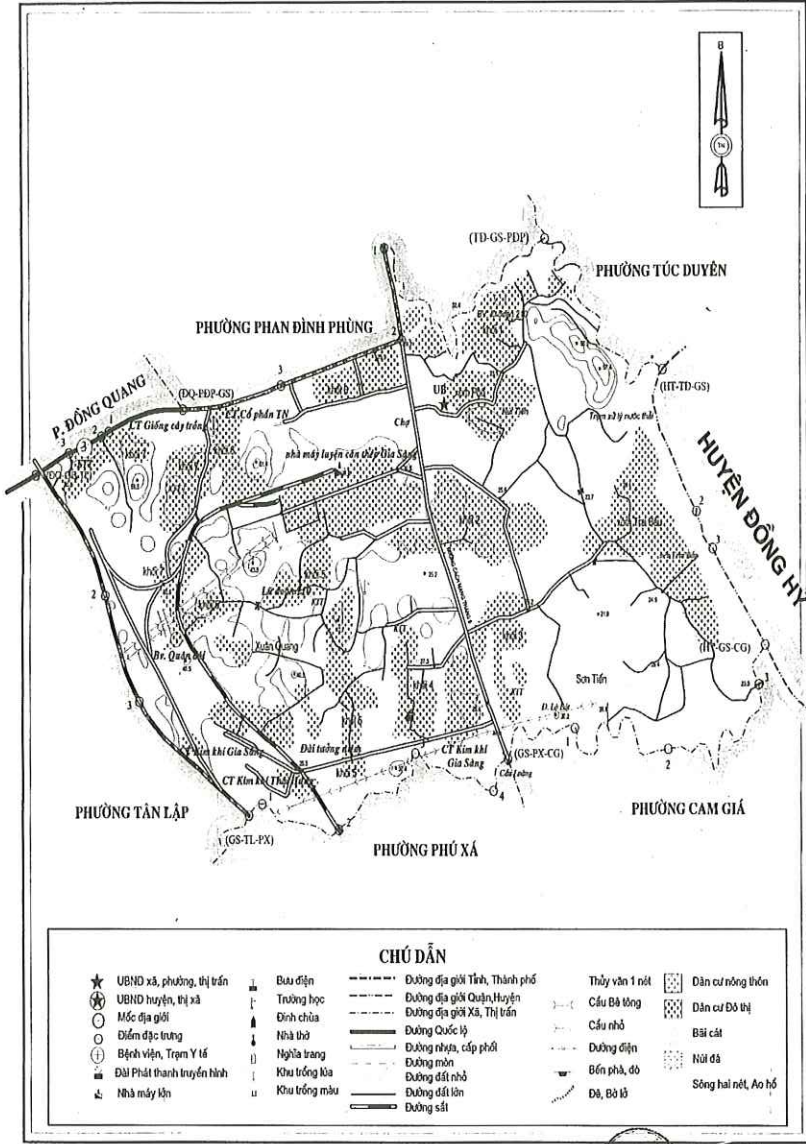
TM/ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Gia Sàng

BÍ THƯ

Ngô Sỹ Quốc

BẢN ĐỒ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

PHƯỜNG GIA SÀNG - THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN





Mở đầu

GIA SÀNG - QUÊ HƯƠNG VÀ CON NGƯỜI

Gia Sàng là một trong hai mươi tám phường, xã của thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên. Phường nằm cách trung tâm thành phố Thái Nguyên về phía đông nam khoảng 2 km. Phía đông phường Gia Sàng giáp với phường Túc Duyên (thành phố Thái Nguyên) và xã Huống Thượng (huyện Đồng Hỷ); phía tây giáp phường Tân Lập; phía nam giáp phường Phú Xá, Cam Giá; phía bắc giáp phường Đồng Quang, Phan Đình Phùng. Toàn Phường có 25 tổ dân phố với các tuyến đường chạy qua như: Cách mạng tháng Tám, Bắc Nam, Thống Nhất và Thanh niên xung phong.

Tên Gia Sàng có từ sự kiện nhà Lý¹ chọn Gia Sàng làm nơi cho binh sĩ nghỉ ngơi sau mỗi lần huấn luyện thủy quân chuẩn bị tiêu diệt giặc Tống (âm Hán Việt *Gia* nghĩa

¹ Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* (2009), Nhà xuất bản Văn học, quyển 2, kỷ nhà Lý, tr.201: "Năm 1075, Vương An Thạch- tể tướng của triều Tống âm mưu xâm lược Đại Việt. Biết trước ý đồ đó, Thái uý Lý Thường Kiệt đã chỉ huy quân sĩ đánh phá các căn cứ tập kết lương thực, vũ khí của nhà Tống ở Châu Khâm, Châu Liêm, Châu Ung (Quảng Đông, Quảng Tây) rồi rút quân về nước lập phòng tuyến ở bờ nam sông Cầu để chặn giặc. Năm 1077, nhà Tống đem quân sang xâm lược nước ta và bị chặn lại ở bên bờ Bắc sông Cầu". Thời gian đánh giặc Tống trên phòng tuyến sông Cầu, địa danh Gia Sàng được chọn là nơi đóng quân và nghỉ ngơi sau mỗi trận đánh vì vậy nó được nhân dân gọi tên là Gia Sàng (âm Hán Việt Gia Sàng nghĩa là giường nhà).

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

là nhà, *Sàng* nghĩa là cái giường). Từ xa xưa, nhân dân trong vùng đã lưu truyền câu ca:

"Lưu Xá, lưu quân thừa số lượng

Tích Lương, tích gạo vượt yêu cầu

Gia Sàng, giường ngủ dài binh sỹ

Bến Tượng, voi châu đợi ngựa trâu"

Tuy nhiên, khi tìm hiểu qua các tư liệu, chưa thấy cuốn sách nào khẳng định xã Gia Sàng¹ được thành lập vào ngày, tháng, năm cụ thể nào. Trong cuốn "*Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*"² thì ở xứ Thái Nguyên bao gồm có 2 phủ, 11 huyện, 2 châu, 79 tổng, 397 xã, thôn, phường, trang, mỏ, phố; trong đó huyện Đồng Hỷ có 8 tổng, 25 xã song không có tên xã Gia Sàng. Trong sách "*Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*"³ có viết "*huyện Đồng Hỷ gồm 5 tổng trong đó tổng Túc Duyên gồm: Cam Giá, Cương Lãng, Đồng Mỗ, Lưu Xá, Phú Xuân, Phù Liễn, Quang Vinh, Sa Cật, Tân Cương, Tân Thành, Thái Ninh, Thịnh Đán, Thịnh Đức, Túc Duyên, ỷ Na*" nhưng địa danh Gia Sàng cũng không thấy đề cập tới trong sách này. Tra cứu

¹ Trước năm 1985 phường Gia Sàng được gọi là xã Già Sàng.

² Dương Thị The- Phạm Thị Thoa (dịch và biên soạn) (1981), *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra (các tổng trấn xã danh bị lãng)*, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Nhà xuất bản khoa học xã hội, Hà Nội. Tr. 79

³ Ngô Vi Liễn (1999), *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nhà xuất bản văn hoá thông tin Hà Nội. Tr.127

bản đồ hành chính tỉnh Thái Nguyên hiện nay, đồng thời đối chiếu với bản đồ tỉnh thành Thái Nguyên và phần viết về tỉnh thành Thái Nguyên cuối thế kỷ XIX trong "*Đồng Khánh dư địa chí*"¹ thì tổng Túc Duyên có 6 xã, trang: Đồng Mỗ, trang Mỗ Thượng, Túc Duyên, Thịnh Đán, Sa Kệ, Lưu Xá. Trong đó, một phần địa giới của xã Túc Duyên trong "*Đồng Khánh dư địa chí*" có sự trùng hợp với địa giới của phường Gia Sàng hiện nay. Thêm vào đó, trong cuốn "*Miền Bắc khai nguyên*" của Toan Ánh viết "*tỉnh Thái Nguyên gồm 7 phủ, huyện, châu... huyện Đồng Hỷ có 5 tổng, 39 xã 3.093 dân đinh... trên đường Hà Nội đi Thái Nguyên, khi cách tỉnh lỵ hơn 2 cây số có làng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ có đền Túc Duyên thờ Ngọc Dung phu nhân, đền rất cổ. Sân đền có một cây cổ thụ cao 20 thước, đường kính một thước*"². Đền Túc Duyên³ được nhắc tới hiện ở địa bàn tổ 14 phường Gia Sàng. Về cây cổ thụ, theo những người dân quanh đây đó là cây thông rất to, song cây thông này đã bị chặt. Chắp nối sự kiện trên cùng với việc đối chiếu với các tư liệu đã thu thập được, có thể cho rằng vào đầu thời Nguyễn, địa danh Gia Sàng

¹ *Đồng Khánh dư địa chí* (phần tỉnh thành Thái Nguyên- Citadelle de la province de Thái Nguyen), lưu trữ tại Sở Văn hoá thể thao và du lịch Thái Nguyên.

² Cửu Long Giang, Toan Ánh (1969), *Miền Bắc khai nguyên*, Nhà xuất bản Tiến Bộ, Tr. 272, 275.

³ Tại đền còn lưu giữ được 2 bản sắc phong, trong đó sắc phong do vua Khải Định ban ngày 25 tháng 7 năm 1924 ghi rõ "Sắc cho tỉnh Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ, xã Túc Duyên theo trước mà thờ phụng vị thần Chiêu (Thiều) Dung phu nhân...".

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

thuộc xã Túc Duyên, tổng Túc Duyên, còn tên Gia Sàng là tên nôm na¹ dân làng và dân các xã lân cận gọi với nhau từ xa xưa dựa theo sự kiện nhà Lý cho quân nghỉ ngơi tại địa phương này.

Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Sau khi bình định vùng hạ lưu Bắc Kỳ, chúng tiến hành đánh chiếm Thái Nguyên. Để tiện cho việc quản lý và đàn áp những cuộc nổi dậy của nhân dân, thực dân Pháp tiến hành nhiều đợt phân chia lại các đơn vị hành chính của tỉnh Thái Nguyên. Tháng 10/1890, Pháp tách huyện Bình Xuyên thuộc phủ Phú Bình ra khỏi Thái Nguyên để sáp nhập vào đạo Vĩnh Yên. Tháng 09/1891, chúng tách toàn bộ phủ Tông Hóa và phủ Phú Bình sáp nhập vào Tiểu Quân khu Thái Nguyên. Tháng 10/1892, thực dân Pháp lập lại tỉnh dân sự Thái Nguyên gồm 3 phủ: Phú Bình, Tông Hoá, Thông Hoá dưới sự cai quản của một viên Công sứ người Pháp. Năm 1900, thực dân Pháp tách Thái Nguyên thành 2 tỉnh: Thái Nguyên (phần đất phía Nam), Bắc Kạn (phần đất phía Bắc), vùng đất Gia Sàng lúc này thuộc tổng Túc Duyên huyện Đồng Hỷ², tỉnh Thái Nguyên.

¹ "Phố Cò- Phố Mới- Vân Dương; Tuần Lang- Trạm Ngựa- Phố Hương-Gia Sàng" là những địa danh không có tên trên bản đồ nhưng được lưu truyền từ lâu đời trong nhân dân do những người đầu tiên lúc mới lập làng tự đặt dựa theo một sự kiện hay đặc điểm nào đó.

² Từ năm 1900 cho tới năm 1945, thực dân Pháp tiến hành nhiều đợt phân chia lại đơn vị hành chính: cuối năm 1904, tỉnh Thái Nguyên gồm 7 huyện, 1 châu, 51 tổng. Đầu những năm 20 của TK XX, tỉnh Thái Nguyên lại chia thành 2 phủ, 3 huyện, 3 châu với 51 tổng. Trước cách mạng tháng Tám, Thái Nguyên gồm 2 phủ, 3 huyện và 2 châu (theo *Địa chí Thái Nguyên*, tr. 211, 212).

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Tháng 08 năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Gia Sàng cùng với nhân dân cả nước đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Ủy ban nhân dân lâm thời xã Gia Sàng được thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân xã Gia Sàng xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng vừa giành được. Giữa năm 1947, Gia Sàng được sáp nhập cùng với Đồng Quang, Phù Liễn thành xã Hiệp Hoà. Năm 1953, Hiệp Hoà giải thể chia tách thành các xã Gia Sàng, Đồng Quang và Phù Liễn.

Ngày 19/10/1962, theo Quyết định số 114 của Hội đồng Chính phủ về việc phân lại địa giới hành chính, sáu xã của huyện Đồng Hỷ trong đó có Gia Sàng được giao về thành phố Thái Nguyên¹.

Ngày 21/04/1965, để đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh tế và tăng cường khả năng quốc phòng, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà phê chuẩn hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Tháng 04/1985 Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định số 109/HĐBT về việc phân vạch, điều chỉnh địa giới hành chính 1 số xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Bắc Thái, xã Gia Sàng giải thể để thành lập phường Gia Sàng.

Năm 1997, thực hiện nghị quyết của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (kỳ họp lần thứ 10

¹ Sáu xã của Đồng Hỷ được giao về thành phố gồm: Gia Sàng, Cam Giá, Quang Vinh, Đồng Mô, Đồng Bẩm và Đồng Quang.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

khoá VI ngày 06/11/1996), tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, Phường Gia Sàng lúc này thuộc tỉnh Thái Nguyên có địa giới hành chính như trước khi tách tỉnh.

Hiện nay, phường Gia Sàng là một trong những điểm thu hút đầu tư với các dự án về đô thị, dịch vụ và thương mại. Trong đó, nổi bật là tổ hợp thương mại, dịch vụ, căn hộ cao cấp, căn phòng cho thuê Apec (Apec comlex) với số vốn đầu tư 1000 tỷ đồng đang được triển khai. Đây là một trong những dự án lớn nhất từ trước đến nay trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với thiết kế kiến trúc độc đáo, hiện đại, tính thẩm mỹ cao, thân thiện với môi trường. Dự án được xây dựng theo mô hình tổ hợp nhà biệt thự, nhà liền kề, khu văn phòng cho thuê, khu trung tâm thương mại, siêu thị, khu vui chơi giải trí, khách sạn 4 sao đáp ứng nhu cầu phát triển thương mại, dịch vụ của tỉnh Thái Nguyên. Bên cạnh đó là hàng loạt các dự án xây dựng khu dân cư như: khu dân cư số 5, khu dân cư số 9, khu tái định cư Gia Sàng, gần đây nhất là dự án khu đô thị Việt Bắc do doanh nghiệp Thái Hưng là chủ đầu tư.

Trên địa bàn phường có 5 trường học (Trường mầm non Hoà Mi, Trường mầm non Gia Sàng, Trường tiểu học Gia Sàng, Trường trung học cơ sở Gia Sàng, Trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn); 8 cơ quan, đơn vị Nhà nước; 14 công ty; trên 60 Doanh nghiệp và nhiều cơ sở kinh tế tư nhân khác.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Do vị trí của Gia Sàng ở trung tâm thành phố Thái Nguyên, phần lớn các tổ dân phố đều bám dọc quốc lộ, tỉnh lộ, thuận tiện cho việc giao thông và giao lưu kinh tế với các địa phương khác nên đời sống, kinh tế của nhân dân phường Gia Sàng khá phát triển.

Đối diện với Ủy ban nhân dân Phường là chợ Gia Sàng, cuối những năm 70 của thế kỷ XX nơi đây chỉ có vài quán cóc đơn sơ do người dân mở ra để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của người dân xung quanh và công nhân của Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng, dần dần chợ ngày càng sầm uất. Cho đến nay, chợ đã được đầu tư, cải tạo và nâng cấp, nền chợ sạch sẽ đảm bảo thoát nước khi có mưa, mặt bằng được phân chia thành từng dãy quán ngăn nắp đáp ứng với nhu cầu trao đổi hàng hoá của nhân dân địa phương.

Cạnh chợ Gia Sàng là *Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng* (tiền thân là Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng thuộc Công ty gang thép Thái Nguyên). Trước năm 1954, các loại thép tại Việt Nam hầu như nhập từ Pháp về. Sau năm 1954, thép được nhập từ Liên Xô (cũ), Trung Quốc và các nước Đông Âu. Những năm 70 của thế kỷ XX, nước Cộng hoà Dân chủ Đức (cũ) giúp ta xây dựng Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng. Năm 1975, nhà máy cán thép Gia Sàng được đưa vào hoạt động với công suất thiết kế 5 vạn tấn thép/một năm. Ngày 01/05/1975, mẻ thép đầu tiên của nhà máy đã được ra lò có ý nghĩa và tác động to lớn tới đời sống kinh tế, chính trị, xã hội của nhân dân Gia

Sàng nói riêng và nhân dân Thái Nguyên nói chung. Để đáp ứng với công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, năm 2007, nhà máy chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và đổi tên là *Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng*.

Ngoài Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng, Gia Sàng còn có Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng (tiền thân là Doanh nghiệp dịch vụ kim khí Thái Hưng thành lập ngày 22/05/1993), có doanh thu hàng năm đạt từ 3500 tỷ đến 4500 tỷ. Đây là 1 trong 10 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (xếp hạng của Vietnamnet và Viet Nam Report) với 06 công ty, chi nhánh, xí nghiệp trực thuộc, chiếm lĩnh khoảng 12% thị phần xuất, nhập khẩu thép trong cả nước. Trong 4 năm liên tục (2006- 2009), công ty đều đạt giải thưởng *Sao Vàng Đất Việt*¹ - một giải thưởng uy tín nhằm tôn vinh những "ngôi sao" trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam¹. Mục tiêu của công ty là trở thành một tập đoàn kinh tế mạnh, đa ngành nghề, đa lĩnh vực với 3 trung tâm: sản xuất, kinh doanh và dịch vụ xếp dỡ vận tải. Công ty tập trung đầu tư vào các lĩnh vực

¹ Những doanh nghiệp đạt giải thưởng "*Sao vàng đất Việt*" và được bình chọn danh hiệu TOP 10 phải là những đại diện tiêu biểu cho ngành, đảm bảo 7 chỉ số ưu tiên: tính minh bạch; doanh số, tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu; tốc độ tăng trưởng doanh số; số lao động; mức đóng góp ngân sách Nhà nước, những đóng góp từ thiện xã hội và năng lực quản lý; khả năng kiểm soát rủi ro, đảm bảo tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

chính như: kinh doanh thép xây dựng, xăng dầu, xi măng, vận tải hàng hoá đường bộ, sản xuất cốt pha xây dựng, phối thép, khai thác chế biến quặng, kim loại đen, kim loại màu, xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp...

Được đầu tư xây dựng từ năm 2006 và chính thức đi vào hoạt động từ năm 2009 với số vốn đầu tư gần 45 tỷ đồng, khách sạn Hải Âu - Sea Gull (tại tổ 12 phường Gia Sàng) là một trong những khách sạn hàng đầu của Thái Nguyên được lựa chọn tổ chức các sự kiện lớn, các hội nghị với sức chứa từ 400 đến 500 khách. Trong năm 2010, khách sạn Hải Âu đã đón tiếp trên 11.000 lượt khách đến du lịch và công tác tại Thái Nguyên, đặc biệt, khách sạn vinh dự được tỉnh Thái Nguyên lựa chọn là địa điểm đón tiếp 17 đoàn đại biểu lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các chuyên gia nước ngoài đến làm việc tại Thái Nguyên.

Về văn hoá lịch sử, tại khối 5 phường Gia Sàng có công trình đài tưởng niệm ghi dấu và tôn vinh tấm gương hy sinh anh dũng của 61 liệt sỹ (trong số đó có 58 đội viên thuộc Đại đội thanh niên xung phong 915 Bắc Thái cũ) vào đêm 24 tháng 12 năm 1972 khi làm nhiệm vụ giải toả hàng hoá chi viện cho chiến trường miền Nam tại ga Lưu Xá. Để tưởng nhớ đến công ơn của 61 liệt sỹ, năm 1996, đoàn viên thanh niên thành phố Thái Nguyên, các đồng đội và nhân dân Gia Sàng đã tự nguyện quyên góp được 150 triệu đồng xây dựng nhà bia đứng tại nơi 61 thanh niên xung phong đã ngã xuống. Ghi nhận thành tích của các

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

cán bộ, đội viên Đại đội thanh niên xung phong 915, năm 2009, Chủ tịch nước Cộng hoà XHCN Việt Nam Nguyễn Minh Triết ký quyết định phong tặng danh hiệu "*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước*" cho Đại đội 915. Phát biểu tại buổi lễ đón nhận danh hiệu, Phó Chủ tịch Quốc hội Uông Chu Lưu nhất mạnh: "*Sự hy sinh của những đội viên thanh niên xung phong Đại đội 915 là tấm gương sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, là bản anh hùng ca bất khuất của dân tộc Việt Nam, sẽ mãi mãi đi vào lịch sử như một kỳ tích trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc*". Nhân dịp này, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch đã có quyết định công nhận "*Khu tưởng niệm thanh niên xung phong Gia Sàng*" là Di tích lịch sử cấp Quốc gia. Nơi đây là điểm du lịch về nguồn góp phần giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ biết trân trọng quá khứ hào hùng của dân tộc, từ đó có hành động thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, đền ơn đáp nghĩa với những liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Trên quả chuông ở đài tưởng niệm có đề câu thơ của GS. Anh hùng lao động Vũ Khiêu:

"Đây đại đội 915 Bắc Thái

Hợp con em 2 tỉnh xung phong

Chí sông núi một lời thề cứu quốc

Sao bảo toàn vũ khí quân lương

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Kịp tiếp ứng nhu cầu chiến lược
Dù kẻ địch ngày đêm bạo ngược
Vi tiền phương chẳng kể gian nan"

Để tỏ lòng tri ân với các liệt sĩ, ngày 10/07/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Thái Nguyên đã tổ chức lễ khởi công xây dựng



Khu tưởng niệm các chiến sỹ thanh niên xung phong hy sinh trong cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ tại khối 5 phường Gia Sàng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

"Khu di tích lịch sử địa điểm lưu niệm các thanh niên xung phong Đại đội 915- Đội 91". Công trình hiện đang được xây dựng trên diện tích 8 ha bao gồm khu tưởng niệm, nhà chuông và các hạng mục phụ trợ với dự kiến tổng kinh phí khoảng 95 tỷ đồng.

Nằm ở tổ 14, cách Ủy ban nhân dân phường Gia Sàng khoảng chừng 3km về phía Tây là đền Túc Duyên - ngôi đền thờ công chúa Thiều Dung vợ của thủ lĩnh Dương Tự Minh, người đã có công đánh giặc Tống ở thế kỷ XII được nhà Lý gả công chúa và phong làm phò mã lang. Khi về làm vợ ông, công chúa lập trang trại ở khu vực phường Gia Sàng hiện nay. Bà đã có công dạy nhân dân trồng trọt, chăn tằm, ươm tơ, dệt vải¹. Sau khi mất (tháng 05/1155), bà được dân làng tôn xưng là thánh mẫu và dựng đền thờ. Trải qua những thăng trầm của lịch sử, thời nào đền Túc Duyên cũng được nhân dân góp công, góp của tôn tạo. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ngôi đền bị bom đạn tàn phá. Năm 1995, đền được nhân dân xây dựng lại trên nền cũ theo quyết định số 285/UB - QĐ (ngày 13/05/1995) của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái.

Nằm ẩn mình dưới bóng cây đa cổ thụ hàng trăm năm tuổi xum xuê tỏa bóng trong khuôn viên có diện tích hơn 1000m², đền Túc Duyên được kiến trúc theo kiểu chữ nhất

¹ Bài văn tế trong những ngày lễ của đền có nội dung kể về công lao của công chúa Thiều Dung - người được nhân dân ngưỡng vọng tôn làm Thánh mẫu.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

(-), mái lợp ngói đỏ, mặt đền nhìn ra đồng ruộng phì nhiêu gợi vẻ yên bình. Trước cửa đền có bình phong che chính điện, khách ra vào qua cổng "tả, hữu" ở hai bên. Các cột ở hai nhà tiền tế và hậu cung đều được trang trí bằng những hoa văn "tùng, cúc, trúc, mai", trên quả giang trang trí hình "lưỡng long châu nguyệt"¹.

Hiện nay đền còn lưu giữ được 02 đạo sắc phong, 01 tấm bia đá, 01 đỉnh đồng cổ, 02 bát hương cổ, 01 chuông đồng và 10 bức tượng bằng gỗ phủ sơn thiếp vàng trong đó có pho tượng của công chúa Thiều Dung. Đây là những hiện vật có giá trị lịch sử góp phần làm sáng tỏ về gốc tích của ngôi đền.

Sắc phong thứ nhất được ban ngày 08 tháng 04 âm lịch đời vua Lê Cảnh Trị thứ 8 (năm 1680) có đoạn "*Sắc cho Thiều Dung phu nhân tôn thần được tặng là Dục Bảo Trung Hưng thần là người như ý trợ uy thần nhất đoạn trang thiện hạnh uyển hựu dung ngôn; thần cũng là người tham gia nội pháp của Nhà nước đã có nhiều công lớn hiển linh phù hộ cho đất nước, do đó được bao phong và ghi nhớ vào tự điển*"². Bản sắc phong thứ 2 được ban ngày 25 tháng 07 năm Khải Định thứ 9 (1924) với nội dung "*Sắc cho tỉnh Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ, xã Túc Duyên*

¹ Mô típ này mang ý nghĩa cầu mùa màng tươi tốt.

² Trích nguyên văn bản dịch Sắc phong đền Túc Duyên của Sở văn hoá - Thể thao và Du lịch Thái Nguyên.

theo trước mà thờ phụng vị thần Chiêu (Thiều) Dung phu nhân tôn thần được nguyên tặng là Trinh uyển Dực Bảo Trung Hưng tôn thần, người đã có công bảo vệ đất nước, che chở cho muôn dân, thờ cúng đều có linh ứng"².

Tấm bia đá ở đền Túc Duyên có kích thước 90 x 45 cm, trang trí hình "lưỡng long châu nguyệt", mặt trời, hoa sen. Trên bia khắc 5 chữ Hán "*Túc Duyên điện hậu bi*"; lòng bia khắc bài ký ghi công đức những người có công xây dựng, tu bổ ngôi đền là cựu Chánh tổng Hà Văn Hoàng và các Chánh tổng, Lý dịch khác người xã Túc Duyên ngày mừng 06 tháng 09 triều vua Bảo Đại năm thứ 19 (1944). Hàng năm, ngoài 2 lễ chính là ngày 08 tháng giêng âm lịch (ngày lễ khai xuân) và ngày 18/08 âm lịch (ngày Thánh Mẫu bản đền), thì vào các ngày mồng 01, 14, 15 (âm lịch) và các ngày lễ, tết, nhân dân trong vùng lại đến đền thắp hương, cầu khẩn cho mọi người được khoẻ mạnh, mưa thuận, gió hoà, mùa màng tươi tốt.

Là một trong những phường trung tâm của Thái Nguyên, Gia Sàng có địa hình tương đối bằng phẳng, thuận lợi để phát triển kinh tế. Đất canh tác ở đây có hai loại chủ yếu: loại Feralit màu vàng thích hợp cho việc trồng cây công nghiệp và cây ăn quả và đất phù sa phì nhiêu do sự bồi đắp của lưu vực sông Cầu thuận lợi cho việc trồng rau và các loại hoa màu.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Khí hậu ở Gia Sàng chia thành 4 mùa rõ rệt. Mùa đông, nhiệt độ trung bình dao động trong khoảng từ 10⁰ - 15⁰C; mùa hè, khí hậu nóng bức, mưa nhiều, từ giữa tháng 4 các đợt mưa kéo dài và hay có dông lớn, lượng mưa trung bình trong một năm từ 1800- 2000 mm. Do địa hình của Gia Sàng nằm trong vùng trũng nên trước đây vào mùa mưa thường bị lũ lụt gây thiệt hại cho mùa màng và con người. Ngày nay, với sự huy động nguồn vốn đóng góp của nhân dân Phường và vốn đối ứng của Nhà nước, toàn bộ hệ thống mương máng, trạm bơm (Trại Bầu, Sông Cầu), đập giữ nước (hồ 7 mẫu, hồ 2 Gia Sàng), cống tiêu thoát lũ của Phường đã được xây dựng kiên cố hoá đảm bảo chủ động cung cấp nước trong sản xuất nông nghiệp và tiêu nước úng khi mùa mưa đến.

Tính đến tháng 12 năm 2011, Gia Sàng có dân số là 10.959¹ người gồm 8 dân tộc chính: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Dao, Sán Chay, Hoa, H'mông chia thành 25 tổ dân phố. Trong đó có 381 hộ gia đình làm nông nghiệp (chiếm 14.5%), số hộ còn lại là cán bộ công nhân viên chức, lực lượng vũ trang và lao động tự do.

Chiếm số đông nhất là dân tộc Kinh (10149 người). Thành phần dân cư này gồm nhiều bộ phận hợp thành:

¹ Theo con số thống kê năm 2011 của Ủy ban nhân dân phường Gia Sàng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

một bộ phận là dân bản địa, một bộ phận là những dân phu được tuyển mộ vào làm trong đồn điền Gia Sàng, một bộ phận là dân di cư từ Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình lên kiếm sống, tản cư trong những năm kháng chiến chống Pháp, công nhân xây dựng khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên và ở lại lập nghiệp. Các bộ phận dân cư này nhanh chóng hoà nhập với nhau và trở thành cộng đồng chủ thể ở nơi này.

Các dân tộc khác: Tày (315 người), Nùng (53 người), Sán Diu (39 người)... sống chủ yếu bằng nghề nông, canh tác lúa nước và trồng trọt rau màu.

Mặc dù mỗi dân tộc có phong tục, tập quán riêng nhưng các dân tộc đều gắn bó với nhau từ lâu đời, có truyền thống yêu thương, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, cần cù lao động, anh dũng trong đánh giặc.

Gia Sàng có vị trí đặc biệt hiểm yếu, phía đông là dãy núi Tiện (còn gọi là Triện¹) có đường hình xoáy chôn ốc chạy từ chân núi tới đỉnh, giáp với núi Tiện phía bên này là ngòi Giàng, bên kia là Trại Bầu (cạnh bờ sông Cầu), cả một vùng đất rộng lớn khá bằng phẳng xen lẫn với những gò đồi lúp xúp um tùm cây cỏ rất thuận lợi cho việc bố phòng. Bởi thế mà nửa sau thế kỷ XI, Gia Sàng được nhà

¹ Sách "Lịch triều hiến chương loại trí và Đại Nam nhất thống trí đều viết: núi Triện là tiền án của tỉnh Thái Nguyên. Ngày nay, trên núi đặt trạm nghiên cứu sét.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯƠNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Lý chọn làm nơi đóng quân; thế kỷ XVI, trong cuộc chiến tranh Trịnh- Mạc, nhà Mạc cho xây thành, đắp lũy và lấy đó làm nơi luyện quân đua ngựa ở núi Tiệp.

Là những người yêu quê hương, đất nước, nhân dân Gia Sàng từ thời trước đã từng tham gia đánh giặc ngoại xâm. Từ đầu thế kỷ thứ I đến những năm 30 của thế kỷ XV, trong gần 10 cuộc kháng chiến chống quân xâm lược phương Bắc, nhân dân các dân tộc Gia Sàng đã cùng với nhân dân Thái Nguyên đóng góp sức người, sức của vừa trực tiếp đứng lên đánh giặc kể từ lúc chúng hung hăng kéo sang cho đến khi chúng nhục nhã rút chạy.

Thế kỷ XV, nhân dân Gia Sàng cùng với nhân dân châu Thái Nguyên tham gia nghĩa quân "áo đỏ" để chống lại giặc Minh. Lúc quân địch dồn lực lượng đến bao vây, nghĩa quân tạm lánh. Lúc quân địch sơ hở, nghĩa quân bắt thần tập kích, gây nhiều tổn thất cho địch. Suốt 17 năm, địa bàn hoạt động của nghĩa quân ngày càng lan rộng từ núi rừng Việt Bắc tới tận vùng miền núi Thanh- Nghệ. Được sự ủng hộ và che chở của nhân dân nghĩa quân "áo đỏ" đã chiến đấu và làm tiêu hao một phần sinh lực của địch.

Sau khi giặc Minh bị nghĩa quân Lam Sơn đánh đuổi, đất nước ta bước vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ về các mặt. Đến đầu thế kỷ XVI, nạn cát cứ và tranh chấp giữa các thế lực phong kiến diễn ra gay gắt. Năm 1527, họ Mạc

cướp ngôi Lê lập ra vương triều Mạc (1527- 1592). Tiếp đó, cuộc chiến tranh Trịnh- Mạc nổ ra và kéo dài suốt nửa thế kỷ làm nhân dân hết sức bất bình. Nhà Mạc đã xây thành, đắp lũy ở núi Tiện (Gia Sàng)¹, Đống Mỗ (Túc Duyên), núi Voi (Hoá Thượng) để chống quân của vua Lê, chúa Trịnh. Đến khi cuộc khởi nghĩa Tây Sơn nổ ra, nhân dân Gia Sàng cùng với nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên đã giúp đỡ nghĩa quân đánh đổ triều đình phong kiến Trịnh, Lê (thế kỷ XVIII), đóng góp sức người, sức của vào cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Thanh.

Bước sang thế kỷ XVIII, chế độ phong kiến ngoài khủng hoảng nghiêm trọng, đời sống nhân dân lâm vào cảnh cùng cực. Thế kỷ XIX, từ thời Nguyễn Gia Long trở đi, mâu thuẫn vốn có trong lòng xã hội phong kiến ngày càng trở nên sâu sắc. Từ Bắc chí Nam, nông dân tiếp tục nổi dậy khởi nghĩa. Năm 1883, nhân dân Gia Sàng hăng hái tham gia vào đội quân ứng nghĩa do Nông Văn Vân lãnh đạo chống triều đình nhà Nguyễn.

Sau khi cùng Anh, Mỹ buộc triều đình Mãn Thanh ký hiệp ước Thiên Tân (27/06/1858), hạm đội Pháp được lệnh chuyển xuống vùng biển phía Nam nổ súng xâm lược Việt Nam. Sáng sớm ngày 01/09/1858, chiến thuyền của liên quân Pháp- Tây Ban Nha nổ súng tấn công vào cửa biển Đà Nẵng, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Khi việc chiếm đóng và đặt bộ máy cai trị ở

¹ Đại Việt sử ký toàn thư, sđd, quyển XV kỷ nhà Lê, tr. 812, 813.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

các tỉnh Nam, Trung và Đồng Bằng Bắc Bộ đã hoàn thành, thực dân Pháp tiến hành đánh chiếm các tỉnh miền núi phía Bắc.

Ngày 19/03/1884, quân Pháp đánh thị xã Thái Nguyên, đến ngày 10/05/1884 chúng chiếm được Thị xã. Do vấp phải sự chống cự kiên cường của nhân dân các dân tộc địa phương và những hoạt động kháng cự của nhân dân ở trong và vùng ven thị xã Thái Nguyên, nên trong suốt 3 năm (1886- 1889), quân Pháp ở Thái Nguyên không sao đánh rộng ra được ở các vùng xung quanh.

Sau khi Pháp hoàn thành việc đánh chiếm Thái Nguyên¹, nhận thấy đây là vùng đất màu mỡ thuận lợi cho việc phát triển nông- lâm nghiệp nên chúng đã nhanh chóng cấp giấy phép cho các điền chủ người Pháp chiếm ruộng đất của nhân dân bằng nhiều thủ đoạn² khác nhau để lập đồn điền.

Tại Gia Sàng, năm 1924, dựa vào quyền lực của thực dân Pháp, điền chủ người Pháp Luxe đã trắng trợn chiếm đoạt ruộng đất lập đồn điền Gia Sàng với diện tích 1.191 mẫu. Trong đồn điền, Luxe cho lập các đội võ trang riêng để trấn áp những người chống đối. Thời gian đầu, điền

¹ Trong những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XIX, thực dân Pháp hoàn thành việc đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên.

² Một số thủ đoạn chiếm đoạt ruộng đất Pháp sử dụng là:

- Mộ dân miền xuôi lên làm hoặc bắt dân địa phương khai phá đất đai.
- Bao chiếm tức là ép dân phải bán rẻ đất hoặc chiếm đoạt cả một vùng không cho dân địa phương vào khu vực đồn điền sau đó đuổi hẳn dân làng đó đi nơi khác.
- Cho vay nặng lãi, bán chịu hàng hoá buộc dân phải gán ruộng để trả nợ.
- Bỏ tiền mua ngôi thứ cho nông dân rồi bắt họ phải hoàn nợ bằng gán ruộng.

chủ Luxe cho thuê đất để trồng trọt lúa, chè, mía, chanh.... và chăn nuôi gia súc, nhưng sau thấy lợi nhuận không cao nên chuyển sang phương thức phát canh thu tô¹ theo kiểu bóc lột phong kiến.

Chủ đồn điền nắm quyền cai quản cả về kinh tế, chính trị và xã hội. Giúp việc cho đồn chủ là cai ký, đốc công và hệ thống các quan lại người Việt. Ở tổng có chánh tổng, phó tổng; ở làng xóm có lý trưởng, phó lý và hội đồng kỳ hào, kỳ mục... nhận ruộng của chủ đồn điền sau đó cho nông dân lĩnh canh lại² như Dương Văn Thảo năm 1926 được Luxe cho làm cai ký có toàn quyền trong việc nhận và thuê mướn tá điền, mỗi năm ngoài khoản nộp tô theo quy định, nông dân phải nộp cho hắn mỗi mẫu một nôi thóc. Đoàn Văn Yên làm bếp và quản lý đồn điền mía cho Luxe, năm 1928 nhận của Luxe 12 mẫu rồi cho nông dân lĩnh canh lại³...

Năm 1929, Hoàng Công Hương- một tư sản Hải Phòng mua lại đồn điền của Luxe và tiếp tục thuê Dương Văn Thảo là Lý trưởng xóm Xuân Thịnh quản lý đồn điền cho Hương. Ba năm sau (năm 1931), Hoàng Công Hương lại bán lại đồn điền cho Becna (Albert). Becna cử Dương Văn Thảo (lúc này là Chánh tổng) quản lý đồn điền. Năm 1943,

¹ Người thuê đất để trồng trọt, chăn nuôi là nông dân tự do có thân phận khác nông dân lĩnh canh (tá điền).

² Hình thức này gọi là *quá điền*.

³ *Hồ sơ biểu thẩm duyệt thành phần địa chủ phú nông ở 2 xã Tân Cương, Gia Sàng huyện Đông Hy, tỉnh Thái Nguyên từ 1951- 1953; Hồ sơ số 112, phòng số 1, Đơn vị bảo quản 1221; Bản viết tay lưu tại Chi cục Lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên.*

Becna chết, con trai là Lưu Bảo Ngọc (Becna Ngọc) thay cha làm chủ đồn điền và thuê Trần Triệu Tinh (tức Ba Sinh ở xóm Mỹ Lộc) làm quản lý đồn điền Gia Sàng.

Ở Gia Sàng, nông dân hầu hết là tá điền. Do bị tước đoạt hết ruộng đất hoặc có nhưng với số lượng ít ỏi, đã vậy lại là những chân ruộng khô cằn hoặc ngập lụt, nên người dân Gia Sàng phải đi lĩnh canh hoặc làm thuê cho chủ đồn điền để tồn tại. Có khi thấy nhiều người không có việc muốn xin lĩnh canh, bọn chủ tìm cách đuổi những tá điền cũ hoặc những người khó bảo, có tư tưởng chống đối để mộ tá điền mới với giá rẻ mạt hơn. Những người muốn được chủ chấp nhận cho lĩnh canh phải nộp một số tiền nhất định đồng thời phải làm không công cho chủ một số ngày. Sau khi nhận ruộng và thuê trâu của địa chủ họ phải nai lưng ra cấy cấy chăm sóc. Có năm mất mùa, số thóc thu được chỉ đủ nộp tô cho chủ ruộng. Vào lúc giáp hạt, nông dân phải đến nhà địa chủ vay thóc, vay một phải trả gấp đôi. "Khi vay, chủ nợ dùng thùng nhỏ đong nhẹ gạt nặng, lúc thu nợ, chúng dùng thùng to đong mạnh gạt nhẹ. Không ít người nông dân phải đem biểu xén mật ong, gà thiên vào những dịp lễ tết mới được chủ ruộng, chủ nợ cho tiếp tục nhận ruộng và vay nợ"¹.

Khi nhận được ruộng lĩnh canh, tá điền phải thuê trâu của điền chủ để cày và phải nộp một mức tô nhất định cho

¹ Nguyễn Duy Tiến (2002), *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1954- 1957)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Tr. 36, 49.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

chủ tùy theo mức tô điền chủ quy định mỗi năm và tùy theo ruộng nhận lĩnh canh là tốt hay xấu. Nếu thuê trâu đực, nông dân phải trả điền chủ 10 thùng thóc (mỗi thùng có trọng lượng là 22 kg) trong một vụ, nếu là trâu cái phải trả 6 thùng thóc. Khi lĩnh canh ruộng loại 1, họ phải nộp mỗi mẫu từ 8 đến 9 thùng thóc (khoảng từ 176 kg đến 198 kg), thậm chí từ năm 1929 đến năm 1933 nông dân phải nộp tăng lên từ 1- 2 thùng/ một mẫu ruộng; ruộng loại hai nộp mỗi mẫu từ 6 đến 7 thùng thóc; ruộng loại 3 nộp mỗi mẫu từ 4 đến 5 thùng thóc. Lúc thu tô, điền chủ còn dùng thùng 2 đáy, loại thùng sâu hơn để ăn gian thêm mỗi thùng khoảng 3 kg thóc. Ngoài ra, hàng năm tá điền phải lễ lạt, biếu xén, mỗi năm đến làm không công cho các điền chủ hàng chục ngày, số "tô phụ" này tính ra cũng bằng nửa "tô chính"¹. Cứ đến mùa gặt, tay chân của bọn chủ đến các nhà nông dân thúc tô, nhà nào chưa có đủ thóc nộp thì phải nộp cho bọn chúng 1 đồng (trong khi giá thóc thời điểm đó là 8 hào một gánh)².

Bằng những phương thức và thủ đoạn trên, chủ đồn điền và bọn tay sai của chúng bóc lột người dân Gia Sàng đến tận xương tuỷ, đẩy tá điền vào "đường cùng ngõ tận" khiến đời sống của họ ngày càng ngột ngạt.

¹ Nguyễn Duy Tiến – SDD(2002)

² Hồ sơ biểu thẩm duyệt thành phần địa chủ phú nông ở 2 xã Tân Cương, Gia Sàng huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên từ 1951- 1953 (đã dẫn).

Bên cạnh việc thực hiện chính sách bóc lột kinh tế đến tận xương tủy, thực dân Pháp thực hiện chính sách văn hoá - giáo dục nô dịch nhằm kìm hãm nhân dân trong vòng ngu dốt lạc hậu, 95% người dân ở Gia Sàng bị mù chữ, chỉ có một số ít đốc công, cai kí biết chữ để phục vụ cho bộ máy thực dân.

Những chính sách cai trị, bóc lột của thực dân Pháp đã làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân Gia Sàng với bọn thực dân và bè lũ tay sai ngày càng sâu sắc. Không cam chịu sống làm nô lệ, nhân dân Gia Sàng cùng với nhân dân Thái Nguyên, với truyền thống của một dân tộc anh hùng, vẫn tiếp tục đứng lên đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược và cùng nhân dân cả nước viết thêm những trang sử oanh liệt của dân tộc.

Đêm 30/08/1917, dưới sự chỉ huy của Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn) và Lương Lập Nham (Lương Ngọc Quyến), anh em binh sĩ cùng với nhân dân Thái Nguyên nổi dậy khởi nghĩa. Sau khi tiêu diệt một số sĩ quan địch, quân khởi nghĩa đánh phá nhà lao, giải phóng tù chính trị để tăng cường cho lực lượng khởi nghĩa đánh chiếm toà Công sứ, nhà Bưu điện, Kho bạc... trong Thị xã. Ngày 31 tháng 8, hưởng ứng lời kêu gọi của Đội Cấn "*Hỡi đồng bào, chúng ta phải cùng nhau gắng công ra sức, phen này hẳn làm tròn sự nghiệp vĩ đại, lá cờ Ngũ tinh được pháp phối về vang khắp cả năm châu, không phụ lòng trông mong, tin cậy của Tổ quốc...*" nhân dân Gia Sàng đã cùng nhân dân

Thái Nguyên tích cực ủng hộ nghĩa quân, tham gia lập phòng tuyến Gia Sàng để ngăn chặn quân Pháp từ Hà Nội lên chiếm lại Thị xã.

Phòng tuyến Gia Sàng là hệ thống công sự chiến đấu do nghĩa quân xây dựng trên 5 quả đồi: Đồi Bàu, đồi Gò Trại, đồi Bà Cụt, đồi Tăng Xê, đồi Cụt Lân ở phía trái con đường từ Gia Sàng dẫn đến thị xã Thái Nguyên (nay thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên). Đêm 31 tháng 08, Pháp huy động 15 xe ô tô chuyên 1 phân đội súng máy, 1 phân đội pháo 80 li, 1 trung đội lính Âu từ Đáp Cầu lên tập kết ở khu vực đồn điền Gia Sàng nhằm chiếm lại thị xã Thái Nguyên. Sau nhiều ngày kiên cường đánh trả quyết liệt, đêm 03 tháng 9, nghĩa quân do Cai Mánh chỉ huy, đã đột kích Sở chỉ huy địch tại Gia Sàng tiêu diệt giám binh Đomactini và một số tên khác. Tại phòng tuyến Gia Sàng, được nhân dân ủng hộ, nghĩa quân Thái Nguyên đã chiến đấu ngoan cường đánh lui nhiều đợt tấn công của địch. Toàn bộ đơn vị quyết tử chốt chặn phòng tuyến Gia Sàng và đã anh dũng hy sinh đến người cuối cùng. Sau khi phá được phòng tuyến Gia Sàng, quân Pháp bắt đầu tổng công kích vào thị xã Thái Nguyên.

Ngày 05/09/1917, do tương quan lực lượng không có lợi, nghĩa quân phải rút ra ngoài vừa hành quân, vừa chiến đấu trên khắp các chiến trường: Thái Nguyên, Tam Đảo, Vĩnh Phúc... cuộc khởi nghĩa kéo dài được 6 tháng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

thì thất bại. Mặc dù không thành công song cuộc khởi nghĩa đã nêu cao tinh thần yêu nước của anh em binh sĩ người Việt. Nhân dân Gia Sàng nói riêng và nhân dân Thái Nguyên nói chung như được tiếp thêm sức mạnh, được tôi luyện ngày càng dày dặn hơn trong đấu tranh với kẻ thù. Lòng khát khao độc lập tự do ngày càng trở dậy trong lòng họ một cách mãnh liệt.

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đánh dấu một bước ngoặt quan trọng đối với lịch sử dân tộc Việt Nam. Phong trào cách mạng 1930- 1931, đỉnh cao là Xô Viết Nghệ - Tĩnh đã góp phần cổ vũ tinh thần yêu nước của nhân dân cả nước nói chung và nhân dân Gia Sàng nói riêng. Tinh thần yêu nước ấy càng được hun đúc thêm, lớn mạnh lên với phong trào chống đi phu, chống thuế của nhân dân Võ Nhai trong những năm 1934- 1935, cuộc vận động dân chủ chống phản động thuộc địa và tay sai, chống phát xít và chiến tranh đòi tự do, cơm áo, hoà bình (1936- 1939) và cao trào vận động toàn dân nổi dậy giành chính quyền (1939- 1945). Tất cả những sự kiện đó đã tăng thêm sức mạnh cho nhân dân Gia Sàng và dưới sự lãnh đạo của Đảng tiên phong, sức mạnh ấy đã biến thành dòng thác liên tiếp tấn công kẻ thù.

Từ ngày 25 đến ngày 28 tháng 02 năm 1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập hội nghị bàn về việc mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất và đẩy mạnh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

việc chuẩn bị vũ trang. Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị, các cơ sở cách mạng ở hầu hết các địa phương ở Thái Nguyên được mở rộng.

Tại huyện Đồng Hỷ, Xứ uỷ Bắc Kỳ cử một số cán bộ cốt cán: Hoàng Quốc Thịnh, Trịnh Thị Tâm, Đào Văn Long, Lê Văn Ngọ... tới chỉ đạo phong trào ở xã Gia Sàng, một số quần chúng được cán bộ Xứ uỷ tuyên truyền giác ngộ đã tham gia tổ "*Nhóm lửa cách mạng*"¹. Tổ chức này có nhiệm vụ tuyên truyền chống khủng bố của địch, rải truyền đơn tố cáo tội ác của giặc, kêu gọi quần chúng nhân dân giữ vững lòng tin với Đảng. Tổ "*Nhóm lửa cách mạng*" đã tích cực rải truyền đơn cách mạng ở khắp mọi nơi nhất là ở các địa bàn như cổng chợ, cổng làng, cổng nhà, trong đồn điền Gia Sàng... truyền đơn có hình vẽ và chú thích cho nhân dân dễ hiểu². Truyền đơn cách mạng đã trang bị cho người dân Gia Sàng vũ khí sắc bén, thức tỉnh nhân dân sứ mệnh cao cả là đánh đổ đế quốc và phong kiến để giành độc lập dân tộc.

Cuối năm 1944 đầu năm 1945, tình hình thế giới và Châu Á đã làm cho mâu thuẫn Nhật - Pháp ngày càng trở

¹ Theo lời kể của cụ Lê Thị Ngà, sinh năm 1921, hiện đang sinh sống tại phường Túc Duyên; trước năm 1950, gia đình bà sống ở gần núi Tổ thuộc địa phận xã Gia Sàng cũ nay thuộc phường Phan Đình Phùng, tổ "*nhóm lửa cách mạng*" gồm có đồng chí Quyền, đồng chí Tôn (quê ở Hưng Yên), đồng chí Minh (quê Quảng Yên), đồng chí Đạt, đồng chí Xuyên (nay ở Hà Nội) và bà.

² *Báo cáo Sở mật thám Bắc Kỳ thời kỳ 1939- 1945*; Tài liệu của phòng Lưu trữ thuộc Văn phòng Trung ương Đảng; người sao lục: Đào Thế Hùng; Tr. 5.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

nên gay gắt. Tại Đông Dương "hai con thú để quốc không thể ăn chung một miếng mồi béo bở"¹ nên cả Pháp và Nhật đều chuẩn bị hất cẳng nhau. Đêm 09/03/1945, Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp để độc chiếm Đông Dương. Tin Nhật đảo chính truyền tới làm cho quân Pháp hoảng sợ vội vã rút chạy khỏi Thái Nguyên.

Ngày 10/03/1945, Nhật vào chiếm tỉnh lỵ Thái Nguyên. Bọn quan chức dân sự Pháp cùng bè lũ tay sai vác cờ trắng xuống Gia Sàng đón quân Nhật. Sau khi hất cẳng Pháp, Nhật giữ nguyên bộ máy tay sai cũ của Pháp để giúp chúng bóc lột và thống trị nhân dân ta. Mặt khác, chúng thực hành chính sách lừa gạt nhân dân, tìm cách phá hoại, tiêu diệt phong trào cách mạng². Tại Gia Sàng, quân Nhật và tay sai đóng tại đồn điền Gia Sàng ngày đêm lùng sục cướp bóc, bắt bớ, chém giết dân lành, gây một không khí khủng bố nặng nề, nghẹt thở. Thêm vào đó, nạn đói hoành hành ghê gớm. Ngay từ giữa năm 1944, do hậu quả các cuộc khủng bố tàn khốc của thực dân Pháp, lương thực trở nên khan hiếm. ở Gia Sàng một số ít người được coi là giàu cũng chỉ được ăn một bữa cơm trong ngày, còn dân làng ăn cháo loãng, khoai, sắn, củ chuối, lá sắn hoặc lá cúc tần cầm hơi. Bước sang năm 1945, Nhật thi hành chính sách bắt nhân dân nhổ lúa, trồng đay,

¹ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái (1990), *Bắc Thái lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1945- 1954*, Tr. 38

² *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập 1 (1936- 1965), Tr. 136.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

trồng vừng, cướp thóc lúa của nhân dân làm cho nạn đói càng trở nên nghiêm trọng. Tại các đường, quán, cổng chợ... đâu đâu cũng gặp người bị chết đói, xác của họ bị đẩy xuống những hố chôn chung. Trước tình hình đó, Đảng ta đã tuyên truyền vạch trần bộ mặt thật của quân Nhật, tranh thủ lôi kéo các tầng lớp, giai cấp có ý thức chống Nhật vào tổ chức Việt Minh.

Cuộc đảo chính (09/03/1945) của Nhật, về khách quan đã tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng Việt Nam phát triển nhanh chóng. Được bản chỉ thị "*Pháp Nhật bắn nhau và hành động của chúng ta*" soi sáng, khí thế cách mạng được đẩy lên trong nhân dân Gia Sàng nói riêng và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói chung. Dưới sự chỉ đạo của cán bộ Xứ uỷ, đội tự vệ Gia Sàng gồm những thanh niên được giác ngộ cách mạng, hăng hái như Vũ Văn Trạch, Nguyễn Văn Luận, Vũ Văn Quang, Trần Quang Xuyên, Nguyễn Văn Thạch, Nguyễn Văn Quên, Trần Minh Hùng... do đồng chí Nguyễn Văn Do làm đội trưởng được thành lập¹. Trang bị của đội tự vệ là những vũ khí thô sơ như gậy gộc, dao găm, mã tấu...

Tháng 08 năm 1945, bị Hồng quân Liên Xô đánh bại, chính phủ Nhật buộc phải tuyên bố đầu hàng quân đồng minh vô điều kiện. Chớp lấy thời cơ, Đảng ta

¹ Tư liệu này do ông Trần Minh Hùng, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Gia Sàng cung cấp.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

14 giờ 30 ngày 16/08/1945, một đơn vị giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng tỉnh lỵ Thái Nguyên, mở đầu cuộc Tổng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền cách mạng trong cả nước. 13 giờ ngày 19/08/1945, bộ đội giải phóng có mặt tại làng Thịnh Đán (nay thuộc phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên). Trong những ngày này, đội tự vệ vũ trang các huyện Phú Bình, Phổ Yên, Võ Nhai, Đồng Hỷ đã tiến về các vùng phụ cận Thị xã sẵn sàng phối hợp với quân Giải phóng¹.

Lúc này, trong thị xã Thái Nguyên địch đóng quân thành hai cụm, cụm lính Nhật khoảng 120 tên đóng tại trại lính khố xanh cũ, dinh công sứ Pháp, nhà Gòchiê, ty liên phóng, kho gạo và đồn điền Gia Sàng. Cụm lính bảo an khoảng hơn 400 tên đóng ở trại lính tây cũ.

Theo mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, 14 giờ ngày 19/08/1945, đại đội tự vệ huyện Phú Bình đã khắc phục mưa lũ, hành quân cấp tốc đến Gia Sàng tập kết đúng thời gian, địa điểm phối hợp cùng với tự vệ các xã Cam Giá, Gia Sàng đánh chiếm đồn điền Gia Sàng, bắt Bécna Ngọc (Lưu Bảo Ngọc) và một số lính bảo an, thu toàn bộ sổ sách

¹ Thái Nguyên lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941- 1954), Tr. 122.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

của Ban quản lý đồn điền. Tiểu đội lính Nhật đóng ở đồn điền bỏ chạy về trại lính khố xanh cũ. Hai trung đội thuộc Đại đội Quân giải phóng do đồng chí Đàm Quốc Chung chỉ huy xây dựng hệ thống phòng ngự ở đồn điền Gia Sàng, sẵn sàng đánh quân Nhật từ Hà Nội lên cứu nguy cho bọn địch trong thị xã.

Trước khí thế cách mạng, bọn Nhật và tay sai phải rút vào các trại lính cố thủ. Đêm 19/08/1945, lực lượng vũ trang của ta chia làm 3 mũi tấn công vào thị xã. Trên các ngã đường đổ vào thị xã, lực lượng tự vệ các xã kéo đến phối hợp chiến đấu cùng quân giải phóng. 24h đêm 19/08, ta chốt chặt cửa ngõ đông nam thị xã, cắt đứt đường liên lạc của địch từ Thái Nguyên về Hà Nội. 5h30 ngày 20/08/1945, ta gửi thư cho tỉnh trưởng Thái Nguyên Bùi Huy Lượng buộc phải đầu hàng. Trong khi đó, các mũi tấn công của ta đã xiết chặt vòng vây, sẵn sàng nổ súng tiêu diệt nếu chúng ngoan cố chống lại. Trước khí thế của cách mạng, tỉnh trưởng Thái Nguyên buộc phải hạ lệnh cho lính bảo an hạ vũ khí đầu hàng.

Đúng 7h30', ngày 20/08/1945, ta tấn công vào các vị trí quân Nhật chiếm đóng. Quân Nhật nổ súng chống cự lại quyết liệt. Sau 30 phút tấn công, ta tạm ngừng bắn và gửi tối hậu thư buộc Nhật giao nộp vũ khí cho ta trước 14 giờ cùng ngày. Tuy nhiên, do Nhật ngoan cố không chấp hành tối hậu thư của ta, nên 15 giờ ta đồng loạt tấn công vào các đồn, trại đóng quân của Nhật. Trong khi quân giải

phóng đang tập trung tấn công quân Nhật, thì tại sân vận động thị xã Thái Nguyên một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với sự tham gia của đông đảo nhân dân các dân tộc Thái Nguyên. Lá cờ đỏ sao vàng hiên ngang tung bay trước gió "Ngày 20/08/1945 đã đi vào lịch sử oanh liệt của nhân dân Thái Nguyên: sự sụp đổ của chế độ cũ, khai sinh ra chế độ mới. Ngày ấy mãi mãi là một ấn tượng tốt đẹp, trong sáng nhất trong lòng mỗi người dân Thái Nguyên"¹. Đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố bãi bỏ chính quyền của Nhật và tay sai, thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh.

Sau nhiều ngày bị vây hãm chặt, ngày 25/08/1945, quân Nhật chấp nhận giao nộp vũ khí cho ta. Ngày 26/08/1945, chúng rút quân về Hà Nội. Tỉnh Thái Nguyên được hoàn toàn giải phóng. Ngày 28/08/1945, nhân dân Gia Sàng cùng với nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên kéo về sân vận động thị xã dự lễ ra mắt chính thức của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi chính quyền nhân dân cấp tỉnh được thành lập, các đội tuyên truyền được toả đi các xã họp nhân dân tuyên bố xoá bỏ chính quyền của địch, tịch thu bằng triện của chánh tổng, lý trưởng, vận động nhân dân thành lập

¹ Ban nghiên cứu lịch sử Đảng huyện Đồng Hỷ (1983), *Lịch sử Cách mạng tháng Tám huyện Đồng Hỷ*, Bắc Thái.

chính quyền các cấp. Tại Gia Sàng, ông Đỗ Văn Tuỳ được cử làm Chủ tịch lâm thời xã Gia Sàng. Ông Dương Văn Thảo được cử làm Chủ tịch Việt Minh lâm thời. Các xóm Xuân Quang, Xuân Thịnh, Tiến Thịnh, Mỹ Lộc, Núi Tiệp, Đông Tiến, Phú Thịnh cử ra các trưởng xóm. Bên cạnh đó, các tổ chức thanh niên, hội phụ nữ cứu quốc lần lượt được thành lập; lực lượng tự vệ dân quân cũng được củng cố và bổ sung thêm.

Ngày 02/09/1945, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Gia Sàng vui mừng, phấn khởi hướng về Quảng trường Ba Đình - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập: "*... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy...*"². Nhân dân Gia Sàng đồng lòng ủng hộ Hồ Chủ tịch, ủng hộ Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, quyết thực hiện lời tuyên ngôn độc lập thiêng liêng của Tổ quốc. Với tinh thần và sức mạnh truyền thống, nhân dân Gia Sàng vững vàng bước vào thời kỳ lịch sử mới: Thời kỳ xây dựng và bảo vệ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, thực sự làm chủ vận mệnh của mình.

² Hồ Chí Minh tuyên ngôn độc lập (1980), Tuyển tập, Nhà xuất bản Sự thật, Tập 1.

Chương 1

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN, KIẾN QUỐC CỦA CHI BỘ ĐẢNG GIA SÀNG (1945 - 1954)

1.1. Những năm đầu xây dựng chế độ mới (1945- 1946)

Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, nước ta đứng trước tình hình cực kỳ khó khăn, phức tạp: Nạn đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 chưa chấm dứt hẳn lại xảy ra trận lụt lớn, tiếp đó, hạn hán kéo dài, ngân quỹ Nhà nước trống rỗng, giá cả đắt đỏ... nguy cơ nạn đói lớn đe dọa cuộc sống của người dân lao động. "*Giặc đói*" cũng như tàn dư của xã hội cũ thực sự là một gánh nặng dai dẳng với nhân dân ta. Cuối tháng 8 năm 1945, hai mươi vạn quân Trung Hoa Dân quốc vào miền Bắc giải giáp quân Nhật. Đầu tháng 09/1945, quân Anh vào miền Nam hậu thuẫn cho Pháp cướp nước ta một lần nữa. Nhân cơ hội đó, bọn phản động trong nước ngóc đầu dậy chống phá cách mạng. Vận mệnh của Tổ quốc như "*ngàn cân treo sợi tóc*". Lịch sử một lần nữa lại đặt dân tộc ta trước những thử thách nặng nề vô cùng phức tạp.

Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ (03/09/1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định 6 việc cấp bách cần phải làm là:

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

- Phát động ngay chiến dịch tăng gia sản xuất để chống đói.

- Mở phong trào chống nạn mù chữ.

- Tổ chức cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu.

- Mở phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, bài trừ thói hư tật xấu do thực dân để lại.

- Bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, cấm hút thuốc phiện.

- Tuyên bố tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết.

Tại Gia Sàng, trận lụt lớn tháng 08/1945 đã cuốn trôi và làm chết các loại lúa và hoa màu trên các thửa ruộng; sau lũ lụt là hạn hán kéo dài. Trong khi đó, dịch tả lan tràn khắp các thôn xóm, nhiều người ở Gia Sàng bị chết vì dịch bệnh và đói. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền, nhân dân Gia Sàng đã từng bước vượt qua những thử thách gay go, bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám.

Diệt giặc đói trở thành một nhiệm vụ cấp bách hàng đầu. Để đẩy lùi nạn đói, từng bước ổn định đời sống, chính quyền cách mạng ra lệnh tịch thu số thóc còn lại ở đồn điền Gia Sàng giao cho ban cứu tế Việt Minh xay giã rồi nấu cháo chia cho những người bị đói lả. Ban cứu tế của xã lập danh sách những người đói, người ốm. Người đói trước hết được sự cứu trợ của anh em họ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

hàng thân thiết, người ốm được khám, chữa bệnh. Các phong trào lập "*Hũ gạo tiết kiệm*", "*Ngày đồng tâm*" và tổ chức lạc quyên cứu đói, lá lành đùm lá rách, nhường cơm xẻ áo cho nhau đã được nhân dân Gia Sàng nhiệt liệt hưởng ứng. Bên cạnh đó, nhân dân Gia Sàng tích cực hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chí Minh thực hiện: "*Tác đất, tác vàng*", "*Thực túc*" thì "*binh cường*", "*Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa!... đó chính là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do độc lập*"¹. Hàng loạt các loại cây hoa màu, lương thực đã được gieo trồng lại. Phong trào khai hoang, phục hoá được nhân dân tham gia sôi nổi, diện tích canh tác được mở rộng, sản xuất tăng đáng kể. Nhờ vậy, đời sống và tinh thần của nhân dân dần dần được ổn định, vượt qua được những khó khăn trước mắt.

Tháng 09 năm 1945, Chính phủ ký sắc lệnh lập "*Quỹ độc lập*" và phát động "tuần lễ vàng" (17/09 - 24/09/1945). Cùng với đồng bào cả nước, nhân dân Gia Sàng hăng hái tham gia xây dựng "*Quỹ độc lập*". Trong phong trào yêu nước ấy, nhiều gia đình còn nghèo nhưng đã tự nguyện đóng góp cho cách mạng số tiền dành dụm ít ỏi của mình. Với tinh thần "*Đổi vàng lấy súng cối xay-bắn tan giặc nước dựng ngày vinh quang*" nhiều người đã

¹ Tuyển tập Hồ Chí Minh (1980), *Gửi các nhà nông, năm 1945*, Nhà xuất bản Sự thật, Tập I.

tháo cả hoa tai, nhẫn để ủng hộ cách mạng. Bằng tấm lòng nhiệt thành của mình, nhân dân Gia Sàng đã quyên góp được 3000 đồng, 5 con trâu và 2 lạng vàng¹. Số tiền đó đã góp phần giải quyết những khó khăn trước mắt cho Nhà nước để mua sắm thêm vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang và củng cố nền quốc phòng.

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Gia Sàng tiến công "*giặc đói*". Hưởng ứng lời dạy của Hồ Chủ tịch: "*Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh, nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ*"², nhân dân Gia Sàng tích cực tham gia chống nạn mù chữ. Việc học văn hoá đã trở thành phong trào quần chúng. Các lớp bình dân học vụ được tổ chức ở khắp thôn, xóm thu hút mọi tầng lớp nhân dân từ người già đến trẻ em sau giờ lao động đến lớp học. Những người trong xóm biết chữ trở thành những giáo viên tận tụy dạy chữ cho những người chưa biết chữ. Trong lớp học, việc giáo dục chính trị được lồng vào các bài dạy học đọc, viết đồng thời cũng là nơi sinh hoạt văn nghệ sôi nổi. Bên cạnh các lớp học công

¹ Báo cáo công tác một năm của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, Bản viết tay, Hồ sơ số 458, phòng PTT, Trung tâm lưu trữ quốc gia III.

² *Hồ Chí Minh toàn tập* (1884), Nhà xuất bản Sự thật, Tập IV.

cộng, tại các gia đình cũng hình thành các lớp học theo tinh thần chỉ đạo của Hồ Chủ tịch "Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, người làm không biết thì chủ nhà bảo", Gia Sàng đã thực hiện tốt khẩu hiệu "Mỗi gia đình, một lớp học bình dân học vụ".

Ngoài việc tích cực vận động nhân dân tham gia đến lớp học đều đặn, các giáo viên bình dân học vụ còn triển khai "*điểm hỏi chữ*" ở ngoài trời. Việc hỏi chữ được tiến hành vào những ngày lễ hoặc phiên chợ. Những người nào đọc được chữ viết ở bảng dựng gần các cổng chợ, cổng xóm... thì giáo viên mời đi qua cổng rộng rãi, trang trí đẹp gọi là "*cổng vinh quang*" để vào chợ, về xóm; những người nào không đọc được, đọc sai bị giữ lại học chữ hoặc chui qua cổng hẹp gọi là "*cổng mù*". Cùng với các hình thức tuyên truyền vận động khác nhau như phát thanh, kẻ chữ cái ở các tường nhà, quán; còn đặt những bài vè, ca dao cổ vũ động viên nhân dân:

"Cô khoe cô đẹp, cô tươi

Cô không biết chữ cũng chui cổng mù

Cổng mù thẹn lấm cô ơi..."

Đã làm bùng lên khí thế thi đua học tập sôi nổi, rộng khắp trong toàn xã. Đi đầu trong phong trào diệt dốt là

đoàn Thanh niên cứu quốc và Phụ nữ cứu quốc. Công cuộc diệt "*giặc đói*" là một sự nghiệp lâu dài nhưng những cố gắng của nhân dân Gia Sàng trong năm đầu sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã giúp cho trình độ văn hoá của nhân dân được từng bước nâng lên, người dân có thêm hiểu biết về quyền lợi, bổn phận, góp phần có hiệu quả hơn vào công cuộc đấu tranh giữ vững nền độc lập tự do.

Ngày 23/12/1945¹, trong tư thế là người làm chủ đất nước, nhân dân Gia Sàng nô nức tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu những đại biểu xứng đáng nhất vào Quốc hội của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Đồng thời, việc tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân xã cũng được tiến hành khẩn trương ngay sau đó.

Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã họp phiên đầu tiên bầu ra Ủy ban hành chính xã và phân công đồng chí Nguyễn Văn Vân làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nguyễn Văn Liên làm Phó chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Luận làm uỷ viên kiêm chính trị viên xã đội, Đồng chí Phạm Văn Dụ làm Ủy viên phụ trách về thuế và tạm cấp ruộng đất, đồng chí Đoàn Ngọc Liên làm văn

¹ Theo chủ trương của Trung ương, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội sẽ được tổ chức vào ngày 23/12/1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, Trung ương quyết định hoãn đến ngày 06/01/1946 mới tiến hành cuộc Tổng tuyển cử. Tỉnh Thái Nguyên do không nhận được lệnh nên vẫn tổ chức bầu cử vào ngày 23/12/1945.

phòng phụ trách nông hội, đồng chí Đồng Văn Căng làm văn phòng Ủy ban.

Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội và bầu Hội đồng nhân dân các cấp là cuộc động viên chính trị rộng lớn và sâu sắc, biểu thị sức mạnh đoàn kết, niềm tin của nhân dân các dân tộc vào chế độ mới. Vượt qua muôn vàn khó khăn của buổi đầu sau cách mạng, nhân dân Gia Sàng đã cùng với nhân dân cả nước tạo nên thế đứng của người chủ đất nước, sẵn sàng đối phó với các thế lực ngoại xâm và bọn tay sai phản động trong nước.

1.2. Chi bộ Gia Sàng ra đời và trực tiếp lãnh đạo quần chúng tham gia vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1954)

Trước yêu cầu của cách mạng và từ tình hình thực tế của Gia Sàng, ngày 10 tháng 02 năm 1946, đồng chí Nguyễn Thị Minh Tâm - Tỉnh uỷ viên và đồng chí Trường Sinh - Huyện uỷ viên được cử về xã Gia Sàng chỉ đạo lễ kết nạp, thành lập và công nhận Chi bộ Gia Sàng.

Trên cơ sở phong trào quần chúng cách mạng đã qua thực tiễn đấu tranh, những quần chúng hăng hái, tích cực nhất như đồng chí Nguyễn Văn Do, đồng chí Đoàn Ngọc Liên, đồng chí Nguyễn Văn Vân đã được kết nạp vào Đảng. Ngày kết nạp đảng đồng thời cũng là ngày thành lập Chi bộ Gia Sàng. Trong không khí trang nghiêm, đồng chí

Nguyễn Thị Minh Tâm đã đọc quyết định tuyên bố chính thức thành lập Chi bộ Gia Sàng gồm 3 đảng viên, đồng chí Nguyễn Văn Do được cử làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đoàn Ngọc Liên làm Phó bí thư Chi bộ phụ trách dân vận (thực tế lúc đó là phụ trách các đoàn thể cứu quốc), đồng chí Nguyễn Văn Vân làm uỷ viên phụ trách các vấn đề về chính quyền.

Chi bộ Gia Sàng được thành lập là một sự kiện quan trọng, phản ánh sự trưởng thành của phong trào cách mạng ở Gia Sàng. Chi bộ đảng ra đời là hạt nhân lãnh đạo phong trào mở ra bước phát triển mới mạnh mẽ, vững chắc trong phong trào cách mạng của xã. Sau khi ra đời, Chi bộ Gia Sàng đã đề ra kế hoạch củng cố, phát triển các tổ chức quần chúng. Trên cơ sở đó, tích cực bồi dưỡng, phát triển đảng viên làm cho Chi bộ nhanh chóng lớn mạnh. Cũng trong năm này, một số quần chúng trưởng thành trong cách mạng được vinh dự kết nạp vào hàng ngũ của Đảng như: Nguyễn Văn Luận, Mai Văn Chuyên, Phạm Văn Nguyên, Trần Quang Xuyên, Vũ Văn Trạch, Nguyễn Thị Viễn nâng sức chiến đấu cho Chi bộ đảng, góp phần đưa Chi bộ mạnh lên cả về chất lượng và số lượng. Tháng 10 năm 1946, đồng chí Nguyễn Văn Do bị bệnh qua đời, Chi bộ đã nhất trí cử đồng chí Đoàn Ngọc Liên làm Bí thư thay cho đồng chí Nguyễn Văn Do, đồng chí Nguyễn Văn Luận được cử làm Phó bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Vân làm Chi uỷ viên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Chi bộ Gia Sàng ra đời đã giữ vai trò chủ đạo trong các hoạt động cách mạng của xã, chính quyền cách mạng được củng cố thêm một bước, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ Thái Nguyên và Huyện uỷ Đồng Hỷ được quán triệt, thể hiện trong các phong trào tăng gia sản xuất, diệt giặc đói, xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương, chuẩn bị đối phó với âm mưu của Pháp đang lăm le trở lại hòng bóp chết chính quyền cách mạng non trẻ.

Với bản chất hiếu chiến phản động, thực dân Pháp ngang nhiên xóa bỏ Hiệp định sơ bộ 06/03, Tạm ước 14/09, mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta. Đêm 19/12/1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Sáng ngày 20/12/1946, lời kêu gọi "*Toàn quốc kháng chiến*" của Hồ Chủ tịch được vang dội khắp núi sông:

" Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

*Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ."*¹

Hưởng ứng lời kêu gọi "*Toàn quốc kháng chiến*" của Đảng và Hồ Chủ Tịch, nhân dân Gia Sàng khẩn trương

¹ *Hồ Chí Minh toàn tập* (1984), Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, Tr. 202.

chuẩn bị kháng chiến, kiên quyết giữ vững độc lập dân tộc, bảo vệ mảnh đất thiêng liêng của mình.

Thực hiện chủ trương của Đảng và để phù hợp với nhiệm vụ của cuộc kháng chiến, Ủy ban bảo vệ xã được chuyển thành Ủy ban kháng chiến tồn tại song song cùng Ủy ban hành chính xã và Mặt trận Việt Minh. Cuối năm 1947, Ủy ban kháng chiến sáp nhập với Ủy ban hành chính xã thành Ủy ban kháng chiến hành chính xã do ông Nguyễn Văn Vân làm chủ tịch. Các Ban Tản cư, Ban Phá hoại¹, Ban Tiếp tế cứu thương cũng được thành lập. Đội tự vệ của Gia Sàng có từ thời kỳ đầu Cách mạng tháng Tám nay được phát triển thành đội du kích do đồng chí Lê Văn Vị làm Tiểu đội trưởng. Đội du kích được trang bị dao găm, mã tấu, súng kíp... Hàng ngày, ngoài nhiệm vụ luyện tập, canh gác, sẵn sàng chiến đấu; đội du kích còn tích cực giúp dân tản cư, ngăn chặn những phần tử lưu manh, trộm cướp, bảo vệ xóm làng, sẵn sàng chiến đấu, quyết đập tan mọi âm mưu của thực dân Pháp.

Các đoàn thể cứu quốc tiếp tục được củng cố và phát triển, bên cạnh các đoàn thể, hội được hình thành từ năm

¹ Ban Tản cư vận động và tổ chức cho người già, trẻ em và phụ nữ tản cư nhằm đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân. Ban Phá hoại vận động nhân dân và thực hiện công tác phá sập nhà cửa, đào và dựng vật cản trên đường... để chặn bước tiến của Pháp, làm cho chúng "đói, khát, què, mù, mệt mỏi, chán nản...".

1945 như: Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ cứu quốc, thời kỳ này, các Hội Phụ lão cứu quốc, Đội Thiếu niên, Đội Nhi đồng cũng được thành lập, Mặt trận Việt Minh ở xã không ngừng được tăng cường, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến kiến quốc.

Cùng với việc tích cực xây dựng các lực lượng chuẩn bị chiến đấu, công tác tản cư cũng được Chi bộ triển khai nhanh chóng. Ban Tản cư giải thích, vận động quần chúng nhân dân hiểu tản cư nhằm đảm bảo tính mạng và tài sản của nhân dân "*tản cư là yêu nước*", trong điều kiện kháng chiến còn lâu dài, người già và trẻ em cần sơ tán đến nơi an toàn, những người khác ở làng vừa làm ăn sinh sống, vừa làm nhiệm vụ ủng hộ cách mạng, sẵn sàng chiến đấu. Những người đi tản cư đều được Ban Tản cư của xã cấp giấy chứng nhận.

Thực hiện chủ trương *Toàn dân kháng chiến* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng "Phá hoại nhiều hơn bắn; triệt để làm cho địch đói, khát, què, mù, câm, điếc, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản" và *Lời kêu gọi đồng bào phá hoại để kháng chiến* của Hồ Chủ tịch "*Đánh thì phải phá hoại... Bây giờ ta phải phá đi, để chặn bọn Pháp lại, không cho chúng tiến lên, không cho chúng lợi dụng. Ta vì nước hy sinh, chịu khổ một lúc. Đến ngày kháng chiến thắng lợi, ta sẽ cùng nhau kiến thiết sửa sang lại*"¹, Chi bộ Gia Sàng đã

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, Tập IV, Sdd, Tr. 249.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Năm 1947, Ban Phá hoại của xã Gia Sàng do ông Đỗ Văn Khuê làm Trưởng ban được thành lập. Căn cứ vào tình hình của xã Gia Sàng, Ban Phá hoại quyết định, trước hết phải phá khu nhà làm việc của đồn điền Gia Sàng sau đó phá sập các cầu cống, đào và dựng chướng ngại vật trên mặt đường, phá 21 ngôi nhà gần trục đường giao thông không để cho Pháp lợi dụng đánh lại ta. Trong công tác tiêu thổ kháng chiến, các cán bộ, đảng viên của Gia Sàng luôn là những người tiên phong lôi cuốn được đông đảo các lực lượng quần chúng cùng tham gia. Tháng 05/1947, nhân dân Gia Sàng đã hoàn thành việc tiêu thổ kháng chiến sẵn sàng chiến đấu chống cuộc tiến công Thu- Đông của địch lên Việt Bắc.

Tháng 06 năm 1947, thực hiện chủ trương liên xã để hỗ trợ lẫn nhau bảo vệ phong trào, các xã Đồng Quang, Phù Liễn và Gia Sàng sáp nhập thành xã Hiệp Hoà. Đồng chí Nguyễn Văn Cầu được cử làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Trần Quang Xuyên làm Phó bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Thanh làm thường trực, đồng chí Nguyễn Văn Luận làm uỷ viên phụ trách tuyên huấn. Về phía chính quyền, đồng chí Nguyễn Đăng Luyện được cử làm Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính xã Hiệp Hoà. Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Chi bộ Hiệp Hoà đã nhanh chóng chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh các hoạt

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

động về kinh tế, chính trị, quân sự, đồng thời triển khai các kế hoạch sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu và hành động của địch.

Ngày 07/10/1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công lớn lên căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và quân chủ lực của ta. Vấp phải tinh thần chiến đấu kiên cường và bị sa vào thế trận chiến tranh nhân dân, ý đồ *Đánh nhanh, thắng nhanh* của giặc Pháp đã bị phá sản. Ngày 18/12/1947, quân Pháp trên đường rút chạy từ Chùa Hang, Đồng Bẩm, vượt qua cầu Gia Bẩy; cánh quân khác từ làng Ngò qua Mỏ Bạch tràn vào thị xã Thái Nguyên. Đoán trước ý đồ của giặc, một trung đội du kích của xã Hiệp Hoà đã phối hợp với bộ đội chặn đánh chúng từ đồi Yên Ngựa đến cửa Bảo tàng (lúc đó gọi là ngã tư rừng thông). Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt, nhiều chiến sĩ của ta đã bị thương vong. Tại Gia Sàng, các chiến sĩ vệ quốc thuộc trung đoàn 121 cùng các đội viên du kích Hiệp Hoà dũng cảm, mưu trí và táo bạo, áp sát vào quân địch mới nổ súng tiêu diệt¹ buộc chúng phải rút nhanh về Hà Nội. Thị xã Thái Nguyên sạch bóng quân thù.

Chiến thắng Việt Bắc làm nức lòng quân dân cả nước nói chung và quân dân xã Hiệp Hoà nói riêng. Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Hiệp Hoà tích cực chuẩn bị

¹ Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 1930- 1945, sách đã dẫn, Tr. 70.

mọi mặt, sẵn sàng đánh thẳng thực dân Pháp, đuổi chúng ra khỏi đất nước. Từ trong phong trào cách mạng, đội ngũ cán bộ và quần chúng trung kiên ngày càng trưởng thành. Năm 1949, Chi bộ Hiệp Hoà có 75 đảng viên, trong số đó, đồng chí Phạm Văn Viễn, đồng chí Phạm Văn Dụ và đồng chí Đinh Nho được kết nạp vào đảng trong năm này.

Mặc dù bị thất bại trong cuộc tấn công lên Việt Bắc, nhưng thực dân Pháp vẫn còn chiếm đóng ở thị xã Bắc Kạn và nuôi dưỡng âm mưu đánh vào khu căn cứ địa. Thái Nguyên lúc này tuy là vùng tự do nhưng là nơi địch rất chú trọng. Vì vậy, Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên đã ra thông báo chỉ rõ "*địch đã cho máy bay đi thám thính căn cứ địa ở Đại Từ. Vậy các đồng chí phải ráo riết chuẩn bị để phòng những sự bất trắc có thể xảy ra*"¹.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Chi bộ Hiệp Hoà và Uỷ ban kháng chiến chủ trương đẩy mạnh hơn nữa nhiệm vụ xây dựng, củng cố, mở rộng các lực lượng vũ trang địa phương; cải thiện đời sống nhân dân; tăng cường cảnh giác với những âm mưu thâm độc của bọn phản động đồng thời tổ chức nhân dân thực hiện "*vườn không nhà trống*" cất giấu tài sản để phòng địch tấn công bất ngờ.

¹ Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 1930- 1945, sách đã dẫn, Tr. 71.

Tại Gia Sàng, ngay từ năm 1946, một số người Việt gốc Hoa nghe theo lời tuyên truyền của đặc vụ Trung Hoa Dân quốc bị lôi kéo vào "*Nam Dương Hoa kiều hiệp hội*" nhằm chống phá cách mạng. Năm 1947, khi Pháp tấn công lên Việt Bắc, bọn chúng dự đoán trên đường rút từ Thái Nguyên về Hà Nội, Pháp sẽ đi qua Tích Lương nên đã tập trung ở làng Mễ (xã Tích Lương) để đón quân Pháp. Trước hành động đó, Chi bộ Hiệp Hoà chỉ đạo Tổ đảng Gia Sàng phân công cán bộ, đảng viên đi sâu sát vừa tuyên truyền, vừa kiên quyết ngăn chặn hành động phá hoại của chúng. Một số phần tử đầu sỏ phản động đã bị trừng trị đích đáng, những kẻ còn lại bị cảnh cáo, răn đe, tổ chức "*Nam Dương Hoa kiều hiệp hội*" ở Gia Sàng bị tan rã.

Đối với đồn điền Gia Sàng, sau khi Bécna Ngọc bị bắt, việc quản lý đồn điền vẫn do Trần Triệu Tinh đảm nhiệm, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện và xã chỉ can thiệp nhằm dung hoà quyền lợi của tá điền và địa chủ. Năm 1948, sau vụ triệt phá tổ chức "*Nam Dương Hoa kiều hiệp hội*", Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh quyết định thành lập Ban Quản trị đồn điền do ông Đỗ Văn Tuỳ làm Trưởng ban, ông Nguyễn Văn Lân làm Phó ban, bà Nguyễn Thị Quyền làm Thư ký. Nhiệm vụ của Ban Quản trị đồn điền là "tạm chia ruộng đất cho dân cày cấy, không để đất bỏ hoang, giúp đỡ dân kế hoạch cày cấy và thu hoa lợi"¹.

¹ Báo cáo công tác một năm của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên, đã dẫn, Tr. 7.

Thi hành chủ trương "phát triển dân quân, phát triển chiến tranh du kích khắp nơi", Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính Hiệp Hoà chú trọng đến việc chỉnh đốn lực lượng dân quân, những người cầu an, tinh thần dao động bị loại khỏi đội ngũ; tăng cường đảng viên vào lực lượng dân quân; tăng cường thời gian luyện tập và trang bị vũ khí cho lực lượng dân quân. Đến năm 1950, tại Gia Sàng đã thành lập được một trung đội du kích gồm 72 đội viên do ông Trần Minh Hùng làm Trung đội trưởng và một đại đội dân quân (mỗi xóm có một trung đội dân quân). Song song với việc ngày đêm luyện tập, trung đội du kích xã còn tham gia các lớp huấn luyện cách đánh địa lôi do Huyện đội tổ chức, phối hợp cùng nhân dân rào làng kháng chiến, đào giao thông hào, địa lôi...

Thời kỳ này, các đoàn thể tổ chức quần chúng cũng được củng cố và phát triển, Đoàn thanh niên cứu quốc phần lớn là những đoàn viên tích cực luôn đi đầu trong các phong trào thi đua, bên cạnh đó các Hội Phụ nữ, Hội Nông dân cứu quốc cũng được phát triển cả về số lượng và chất lượng. Chị em phụ nữ luôn hăng hái vận động nhân dân và tham gia các phong trào "*hũ gạo nuôi quân*", "*hòm tiền kháng chiến*". Trước yêu cầu đáp ứng đầy mạnh kháng chiến tiến lên giành thắng lợi lớn, Chi bộ Hiệp Hoà tăng cường công tác giáo dục chính trị cho đảng viên và

nhân dân trong xã với tinh thần "*tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*".

Đầu năm 1950, địch liên tục có các hoạt động đánh phá Thái Nguyên gây cho ta nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã chỉ thị cho Ủy ban kháng chiến hành chính các xã "...Phát động mạnh mẽ phong trào dân quân, du kích vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu bảo vệ dân, thực hiện mục tiêu địch đi đến đâu cũng vấp phải mìn và lựu đạn của du kích... động viên nhân dân cất giấu tài sản cẩn thận, khi tình thế gay go phải thực hiện vườn không nhà trống"¹.

Thực hiện chỉ thị của cấp trên, Chi bộ Hiệp Hoà vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, đóng góp lập quỹ tác chiến, ủng hộ bộ đội địa phương và dân quân du kích được 1.205 đồng và 174 kg thóc, gạo. Trung đội dân quân du kích Hiệp Hoà tham gia tích cực các đợt "rèn cán, chỉnh quân", huấn luyện cách đánh địa lôi do Ban chỉ huy tỉnh đội, huyện đội tổ chức.

Để phục vụ cho kế hoạch tác chiến đông xuân 1949-1950 và dự kiến cho chiến dịch biên giới Thu- Đông 1950, Trung ương giao nhiệm vụ cho Thái Nguyên khôi phục toàn bộ hệ thống đường xá, cầu cống, bến phà trong tỉnh

¹ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936- 1965), Sđd, Tr. 260, 261.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

mà trọng tâm là đường số 3 (phía bắc), đường số 1B... Trước yêu cầu của cách mạng, Chi bộ Hiệp Hoà đã tuyên truyền, huy động nhân dân tham gia dân công phục vụ chiến dịch và sửa chữa đường, làm cầu. Các đảng viên trong Chi bộ luôn là những người tiên phong gương mẫu, có đảng viên xung phong đi dân công liên tục 3- 4 đợt trong một năm. Tính bình quân trong xã Hiệp Hoà, người đi dân công nhiều nhất là 160 ngày, người đi ít nhất từ 15-30 ngày trong một năm. Nhờ sự quyết tâm chỉ đạo của Chi bộ Đảng và sự cố gắng của nhân dân nên Hiệp Hoà luôn vượt chỉ tiêu huy động dân công cấp trên giao cho; Các cuộc vận động: bán thóc điền thổ, mua công phiếu kháng chiến, mùa đông binh sĩ, góp gạo khao quân, chăm sóc thương bệnh binh, đón bộ đội về nhà ăn tết... đều được nhân dân Hiệp Hoà ủng hộ sôi nổi và có hiệu quả.

Căn cứ vào tình hình so sánh lực lượng giữa ta và địch, tháng 06/1950, Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới, chọn hướng tấn công chính là Đông bắc và căn cứ đột phá là Đông Khê (Cao Bằng), với mục đích: tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng địch; giải phóng một phần biên giới, mở đường liên lạc với quốc tế; mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Ngày 16/09/1950, ta tấn công cứ điểm Đông Khê, 10h ngày 18/09, ta tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm này. Chiến thắng Đông Khê làm tuyến phòng thủ của địch trên đường số 4

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

bị cắt đôi. Để đỡ đòn cho đồng bọn ở đường số 4, thực dân Pháp vội vàng vét hầu hết lực lượng dự bị chiến lược ở Bắc Bộ, mở chiến dịch mang tên "*Chó biển*" (Phoque) đánh vào thị xã Thái Nguyên với hy vọng sẽ kéo bộ đội chủ lực của ta từ biên giới về Thái Nguyên.

Ngày 29/09/1950, quân địch gồm 5 tiểu đoàn dự bị với máy bay và tàu chiến yểm hộ tấn công vào thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng¹, nhưng chúng đã vấp phải sức chiến đấu mạnh mẽ của quân, dân các địa phương. Tại địa phận Gia Sàng, quân dân Hiệp Hoà phối hợp với Trung đoàn cảnh vệ 246, Đại đội 44 của huyện đội Đồng Hỷ anh dũng chiến đấu. Ngày 30/09/1950, ông Nguyễn Văn Vũ cùng Tiểu đội Gia Sàng bố trí 6 mìn vương, 3 mìn thùng tiêu diệt 6 tên địch và làm bị thương 3 tên. Tiếp đó, ngày 01/10, từ trục Đường số 3, thực dân Pháp kéo quân từ Phố Yên vào Gia Sàng nhưng chúng đã rơi vào trận địa phục kích của Trung đội du kích Gia Sàng. Tại núi Cây Đèn (sau đền Túc Duyên) Trung đội du kích Gia Sàng phối hợp với bộ đội chủ lực tiêu diệt 7 tên và làm bị thương 5 tên, trong trận đánh này, đồng chí Phạm Văn Hoạt đã anh dũng hy sinh.

¹ Hướng thứ nhất: địch đi theo đường số 3 qua Phố Yên- Đồng Hỷ vào thị xã; hướng thứ hai theo dòng sông Cầu đổ bộ lên Hà Châu (Phú Bình) rồi vào thị xã; hướng thứ 3 từ Phúc Yên vượt đèo Nhe- Phố Yên- Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ) vào thị xã.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯƠNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Sáng ngày 02/10/1950, các cánh quân địch trên đường từ Thịnh Đán tiến vào thị xã Thái Nguyên đã bị Trung đội du kích Hiệp Hoà phối hợp cùng Trung đoàn 246 chặn đánh tiêu diệt 2 tên, làm 1 tên bị thương. Tại Lưu Xá, Gia Sàng, dân quân du kích Gia Sàng phối hợp với Đại đội 44 loại khỏi vòng chiến đấu 34 tên địch.

Sau khi chiếm được Thị xã, địch đóng ở 2 vị trí chính là thị xã Thái Nguyên và Đồng Bẩm, ngoài ra, chúng đóng quân ở những vị trí nhỏ dọc Đường số 3 như Phố Hương, Lưu Xá, Gia Sàng. Ngày 07/10, khoảng 80 tên địch từ Gia Sàng kéo vào Tích Mễ lùng sục cướp lúa và tài sản của nhân dân. Với phương châm "*bám sát tiêu diệt địch*", quân dân Hiệp Hoà phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương đánh trả những đợt địch càn quét. Sau 10 ngày chiếm đóng, quân Pháp không những không cứu nguy được cho đồng bọn ở biên giới mà còn nơm nớp lo sợ bị ta tiêu diệt. Vì vậy, ngày 12/10, chúng bí mật rút quân khỏi Thị xã, bỏ lại nhiều lương thực, thực phẩm và đạn dược. Trải qua hơn 10 ngày chiến đấu kiên cường, quân dân Thái Nguyên đã tiêu diệt được 764 tên địch (trong đó có 02 tên quan ba), bắn hỏng 03 ca nô, phá huỷ 01 ô tô và 01 máy bay, buộc địch phải nhục nhã rút chạy, trong chiến công chung ấy, có sự đóng góp của quân và dân Hiệp Hoà.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Sau ngày thị xã Thái Nguyên sạch bóng quân thù, quân dân Hiệp Hoà bước vào thời kỳ với nhiệm vụ mới: Xây dựng và củng cố hậu phương vững chắc, tích cực chi viện cho tiền tuyến.

Từ cuối năm 1950, phong trào tăng gia sản xuất ở Hiệp Hoà đã phát triển mạnh mẽ. Các tuần lễ "*làm cỏ bón phân*", "*tuần lễ toàn dân canh tác*", đắp đập làm mương đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng và khai hoang phục hoá được nhân dân Hiệp Hoà tích cực hưởng ứng và thu được nhiều kết quả. Bước sang năm 1952- 1953, diện tích trồng lương thực và hoa màu được mở rộng góp phần ổn định đời sống cho nhân dân và đóng góp cho kháng chiến. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân từng bước được nâng cao. Những bước tiến đó làm cho Hiệp Hoà ngày càng thêm vững chắc và trở thành một trong những hậu phương vững mạnh cùng cả nước đóng góp sức người, sức của cho mặt trận.

Tháng 10/1953, căn cứ vào tình hình thực tế trong những năm cuối của cuộc kháng chiến đòi hỏi phải có sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất và trực tiếp, Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh quyết định giải thể xã Hiệp Hoà chia tách thành 3 xã: Đồng Quang, Phù Liễn, Gia Sàng, có địa giới hành chính như trước khi hợp nhất. Để nhanh chóng ổn định, xã Gia Sàng tiến hành ngay công tác xây

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

dựng và củng cố tổ chức. Về Đảng, từ 3 đảng viên năm 1946, đến tháng 10/1953 Chi bộ đã có 19 đảng viên, đồng chí Vũ Văn Trạch được cử làm Bí thư Chi bộ kiêm Xã đội phó dân quân du kích xã, đồng chí Lê Văn Thanh làm Phó bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Xuân làm Chi uỷ viên. Về chính quyền, đồng chí Cao Văn Thân được cử làm Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính xã, đồng chí Nguyễn Xuân Cường và đồng chí Hoàng Xuân Pha làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Luận làm Uỷ viên kháng chiến hành chính kiêm chính trị viên xã đội, đồng chí Nguyễn Kim Cương phụ trách tài chính của xã, đồng chí Lê Văn Vị làm Uỷ viên Mặt trận tổ quốc của xã, đồng chí Phạm Thị Còi trong Ban chấp hành phụ nữ xã.

Chỉ trong một thời gian ngắn, Chi bộ xã Gia Sàng lãnh đạo nhân dân nhanh chóng ổn định về mọi mặt: kinh tế, chính trị, tổ chức lực lượng tự vệ, các tổ chức quần chúng... sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, cùng với các địa phương khác trong cả nước góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Cuối tháng 11/1953, nhằm đề phòng địch tấn công, cướp phá và đảm bảo cho nhu cầu lương thực của kháng chiến, Liên khu I giao cho Thái Nguyên nhiệm vụ vận chuyển 500 tấn lương thực từ các kho phía nam tỉnh lên các kho ở phía bắc tỉnh. Chi bộ Gia Sàng đã lãnh đạo huy

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

động 52 xe đạp thồ, 04 xe trâu kéo tham gia cùng nhân dân Thái Nguyên vận chuyển lương thực, hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao.

Bước sang năm 1953- 1954, cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta ngày càng phát triển mạnh mẽ. Thực hiện chủ trương của trên, tiếp tục đánh mạnh giáng cho địch những đòn nặng nề, phá tan kế hoạch Nava làm hậu thuẫn cho tiếng nói của Chính phủ ta tại Hội nghị Giơnevơ, quân dân Gia Sàng tích cực chi viện nhân lực, vật lực cho chiến trường. Tháng 03/1954, ta bắt đầu tấn công địch ở Điện Biên Phủ. Sau 55 ngày đêm chiến đấu liên tục, ngày 07/05/1954, quân ta giáng đòn quyết định, tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 21/07/1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết. Chính phủ Pháp buộc phải công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc ta. Cùng với nhân dân các xã Đồng Quang, Túc Duyên... nhân dân Gia Sàng nô nức kéo về sân vận động thị xã Thái Nguyên dự mít tinh chào mừng tin vui thắng lợi.

Nhìn lại 9.năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân xã Gia Sàng đã viết lên những trang sử vàng oanh liệt. Mặc dù lực lượng đảng viên còn mỏng, chính quyền non trẻ, vũ khí thiếu thốn, nhưng cán bộ, đảng viên xã Gia Sàng đã biết dựa vào dân, phát huy sức

mạnh tổng hợp của nhân dân xây dựng lực lượng từ yếu đến mạnh, do đó luôn làm chủ được tình hình. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp có sự đóng góp và hy sinh to lớn của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Gia Sàng. Nhiều người con của Gia Sàng đã anh dũng chiến đấu trên các chiến trường và lập nhiều chiến công. Tiêu biểu trong số đó có đồng chí Phùng Quang Truy, người đã cùng với đồng đội của mình tìm được tấm bản đồ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Pháp trong chiến dịch Điện Biên Phủ¹; Không ít người đã chiến đấu và hy sinh trên các chiến trường như: Ngô Quý Khiển, Nguyễn Ngọc Tuyên, Hoàng Văn Thọ... máu xương của họ đã góp phần

¹ Trong số đó có đồng chí Phùng Quang Truy (quê quán: Thạch Đà, Mê Linh, Vĩnh Phúc, hiện ở tổ 11, đường Thanh niên xung phong, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên)- người tìm được tấm bản đồ của Pháp tại Điện Biên Phủ. Tháng 12 năm 1953, đội trinh sát E148 của Phùng Quang Truy được giao nhiệm vụ trinh sát cứ điểm Cang Na- Nà Noọng, sân bay Mường Thanh để tìm đường vào sở chỉ huy của địch. Đêm ấy, dưới ánh pháo sáng, anh em phát hiện địch thả dù nhiều màu nhưng có duy nhất một cái màu hồng đào. Bằng linh cảm nghề nghiệp, cả đội quyết định phải lấy bằng được chiếc dù đó. Hai anh Mạnh, Thịnh cảnh giới một hướng, anh Mận, anh Tiết cảnh giới một hướng, bảo vệ cho anh Truy cùng anh Xuân vượt hàng chục vòng rào dây thép gai lấy hàng ra. Đó là một cái ống dài chùng vài gang tay, bằng giấy các tông, kèm theo một số lương thực, thực phẩm. Lấy được rồi, cả đội rút qua sông Nậm Rốm, sang bán Cò Mỵ về hậu cứ. Trên đường về, lọt vào một ổ phục kích của địch, anh Tiết người khu Bốn hy sinh tại chỗ. Năm người còn lại vừa chiến đấu chống trả, vừa mang thi hài đồng đội về. Tới nơi, mở chiến lợi phẩm ra, các anh sững sờ: trong cuộn giấy các tông ấy là 25 tấm bản đồ tỉ lệ 1/25.000 và 48 tấm ảnh, ghép lại là toàn cảnh tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của địch. Với chiến công ấy, tháng 8 năm 1954, trong lễ mừng công của trung đoàn 148, tập thể đội trinh sát E148 được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ hạng Nhất, anh Truy được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ hạng Nhì, các anh trong đội đều được tặng (và truy tặng) Huân chương Chiến sĩ hạng Ba.

tô thắm máu cờ, tên tuổi của họ đã đi vào chiến công oanh liệt trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Những tấm gương hy sinh, kiên cường của các liệt sỹ đã khích lệ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, yêu quê hương và khơi dậy lòng căm thù đối với kẻ địch.

Với những chiến công xuất sắc và những thành tích đã đạt được trong cuộc kháng chiến chống Pháp, quân và dân Gia Sàng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 01 Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhất và 01 Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng Nhì.

Sau hiệp định Giơnevơ, mặc dù miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, nhưng miền Nam còn sống dưới ách kìm kẹp của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Cùng với các địa phương của miền Bắc, Chi bộ và nhân dân Gia Sàng hướng về miền Nam thân yêu, tích cực sản xuất, khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Chương 2

ĐẢNG BỘ GIA SÀNG RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

2.1. Khôi phục, phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960) và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960-1965)

Tháng 09 năm 1954, Hội nghị Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã quyết định nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta trong thời kỳ mới là "*Hàn gấn vết thương chiến tranh phục hồi kinh tế quốc dân, giảm bớt những khó khăn về đời sống nhân dân, phát triển kinh tế một cách có kế hoạch, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước*"¹.

Ở miền Bắc, hoà bình đã lập lại, nhưng hậu quả của chiến tranh đòi hỏi nhân dân ta phải có nhiều thời gian và công sức mới khôi phục được.

¹ Báo cáo số 12/BC/TN; BCH tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên, ngày 01/2/1956; Tài liệu lưu trữ tại Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Từ sau năm 1950, xã Gia Sàng đã hoàn toàn được giải phóng nhưng tình hình kinh tế, chính trị, xã hội còn gặp nhiều khó khăn. Chiến tranh đã kết thúc nhưng sự tàn phá của nó hết sức nặng nề, làng mạc, nhà cửa tiêu điều, nhiều gia đình sau một thời gian đi tản cư, khi trở về làng làm ăn sinh sống chỉ còn 2 bàn tay trắng phải ở tạm trong túp lều tranh mới dựng để che nắng, che mưa. Thêm vào đó, hạn hán, lụt lội đã gây nên nạn đói nghiêm trọng suốt 6 tháng đầu năm 1955. Lợi dụng tình hình đó, bọn tay sai đế quốc và các loại phản động ra sức tuyên truyền, xuyên tạc, đả kích sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, gây chia rẽ trong nhân dân.

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện Đồng Hỷ, Chi bộ Gia Sàng tích cực vận động nhân dân vạch trần âm mưu thâm độc của đế quốc và bọn phản động lén lút phá hoại ta, đồng thời nói rõ chính sách mới của Đảng và Nhà nước với mọi tầng lớp nhân dân, khuyến khích nhân dân đẩy mạnh sản xuất, đoàn kết. Cùng với việc ổn định tình hình chính trị, chính quyền cách mạng đã tịch thu 1066 mẫu đất của đồn điền Gia Sàng cấp cho 945 nhân khẩu. Phát động nhân dân phong trào khai hoang, phục hoá, trồng rau mầu ngắn ngày, dần ổn định cuộc sống.

Để tiếp tục xoá bỏ "*chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của địa chủ Việt Nam, thực hiện chế độ sở hữu*

*ruộng đất của nông dân*¹, từ ngày 23 tháng 05/1954 đến tháng 01/1955, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Đồng Hỷ, xã Gia Sàng đã triển khai cải cách ruộng đất. Tháng 05/1954, Đội cải cách ruộng đất do cấp trên cử về thực hiện cải cách ruộng đất, Đội tập trung cho nhân dân học tập về mục đích, đường lối giai cấp và các bước tiến hành cải cách ruộng đất. Để hiểu được tâm lý, nguyện vọng của từng đối tượng ở địa phương, Đội cải cách đã thực hiện 3 cùng (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với bà con bần cố nông. Sau khi đã bắt rễ sâu rộng, giữa Đội và nhân dân có sự thống nhất về nguyên tắc và hành động, Đội đã tổ chức cho nhân dân ôn nghèo, kể khổ và tìm ra nguyên nhân vì đâu mà mình nghèo khổ đồng thời động viên nhân dân đấu tranh xoá bỏ áp bức bóc lột trên cơ sở chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về ruộng đất đã được công khai.

Được phát động tư tưởng, học tập và thấm nhuần chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, nông dân Gia Sàng hăng hái đấu tranh vạch tội ác của địa chủ²

¹ *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930- 1945* (1997), Huyện uỷ Đồng Hỷ xuất bản, Tr. 95.

² Ngày 05/03/1953, Chính phủ ra bản phân định tạm thời thành phần giai cấp ở nông thôn:

- **Địa chủ:** là những người có ruộng đất, tự mình không lao động hoặc chỉ là lao động phụ, nguồn sống chính là bóc lột địa tô.
- **Phú nông:** là người có ruộng đất, có công cụ sản xuất, tự tham gia lao động đồng thời bóc lột bằng cách thuê mướn nhân công.
- **Trung nông:** Có đủ ruộng đất cấy cấy, có nông cụ trâu bò, tự họ làm để sống hoặc phần lớn nhờ vào sức lao động của mình mà sống.
- **Cường hào gian ác:** là những kẻ dựa vào thế lực phản động hoặc chiếm quyền thế ở địa phương, dùng quyền thế áp bức, cướp đoạt, đánh giết, hãm hiếp, làm thiệt hại lớn đến tính mạng và tài sản của nhân dân.

cường hào ác bá. Trên cơ sở những bằng chứng về tội ác của địa chủ được nhân dân tố cáo, Đội đã xem xét, phân loại thu hồi nhà cửa cùng với số ruộng công điền, công thổ và ruộng của chủ đất chia cho bần cố nông. Cải cách ruộng đất thắng lợi đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, khẩu hiệu "*người cày có ruộng*" đã trở thành hiện thực, người nông dân Gia Sàng thoát khỏi ách thống trị của địa chủ, phong kiến từ ngàn năm nay, vươn lên làm chủ ruộng đất. Đời sống của họ đã thực sự được cải thiện.

Tuy nhiên, trong thực hiện cải cách ruộng đất ở Gia Sàng, do không nắm chắc tình hình, đặc điểm của địa phương lại thực hiện rập khuôn máy móc những phương pháp, chỉ tiêu chung của Trung ương nên đã dẫn đến tình trạng như: Đội Cải cách không dựa vào Chi bộ Đảng, chính quyền mà làm việc độc đoán, quyền tối cao ở xã lúc này là Đội Cải cách ruộng đất; việc quy tội để xác định địa chủ cố tình gò cho đủ chỉ tiêu 5% số hộ là địa chủ. Điều này đã dẫn đến sự chuyên quyền của Đội dẫn đến những sai lầm: lạm dụng các biện pháp giáo dục quần chúng; nặng đấu tố, nhẹ giáo dục... khiến không khí gia đình, làng xóm nặng nề. Khi thực hiện, Đội chỉ nhìn vào thành phần xuất thân để đánh giá và đưa ra kiểm thảo. Một số người sau cách mạng đã hiến ruộng đất cho Chính phủ hoặc do không thuê mướn được nhân công đã bán bớt, số ruộng còn lại họ tự làm lấy nhưng vẫn bị quy chụp là địa

chủ. Một số địa chủ tham gia kháng chiến, hoặc có con em đi bộ đội vẫn không được chiếu cố mà bị đưa ra đấu tố¹.

Xuất phát từ nhận thức sai lệch cho rằng "Chi bộ đảng ở nông thôn đã bị địa chủ, phú nông và bọn phản động lũng đoạn, trong các Chi bộ còn nhiều người thuộc thành phần giai cấp bóc lột hoặc có liên quan đến thành phần bóc lột, nên dẫn đến tình trạng Chi bộ ở nông thôn yếu kém; phải cải biến thành phân Chi bộ sao cho đảng viên trong các Chi bộ này phải chủ yếu là nhân dân lao động"², Đội Cải cách đã đưa 10 đảng viên bị quy là phú nông, thuộc thành phần bóc lột hoặc liên quan đến địa chủ phú nông và đế quốc ra phê bình, kiểm điểm. Cách chức và khai trừ ra khỏi đảng Bí thư Chi bộ, 01 Chi uỷ viên, 01 Uỷ viên kháng chiến hành chính kiêm Chính trị viên xã đội, 01 văn phòng phụ trách nông hội³. Đội cũng ra quyết định "đình chỉ sinh hoạt" thực chất là giải tán Chi bộ xã Gia Sàng. Những sai lầm đó của Đội Cải cách ruộng đất ảnh

¹ Trong số đó có ông Phạm Văn Sáng năm 1950- 1951 làm Tiểu đội trưởng; ông Nguyễn Văn Hán làm giao thông liên lạc xóm năm 1947...

² *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên*, tập I (1936- 1965); Sđd; Tr.324.

³ Theo báo cáo sơ kết của đội công tác giảm tô ở Gia Sàng từ ngày 23/ 05- 21/ 06/ 1954: tổng số 19 đảng viên ở Chi bộ Gia Sàng thì 2 đồng chí tham gia phát động giảm tô ở xã khác, còn 17 đồng chí thì: 4 đảng viên là tay sai của địa chủ bị đội khai trừ ra khỏi đảng; 1 là phú nông; 1 nghi là thành phần bóc lột; 8 đảng viên nghi là liên quan đến địa chủ phú nông và đế quốc. Trong số bị khai trừ khỏi đảng có ông Vũ Văn Trạch (Bí thư Chi bộ), ông Văn Chi uỷ viên, ông Luận Uỷ viên kháng chiến hành chính kiêm Chính trị viên xã đội, ông Liên phụ trách nông hội (*Biểu tham duyệt thành phần địa chủ, phú nông ở 2 xã Tân Cương, Gia Sàng- Tài liệu đã dẫn*, tr. 4, 5).

hưởng đến tư tưởng tình cảm của người nông dân và nhiều cán bộ đảng viên. Trong Chi bộ, chính quyền mất đoàn kết, nghi kỵ lẫn nhau, tình hình trong xã căng thẳng.

Tháng 09/1956, Hội nghị lần thứ mười Ban chấp hành Trung ương Đảng đã nghiêm túc chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất, đồng thời nêu rõ việc sửa chữa sai lầm phải tiến hành theo phương châm "*Kiên quyết, khẩn trương và thận trọng... sửa chữa sai lầm phải tiến hành trên cơ sở đảm bảo lợi ích của nông dân lao động, đồng thời chiếu cố thích đáng đến lợi ích của các tầng lớp khác*"¹. Tháng 11/1956, Ban chấp hành Trung ương chủ trương "*phải coi công tác sửa chữa sai lầm về cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là một công tác trung tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt*"². Thực hiện tư tưởng chỉ đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ Thái Nguyên tổ chức cho cán bộ các cấp tỉnh, huyện học tập chính sách sửa sai, sau đó các huyện thành lập đoàn sửa sai xuống cơ sở.

Cuối năm 1956, Đoàn sửa sai của huyện Đồng Hỷ do đồng chí Phạm Đức Thìn phụ trách xuống xã Gia Sàng tổ chức cho nhân dân học tập mục đích, ý nghĩa của công tác sửa sai. Lúc này, tình hình trong xã hết sức phức tạp, phần

¹ Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr.231.

² *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ 1930- 1997* (1998), Huyện uỷ Đồng Hỷ xuất bản, Tr.99.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

lớn cán bộ xin thôi việc, Chi bộ đảng Gia Sàng bị giải tán, các đảng viên không tham gia hoạt động.

Để thực hiện chủ trương sửa sai của Đảng có kết quả, Đoàn cán bộ sửa sai tiến hành thận trọng nhằm uốn nắn những sai sót của cuộc cải cách, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của người dân. Sau hơn 4 tháng thực hiện sửa sai, Đoàn đã phục hồi danh dự cho 3 đảng viên, sửa thành phần cho 16 gia đình bị quy sai từ trung nông và phú nông lên địa chủ, có chính sách đúng đối với địa chủ có công với cách mạng, không nợ máu với nhân dân¹. Đội cũng tuyên bố xoá bỏ quyết định đình chỉ sinh hoạt Chi bộ Gia Sàng. Sau sửa sai, không khí trong xã bớt căng thẳng, nhân dân và cán bộ phấn khởi, tình làng, nghĩa xóm được củng cố. Một số cán bộ, đảng viên bị quy oan trong cải cách ruộng đất, sau khi được phục hồi đã nhanh chóng ổn định tư tưởng, tiếp tục công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tháng 05/1957, Chi bộ Gia Sàng được tái lập do đồng chí Lê Văn Thanh làm Bí thư, đồng chí Trần Đình Lượng làm Phó bí thư, đồng chí Nguyễn Xuân Cường làm uỷ viên. Sau khi ổn định tổ chức, Chi bộ Gia Sàng nhanh

¹ Ông Đỗ Văn Tuy bị quy là địa chủ cường hào án là 5 năm tù, sau sửa sai 3 năm được miễn hạn tù. Một số người bị quy là địa chủ nhỏ như ông Cầu, bà Bốn, ông Trạch... đã được sửa thành phần thành trung nông, phú nông. Những người bị quy sai thành phần được đền bù ruộng, trâu bò để làm ăn sinh sống.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

chóng thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo sản xuất, khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế và ổn định các mặt của hoạt động xã hội.

Để hỗ trợ nhau trong sản xuất, Gia Sàng xây dựng tổ đổi công. Nếu như năm 1955 chỉ thành lập được 1, 2 tổ, mỗi tổ từ 5 đến 6 gia đình tham gia thì đến cuối năm 1957, toàn xã đã thành lập được 29 tổ đổi công. Mặc dù các tổ đổi công mới dừng lại ở hình thức đổi công sản xuất cho nhau, nhưng cũng đã tạo cho người nông dân có tính tổ chức và tinh thần lao động tập thể, nhiều công việc nặng nhọc mang tính thời vụ của nhà nông được tổ đổi công giải quyết có hiệu quả. Qua vài vụ sản xuất theo tổ đổi công, nhân dân phấn khởi khi thấy phương thức sản xuất này có nhiều ưu điểm, vì vậy, số hộ xin vào tổ đổi công ngày càng tăng.

Do các tổ đổi công thực hiện đúng 3 nguyên tắc: tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ, nên mỗi năm đều đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất. Cụ thể như tổ đổi công do ông Hà Ngọc Khuynh làm Tổ trưởng (xóm Xuân Quang) có 22 mẫu ruộng, năm 1955 chỉ thu hoạch được 12.000 kg thóc; năm 1956, thu hoạch 16.560 cân; tới năm 1957 đã thu hoạch tăng lên 24.612 kg. Các gia đình neo đơn, ốm yếu hoặc có người đi bộ đội... đều được tổ đổi công đến làm giúp mỗi khi vào vụ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Trong 2 năm (1956- 1957), thiên tai liên tục xảy ra, nạn hạn hán chưa khắc phục được thì nạn sâu bọ phá hoại mùa màng lại đến. Trước tình hình đó, chính quyền và Chi bộ Đảng Gia Sàng phát động phong trào bắt sâu bảo vệ mùa màng. Để đảm bảo cung cấp nước tưới cho lúa và hoa màu Huyện uỷ chỉ đạo các xã đẩy mạnh công tác thuỷ lợi. Cùng với nhân dân các xã Tân Cương, Quyết Thắng, Tân Quang, Chiến Thắng, nhân dân Gia Sàng hăng hái tham gia đắp đập, đào mương dẫn nước. Trong 2 tháng (tháng 10, 11/1956) toàn huyện đã huy động 5682 công làm thuỷ lợi đào được 147 đập giữ nước, 121 mương phai dẫn nước đảm bảo cung cấp nước tưới thêm cho 347 mẫu lúa và hoa màu. Trong phong trào thi đua làm thuỷ lợi xã Gia Sàng đã lập được nhiều thành tích và được Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện Đồng Hỷ biểu dương khen thưởng.

Cuối năm 1957, lũ lụt liên tiếp xảy ra gây thiệt hại nghiêm trọng cho những xã ven sông cầu như Gia Sàng, Cam Giá, Túc Duyên. Khi nghe dự báo sẽ có lụt, Chi bộ và chính quyền xã Gia Sàng đã thông báo nhân dân chuẩn bị đối phó với lũ lụt, vận động tổ đổi công giúp đỡ những gia đình neo đơn để thu hoạch các loại hoa màu, cất giữ tài sản, ổn định tư tưởng nhân dân.

Sau liên tiếp 5 trận úng, lụt, 10 mẫu trồng đỗ ở Gia Sàng đều bị ngập hỏng, có những thửa ruộng vừa cấy xong lại bị ngập úng chết hết, bình quân ở Gia Sàng cứ cấy 3 mẫu chết 2 mẫu, nhiều ruộng đất bị bỏ hoang hoá, tình trạng này khiến một số cán bộ và nhân dân hoang mang, chán nản. Để đảm bảo cây cấy ruộng hoang và phục hồi ruộng cũ, Chi bộ và chính quyền Gia Sàng động viên nhân dân không nản chí, tiếp tục gieo trồng các giống lúa Chiêm, Nam Ninh, Ba giăng, Mố rày và các loại hoa màu: ngô, khoai lang, khoai sọ, sắn, đỗ các loại, rau xanh, lạc, vừng... các tổ đổi công huy động nhân công và sức kéo của trâu bò giữa các xóm để nhanh chóng hoàn thành diện tích gieo trồng.

Để có nguồn phân bón cho cây trồng, các tổ đổi công đưa ra khẩu hiệu "Lấy lá xanh thay cho phân hoá học", tổ đổi công do ông Nguyễn Văn Trữ, ông Phạm Du làm tổ trưởng lên dốc Măng Đẳng (xã Dân chủ) cắt lá về ủ phân xanh, cụ Trần Văn Vạn (xóm Phú Thịnh) mặc dù đã hơn 60 tuổi, ngày nắng cũng như mưa mỗi ngày kiếm 2 gánh phân xanh. Chỉ tiêu chăn nuôi gia súc, gia cầm của các xóm trong xã tăng lên rõ rệt. Tiêu biểu như ông Trương Thanh Khang ở xóm Xuân Quang, một năm thu nhập được 81.300 đồng từ tiền chăn nuôi, nếu tính số chưa bán nữa là 134.500 đồng. Do thực hiện có kết quả tốt, nên đời sống của cán bộ và nhân dân xã Gia Sàng đã có nhiều biến

chuyển. Nếu như năm 1954, xã Gia Sàng có 63 gia đình thuộc diện quanh năm đói ăn, thì đến năm 1957, hầu hết các gia đình thoát khỏi cảnh đói ăn, nhiều gia đình có trâu cày, cả xã cất được 20 ngôi nhà gỗ mới. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.

Để chăm lo sức khoẻ cho nhân dân, cuối năm 1956, Gia Sàng thành lập được trạm xá và đã có tủ thuốc. Đội ngũ cán bộ y tế được học tập nâng cao trình độ, phục vụ nhân dân nhiệt tình, hăng hái. Tủ thuốc y tế xã đã phát huy tác dụng, làm nhân dân tin tưởng¹. Cán bộ y tế xã thường xuyên đôn đốc nhân dân làm vệ sinh đường làng, ngõ xóm, vận động nhân dân làm 3 công trình vệ sinh: giếng nước ăn, nhà tắm, hố xí; ăn chín, uống sôi, đề phòng các dịch bệnh.

Bên cạnh đó, các mặt văn hoá, xã hội, an ninh trong xã tiếp tục được giữ vững và phát triển. Việc học tập bình dân học vụ bị ngắt quãng trong thời gian phát động quần chúng giảm tô được khôi phục lại. Trong mỗi xóm thành lập từ 1- 2 lớp bình dân học vụ dạy lớp vỡ lòng. Các giáo viên bình dân học vụ còn mở lớp dự bị bổ túc vận động

¹ Bà Nguyễn Thị Mai ở Núi Tiện Gia Sàng cả gia đình đều ốm nhờ y tế xã chữa nên phát biểu "nếu không có y tế xã chữa và thuốc men của chính phủ thì gia đình tôi có khi bị chết"- Theo Báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1956 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ, Chi cục lưu trữ Sở nội vụ Thái Nguyên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

các cán bộ cốt cán mới được đề bạt là thành phần bản cố nông đi học. Trong nội dung học lấy ngay những chính sách về cải cách ruộng đất biên soạn thành bài tập đọc, tập chép cho lớp bình dân học vụ. Phong trào xây dựng nếp sống mới, bài trừ mê tín, dị đoan phát triển rộng khắp. Đặc biệt, tổ chức Nông hội - một tổ chức đoàn thể đầu tiên của người nông dân được thành lập từ năm 1946 ngày càng phát huy sức mạnh của mình và được đông đảo bà con nông dân phấn khởi gia nhập. Với những cố gắng đó, cuối năm 1957, xã Gia Sàng và Nông hội Gia Sàng được Ủy ban hành chính huyện Đồng Hỷ khen thưởng.

Như vậy, sau 3 năm (1954- 1957) thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế xã hội, giải quyết khó khăn cho nhân dân lao động, đời sống nhân dân xã Gia Sàng được cải thiện từng bước. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng với quyết tâm và ý chí kiên cường, cán bộ và nhân dân Gia Sàng vượt qua mọi thử thách. Trong khó khăn, Chi bộ Gia Sàng có thêm những kinh nghiệm để sẵn sàng lãnh đạo nhân dân bước vào giai đoạn mới - giai đoạn thực hiện kế hoạch 3 năm cải tạo các thành phần kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá II) tháng 11/1958 ...

Đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời phải ra sức phát triển kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ kinh tế quốc dân¹. Tỉnh uỷ Thái Nguyên chủ trương quyết tâm thực hiện đường lối phát triển nông thôn của Đảng, đưa nông dân vào làm ăn tập thể.

Thi hành chủ trương của Tỉnh uỷ, ngay từ ngày 09/06/1958, đồng chí Dương Văn Thơ, Phó Bí thư huyện uỷ Đồng Hỷ trực tiếp xuống họp với Chi uỷ Gia Sàng về vấn đề xây dựng thí điểm hợp tác xã nông nghiệp. Mục đích của cuộc họp là làm cho Chi uỷ nhận thức đầy đủ tầm quan trọng công tác xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đồng thời làm cho Chi uỷ thấy rõ trách nhiệm của việc xây dựng hợp tác xã là do Chi uỷ, Chi bộ lãnh đạo. Vấn đề xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở nông thôn là cuộc cách mạng cải tạo nền kinh tế nông nghiệp, nó có nhiều thuận lợi song cũng không ít những khó khăn. Vì vậy, các đảng viên, cán bộ phải thấy rõ trách nhiệm của mình trong việc đưa nông dân tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Sau cuộc họp với cán bộ huyện uỷ, Chi bộ và chính quyền Gia Sàng đã tổ chức cho cán bộ và nhân dân học

¹ *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên 1936- 1965 (2003)*, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên xuất bản, Tr.335.

tập chương trình, nội dung xây dựng hợp tác xã. Trên cơ sở phân tích cho bà con nông dân hiểu, mặc dù các tổ đổi công hoạt động tích cực và có hiệu quả, nhưng tổ đổi công chỉ thích ứng khi bà con còn làm ăn riêng lẻ, chứ không có khả năng đầu tư kỹ thuật và xây dựng công trình thủy lợi lớn, thực hiện kỹ thuật thâm canh, phát triển nền nông nghiệp toàn diện. Vì vậy, việc thực hiện hợp tác hoá nông nghiệp, góp ruộng, công cụ, vốn liếng vào làm ăn tập thể là điều cần thiết.

Việc đưa nông dân vào làm ăn tập thể là chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ. Tuy nhiên, để vận động cho bà con thông hiểu và tình nguyện vào hợp tác xã là điều không đơn giản, bởi người nông dân hàng ngàn đời nay đã quen với cách làm ăn cá thể, nay phải góp trâu, ruộng, nông cụ vào hợp tác xã làm ăn nên không tránh khỏi những băn khoăn, tính toán. Có những gia đình sau khi được học tập, chồng làm đơn xin vào hợp tác xã thì vợ lại phản đối nhất quyết không chịu vào. Có những gia đình dẫn đo nhà mình ruộng nhiều, trâu bò khoẻ, đầy đủ công cụ sản xuất trong khi nhiều gia đình khác không có trâu, ít ruộng nên chần chừ không muốn làm đơn vào hợp tác xã. Thấu hiểu tâm tư của bà con, Chi bộ cùng chính quyền xã Gia Sàng xác định, đảng viên và cán bộ là những người tiên phong, ngoài việc vận động nhân dân họ phải thuyết

phục gia đình mình, dù khó khăn cũng phải xây dựng được hợp tác xã.

Tháng 08/1958, hợp tác xã nông nghiệp Xuân Quang được thành lập gồm 25 hộ gia đình, 198 nhân khẩu (bằng 0,03% số hộ nông dân trong toàn huyện) trong đó có 40 lao động và 32 mẫu ruộng¹. Ban quản lý hợp tác xã bao gồm ông Vũ Văn Trạch làm chủ nhiệm hợp tác xã, ông Trần Minh Hùng làm Phó chủ nhiệm hợp tác xã, ông Hà Ngọc Khuynh, Hà Minh Toàn làm uỷ viên, ông Bùi Văn Phú làm kế toán.

Sau khi ổn định tổ chức, hợp tác xã nông nghiệp Xuân Quang bắt tay vào hoạt động sản xuất. Lúc này, tổng số trâu bò của các xã viên là 31 con. Tuy nhiên, do mới thành lập, hợp tác xã còn lúng túng trong việc chăn nuôi và bảo quản nên các xã viên nhất trí chưa nên công hữu hoá mà cho hợp tác xã thuê. Căn cứ vào số trâu bò và số ruộng đất thực tế, hợp tác xã định ra mức thuê đảm bảo mỗi con trâu cày được 2 mẫu 5 sào, riêng trâu loại A có thể cày 3 mẫu, giá thuê được tính theo từng loại trâu²:

¹ *Lịch sử Đảng bộ huyện Đông Hỷ 1930- 1995*, Sách đã dẫn, Tr.105.

² Báo cáo sơ kết công tác bước 2 của Hợp tác xã nông nghiệp xã Gia Sàng Huyện Đông Hỷ năm 1958, Tài liệu lưu trữ tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Trâu loại A trả 6,5 đến 7 nôi/con/vụ¹

Trâu loại B trả 5 nôi thóc

Trâu loại C trả 4 nôi thóc

Về nông cụ, sau khi thảo luận bà con tán thành công hữu, giá của mỗi loại nông cụ được hợp tác xã tính theo mức:

Loại cuốc có cán làm bằng gỗ nghiêng và lim: 4.000 đồng

Loại cuốc có cán làm bằng gỗ tạp: 2.500 đồng trở xuống

Loại búa sắt tốt: 13.000 đồng

Loại búa sắt trung bình: 10.000 đồng

Loại búa sắt xấu: 8.000 đồng

Được sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ, ban quản lý hợp tác xã và sự đoàn kết của các xã viên, năm đầu tiên hợp tác xã giành thắng lợi, năng suất lúa và hoa màu cao hơn năm trước. Thực hiện phương pháp ngâm mạ bằng nước ấm, cấy vừa phải (20 x 16 - 20 x 15), dùng phân xanh (bình quân 45 gánh/ 1 sào) hợp tác xã nông nghiệp Xuân Quang đã thu hoạch được bình quân 15 nôi thóc/1 sào/2 vụ/năm (tăng gấp 3 lần so với năm 1957). Với những thành tích đạt được trong sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã đã được huyện uỷ Đồng Hỷ khen thưởng và tặng 1 cây

¹ 01 nôi thóc tương ứng với 24 kg.

51, 1 cuộc và 1 bữa. Cuối năm 1959, ông Trần Minh Hùng, chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp Xuân Quang đã vinh dự được thay mặt hàng ngàn xã viên ở Thái Nguyên về dự Hội nghị tổng kết phong trào hợp tác hoá toàn miền Bắc tại Hà Đông (nay thuộc Hà Nội) và được gặp Bác Hồ.

Kết quả của hợp tác xã thí điểm Xuân Quang đã động viên phong trào xây dựng hợp tác xã phát triển nhanh chóng. Cuối năm 1959, trên cơ sở những tổ đổi công hoạt động có hiệu quả cao, lần lượt các hợp tác xã: Đông Tiến, Núi Tiệp, Xuân Thịnh, Tiến Thịnh, Phú Thịnh, Mỹ Lộc được thành lập.

Các hợp tác xã thi đua đẩy mạnh sản xuất. Nhiều phong trào huyện, xã phát động đã được xã viên của các hợp tác xã tham gia sôi nổi như: phong trào đắp đập hồ Đông Tiến, đắp đập Phúc Lác xây dựng tuyến mương Đông Xuân, Đông Tiến để dẫn nước vào đồng ruộng. Thực hiện khẩu hiệu *Vất đất ra nước thay trời làm mưa*, nhân dân trên địa bàn xã đã khắc phục khó khăn bằng cách hô hào sức người đào giếng ở Xuân Quang, Xuân Tiến Thịnh, làm cọn nước ở Xuân Tiến tại khu nhà ông Thanh Vân hay cọn nước ở Thạm Thịnh Xuân Quang. Trong sản xuất nông nghiệp, nhiều cải tiến khoa học kỹ thuật được áp dụng vào sản xuất. Các giống lúa mới được hợp tác xã đưa vào gieo trồng như: lúa vệ quốc 813, lúa

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Nam Ninh, các phong trào cấy 20 x 10, 20 x 5, các hợp tác xã đều áp dụng rộng rãi kỹ thuật ngâm mạ 2 sôi 3 lạnh, làm cỏ bằng cào cỏ Nghệ An. Nhờ việc đưa giống lúa mới vào gieo trồng và chăm sóc cẩn thận nên năng suất lúa của xã nhanh chóng tăng nhanh đáp ứng được nhu cầu lương thực cho nhân dân trong địa bàn.

Việc mở mang và phát triển giao thông cũng được chú trọng. Dưới sự lãnh đạo của các cấp, các con đường liên xóm, liên xã ở Xuân Quang, Sơn Tiến, Núi Tiệp đã được mở giúp cho việc giao lưu giữa các xã được thuận lợi hơn, quan hệ buôn bán trao đổi ngày càng được mở rộng.

Song song với công tác phát triển kinh tế, công tác phát triển văn hoá, y tế cũng được Chi bộ Đảng và chính quyền xã đặc biệt quan tâm. Với quyết tâm thanh toán nạn mù chữ, Ban Bỏ túc văn hoá xã do ông Nguyễn Văn Mẫn làm trưởng ban (từ năm 1956- 1960) đã cử giáo viên đến các lớp bình dân học vụ dạy cho bà con vào buổi tối để tránh ảnh hưởng đến sản xuất. Các hợp tác xã thực hiện động viên, khen thưởng kịp thời đối với các xã viên tích cực học tập, đồng thời cung cấp giấy, bút, mực thậm chí là cộng thêm điểm cho bà con xã viên. Đi đầu trong công tác xoá nạn mù chữ phải kể đến các giáo viên bình dân học vụ như bà Phan Thị Khoai, ông Bùi Văn Quý, bà Cao Thị



Hội nghị Bình dân học vụ huyện Đồng Hỷ năm 1958
Tham dự hội nghị là những giáo viên có nhiều thành tích trong phong trào bình dân học vụ. Trong số đó có bà Cao Thị Tâm (người vãn khễn, áo sẫm màu), Bà Phan Thị Khoai (người đứng bên trái bà Tâm mặc áo sẫm màu), ông Nguyễn Văn Thắng (người cầm đàn).

Tâm, ông Nguyễn Mạnh Trừ, ông Nguyễn Văn Thắng (xóm Xuân Quang), ông Hoàng Văn Thành (xóm Sơn Tiến)... Tính đến năm 1958, Gia Sàng đã thanh toán xong nạn mù chữ cho 396 người. Tại Hội nghị Bình dân học vụ tổ chức tại Képle năm 1958, xã Gia Sàng được đánh giá là một trong những xã đi đầu trong phong trào bình dân học vụ và được huyện uỷ Đồng Hỷ khen thưởng.

Song song với chú trọng phát triển văn hoá, nhân dân các xóm đều thực hiện phong trào ăn chín uống sôi, vệ

sinh đường làng, ngõ xóm sạch sẽ, cũng trong năm 1958, các cán bộ y tế xã đã triển khai tiêm phòng lao cho 1.287 người dân.

Ở mỗi xóm đều có trung đội dân quân tự vệ được luyện tập quân sự theo kế hoạch huấn luyện tập trung của Ban Chỉ huy quân sự huyện. Hàng năm, thi bắn đạn thật đạt yêu cầu 100%. Cùng với luyện tập sẵn sàng chiến đấu, dân quân tự vệ Gia Sàng luôn là lực lượng xung kích tham gia vào xây dựng các công trình thuỷ lợi, chống bão lụt và các hoạt động khác trong xã. Năm 1958, Quốc hội nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ban hành luật nghĩa vụ quân sự. Thi hành luật nghĩa vụ quân sự, nhiều thanh niên của Gia Sàng trong độ tuổi từ 18 đến 25 đã tình nguyện đăng ký lên đường bảo vệ Tổ quốc. Đầu năm 1960, Gia Sàng thành lập Hợp tác xã mua bán với nhiệm vụ mua hàng công nghệ phẩm, thực phẩm để bán và phục vụ nhân dân theo giá quy định của Nhà nước, trong đó, ba mặt hàng thiết yếu như vải, muối và dầu thắp luôn được cung ứng thường xuyên đảm bảo phân phối kịp thời cho nhân dân. Bên cạnh đó, Hợp tác xã tín dụng cũng được thành lập với chức năng tạo nguồn vốn huy động từ tiền gửi tiết kiệm cho nhân dân vay vốn sản xuất. Hai loại hình hợp tác xã trên cùng với hợp tác nông nghiệp hình thành cơ cấu kinh tế mới ở nông thôn trong những năm 60 được gọi là phong

trào "*Ba ngọn cờ hồng*" hoạt động có hiệu quả trong phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân Gia Sàng.

Sau 3 năm thực hiện kế hoạch cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, văn hoá, về cơ bản, Gia Sàng đã xoá bỏ được hoàn toàn chế độ người bóc lột người, bước đầu xác lập được quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, đưa nền kinh tế của xã chủ yếu là kinh tế cá thể trở thành kinh tế tập thể, làm tiền đề vững chắc bước vào những năm tiếp theo của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Qua thực tế, vai trò lãnh đạo của Chi bộ xã ngày một nâng cao, số lượng đảng viên cho đến năm 1959 tăng lên là 31 đồng chí. Hàng năm, Chi bộ kiện toàn tổ chức, đề ra chủ trương, phương hướng hoạt động cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ ở địa phương trong thời kỳ cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Sau khi hoàn thành thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958- 1960), cán bộ và nhân dân Gia Sàng tiếp tục thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất theo đường lối Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã vạch ra: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam. Miền Bắc lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm và chi viện cho miền Nam ruột thịt.

Để đáp ứng được tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, đồng thời nâng cao vai trò trách nhiệm của một tổ chức Đảng cơ sở, hơn nữa, số đảng viên đã đông, đủ điều kiện theo điều lệ được thành lập Đảng bộ cơ sở, Huyện uỷ Đồng Hỷ quyết định giải tán Chi bộ đảng xã Gia Sàng thành lập Đảng bộ xã Gia Sàng. Tháng 12 năm 1960, Đảng bộ Gia Sàng đã tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới và Ban Chấp hành nhất trí cử đồng chí Trần Đình Lượng làm Bí thư Đảng uỷ xã. Đại hội cũng đề ra những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng là: Ra sức phát triển nông nghiệp, củng cố hợp tác xã, ổn định tư tưởng cho xã viên; đồng thời chú trọng phát triển văn hoá, xã hội, phát triển đảng viên, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, toàn xã dấy lên phong trào thi đua sôi nổi trong tất cả các lĩnh vực: nông nghiệp, giáo dục, y tế... Các phong trào thi đua: "*Phát cao cờ hồng - Quyết thắng đông xuân - Tiến quân toàn diện*"; "*Phát cao cờ hồng - Vượt gió Đại Phong - Vụ mùa toàn thắng*" được nhân dân trong xã hưởng ứng sôi nổi. Để phát huy thế mạnh của đất đai và sức lao động, Đảng bộ Gia Sàng chỉ đạo việc cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp vòng 1, hợp nhất 3 hợp tác xã: Xuân Quang, Phú Thịnh, Mỹ Lộc thành hợp tác xã Đông Xuân với quy

mô vừa. Tại Đại hội xã viên hợp tác xã Đông Xuân, ông Trần Minh Hùng được tín nhiệm bầu làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

Với nhận thức, cải tiến nông cụ là nhiệm vụ cách mạng trong nông nghiệp để đưa năng suất và sản lượng cao, năm 1960, huyện Đông Hỷ tổ chức hội nghị cải tiến nông cụ tại Gia Sàng. Tại hội nghị, các đại biểu đã thảo luận và xem trình diễn các loại công cụ cải tiến như bừa sắt, bừa đôi, cày thuổng, cày cải tiến, cày 51, guồng nước và các loại xe. Qua hội nghị học tập rút kinh nghiệm quyết tâm thực hiện giải phóng đôi vai, góp phần đưa năng suất lao động lên cao.

Cuối năm 1960, đầu năm 1961, thời tiết không thuận lợi, khô hạn kéo dài. Trước tình hình đó, Đảng bộ và chính quyền Gia Sàng chỉ đạo cho các hợp tác xã huy động hàng nghìn ngày công cho công tác thủy lợi, làm mương máng, dẫn nước vào ruộng có những cánh đồng không tát nước vào được thì tập trung người gánh tưới. Nhận thức được phân bón là yếu tố quyết định đến việc tăng năng suất cây trồng, nên đoàn thanh niên Gia Sàng đã phát động các phong trào *Sạch làng tốt ruộng*, *Rừng thanh xuân phân một tấn*. Được sự quan tâm của Huyện ủy, xã cử một số đoàn viên tích cực đi học kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt về phục vụ sản xuất tại địa phương. Từ đó, các đội kỹ thuật

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

trong các hợp tác xã phát huy vai trò trong việc hướng dẫn xã viên chọn giống, ngâm ủ giống theo kỹ thuật "*ba sôi, hai lạnh*", nuôi thả bèo hoa dâu trên ruộng lúa xuân. Do làm tốt phân bón ruộng, cải tiến nông cụ, cấy mạ đúng kỹ thuật nên vụ mùa năm 1960, nhiều hợp tác xã ở Gia Sàng mà điển hình là hợp tác xã nông nghiệp Đông Xuân cấy lúa đạt bình quân 21 tạ/ha/vụ, hợp tác xã nông nghiệp Đông Tiến đạt bình quân 19,5 tạ/ha/vụ.

Ngày 19/10/1962, theo quyết định số 114 của Phủ Thủ tướng, sáu xã của Đồng Hỷ trong đó có Gia Sàng được giao về thành phố Thái Nguyên. Trước yêu cầu và nhiệm vụ mới, tháng 05/1963, Đại hội Đại biểu lần thứ nhất của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên được tổ chức. Đại hội đã đánh giá cao những thành tích mà Đảng bộ và nhân dân thành phố đã đạt được trong những năm trước, đồng thời chỉ ra những mặt thiếu sót trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và vạch ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân thành phố Thái Nguyên trong những năm tới là: "Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp thì vấn đề sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp là hàng đầu, trong đó lấy sản xuất hàng tiêu dùng là chủ yếu, chú ý phát triển những cơ sở chế biến thực phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu hàng ngày của nhân dân thành phố và trong tỉnh, đồng thời phục vụ cho xây dựng kiến thiết và bước đầu phục vụ cho xuất khẩu.

Phải triệt để khai thác và tận dụng mọi khả năng tiềm tàng về mọi mặt, chú trọng phát huy những khả năng mới, những thuận lợi sẵn có để khắc phục những khó khăn yếu kém... trong sản xuất nông nghiệp, lấy chăn nuôi và trồng rau xanh là chủ yếu. Hai vấn đề này phải được đặt ra một cách cân đối, lấy chăn nuôi để thúc đẩy trồng trọt và ngược lại, đồng thời phải chú trọng sản xuất lúa và hoa màu để cố gắng đảm bảo nâng cao tự túc về khẩu phần lương thực trong nhân dân...¹. Đại hội còn nhấn mạnh phải "tăng cường lực lượng bảo vệ trị an, bảo vệ tốt những thành quả đạt được".

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố về việc mở rộng cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp đưa năng suất lên cao, các hợp tác xã Đông Tiến, Núi Tiệp, Xuân Thịnh, Tiến Thịnh được hợp nhất thành hợp tác xã Xuân Thịnh với quy mô vừa. Đảng bộ và chính quyền xã Gia Sàng đã trực tiếp chỉ đạo đẩy mạnh cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính chống quan liêu lãng phí, tham ô. Cuộc vận động này có ý nghĩa thiết thực xây dựng cho cán bộ, đảng viên tư tưởng đạo đức tác phong lối sống của những người làm chủ tập thể, chống lại những biểu hiện

¹ Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 1930- 1975, Sách đã dẫn, Tr. 105.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

của chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng làm ăn cá thể. Thông qua cuộc vận động, cán bộ và nhân dân Gia Sàng đã khắc phục được những nhược điểm về tư tưởng, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong và đạo đức cách mạng được nâng cao, uy tín của Đảng được củng cố.

Song song với việc tăng cường công tác chỉ đạo các cuộc vận động, Đảng bộ xã chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi và trồng trọt, đẩy mạnh các phong trào: đắp đê phòng lụt, xây dựng hệ thống tưới tiêu, tận dụng nguồn phân chuồng, các công cụ sản xuất mới như cày 51 được thay thế cho cày chia vôi, bừa răng thay thế cho bừa lăn, nạo cỏ răng thay thế nạo trơn. Phong trào làm phân xanh được phát động rộng rãi trong nhân dân với khẩu hiệu "*Nhà nhà làm phân xanh, người người làm phân xanh*", các gia đình tích cực đi cắt lá xanh làm phân bón nhằm tăng năng suất cây trồng và cải tạo đồng ruộng. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp của xã đạt được những thành tựu đáng kể. Diện tích đất trồng trọt ngày càng mở rộng, sản lượng và năng suất lúa, diện tích trồng rau đều tăng.

Từ năm 1964, Ban Quản lý hợp tác xã chú trọng tới việc xây dựng chuồng trại chăn nuôi tập thể, thành lập tổ chăn nuôi. Thời gian đầu, việc xây dựng chuồng trại còn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

gặp nhiều khó khăn, hợp tác xã Đông Xuân phải thực hiện trong 4 đợt mới xây xong, đội sản xuất Đông Tiến làm chuồng trại bằng tre sau đó lại bị đổ và xây lại bằng gạch. Tuy nhiên, với sự cố gắng của các xã viên hợp tác xã nên toàn xã đã xây dựng được 4 trại chăn nuôi, số đàn lợn tập thể ngày một tăng. Nhiều gia đình đã bán được 150 đến 200kg thịt lợn hơi một năm và được phiếu mua xe đạp, điển hình như bà Nguyễn Thị Sáu, ông Trần Văn Cống, ông Lê Hữu Quang

Những thắng lợi bước đầu của cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô lãng phí góp phần nâng cao một bước đời sống tinh thần và vật chất trong nhân dân. Nhiều gia đình đã có đủ 3 công trình: giếng nước, nhà tắm, hố xí 2 ngăn theo hình mẫu của gia đình văn hoá mới. Đội văn nghệ của xã thường xuyên luyện tập và biểu diễn phục vụ cho nhân dân trong xã đồng thời tham gia phong trào hội diễn của thành phố, các xã, huyện. Các con đường liên xóm được mở rộng tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại và chuyên chở hàng hoá, vật liệu.

Thông qua cuộc vận động xây dựng chi bộ "4 tốt", Đảng bộ Gia Sàng luôn quan tâm đến vấn đề trau dồi đạo đức, tác phong và nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ, đảng viên. Một số cán bộ, đảng viên của Đảng bộ có năng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

lực đã được lựa chọn đi học tập chính trị, lý luận nhằm đào tạo cán bộ đáp ứng với yêu cầu mới của cách mạng. Công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ xã Gia Sàng trong thời kỳ này có chuyển biến rõ rệt. Vấn đề đấu tranh phê và tự phê trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, tổ đảng rất thẳng thắn. Các tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực, ngại khó, tránh né... đều bị phê phán nghiêm khắc. Những quần chúng hoạt động tích cực, những đoàn viên ưu tú được phát hiện và đưa đi học lớp đối tượng Đảng do Thành phố mở, sau khi đủ điều kiện được xét kết nạp Đảng, trong 5 năm (từ 1960- 1965), Đảng bộ Gia Sàng đã kết nạp được 43 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 74 đồng chí.

Các đoàn thể, tổ chức: Mặt trận tổ quốc, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ... không ngừng được củng cố và tăng cường, thể hiện vai trò của mình trong các hoạt động, phong trào "Ba đảm đang", "Học tập liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi" với tinh thần "Ngày thứ 7 đẩy mạnh sản xuất" và khẩu hiệu "Mỗi người làm việc bằng hai"... được phát động rộng rãi trong Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ... có tác động tích cực đến nhân dân.

Những năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961- 1965) cũng là những năm đánh dấu những bước phát triển của lực lượng dân quân của xã Gia Sàng. Được

sự chỉ đạo trực tiếp của Thành đội, lực lượng dân quân Gia Sàng đã thực hiện tốt cuộc vận động "Xây dựng dân quân tự vệ", nhờ đó đã phát huy được những nhân tố tích cực, tạo nên khí thế mới trong phong trào dân quân, bảo đảm cho lực lượng dân quân từng bước trở thành đội ngũ vững mạnh, có kỷ luật, chiến thuật, đủ khả năng bảo vệ xã, bổ sung quân thường trực, sẵn sàng chiến đấu và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Mỗi xóm, mỗi tổ sản xuất của xã Gia Sàng được tổ chức thành 1 tiểu đội dân quân, mỗi hợp tác xã tổ chức thành một trung đội dân quân. Công tác huấn luyện quân sự cho dân quân được chú trọng. Sau mỗi đợt huấn luyện quân sự, Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố tổ chức kiểm tra, kết quả trong 45 trung đội dân quân tự vệ các xã, khu phố các hợp tác xã tham gia huấn luyện, thì xã đội Gia Sàng ném lựu đạn loại 1, loại 2 đều đạt kết quả cao nhất. Trung đội 1 dân quân thuộc xã đội Gia Sàng do ông Phạm Văn Hải làm trung đội trưởng đã được Ban Chỉ huy Quân sự Thành phố tặng giấy khen vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ huấn luyện.

Nhìn chung, mười năm sau ngày hoà bình lập lại, xã Gia Sàng đã hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội, từng bước thiết lập quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa.

Với tinh thần lao động hăng say, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Gia Sàng bắt tay vào công cuộc xây

dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Chỉ trong một thời gian ngắn, quan hệ sản xuất mới được thiết lập, ý thức giác ngộ chính trị của nhân dân được nâng cao, trình độ văn hoá ngày càng tiến bộ. Kinh tế phát triển góp phần thúc đẩy tiềm lực quốc phòng của xã. Lực lượng dân quân của xã không những tăng nhanh về số lượng mà còn từng bước nâng lên về chất lượng. Đó chính là cơ sở để quân dân Gia Sàng vững vàng bước vào cuộc thử lửa quyết liệt với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, đồng thời dồn sức người, sức của chi viện cho chiến trường miền Nam.

2.2. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện chiến trường (1965-1972)

Đầu năm 1965, cuộc "*Chiến tranh đặc biệt*" mà Mỹ áp dụng ở miền Nam Việt Nam đang đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn. Nhằm cứu vãn tình thế, Mỹ đưa quân viễn chinh cùng với vũ khí, phương tiện chiến tranh vào miền Nam, chuyển sang chiến lược "*Chiến tranh cục bộ*" ở miền Nam và tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.

Tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ở miền Bắc, đế quốc Mỹ nhằm mục tiêu: phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc, từ miền Bắc vào miền Nam, đồng thời uy hiếp tinh thần làm lung lay ý chí kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Ngay từ cuối năm 1964 đầu năm 1965, không quân Mỹ liên tục hoạt động trinh sát bầu trời miền Bắc, đặc biệt là trên các trục đường giao thông, các khu vực quân sự và các khu công nghiệp tập trung. Trước tình hình đó, Thành uỷ Thái Nguyên xác định: "Thái Nguyên là nơi có các cơ quan đầu não của khu tự trị Việt Bắc và tỉnh Thái Nguyên, có khu công nghiệp gang thép lớn, là đầu mối giao thông chiến lược của cả nước, là trạm trung chuyển hàng hoá, vũ khí từ nước bạn Trung Quốc về, có cầu Gia Bảy là một cầu lớn trên quốc lộ 1B. Vì vậy, địa bàn thành phố sẽ là trọng điểm đánh phá rất ác liệt của địch"¹. Từ nhận định đó, Thành uỷ Thái Nguyên xác định quyết tâm: "Kiên quyết tạo mọi điều kiện phát huy tính độc lập tự chủ với tinh thần cách mạng tấn công, phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, nâng cao cảnh giác cách mạng, kiên quyết góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ vào thành phố, giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người và của. Đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh và làm tốt công tác chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến"².

Quán triệt tinh thần của Đảng bộ Thành phố đồng thời xác định Gia Sàng là vị trí quan trọng, nằm gần khu công

^{1,2}, Báo cáo thành tích của quân và dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên (tháng 5/ 1997); Lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

nghiệp Gang thép Thái Nguyên và trên Quốc lộ 3, có ga Lưu Xá là trạm trung chuyển vũ khí, hàng hoá, nên chắc chắn sẽ là trọng điểm đánh phá ác liệt của không quân Mỹ khi tấn công thành phố Thái Nguyên. Từ nửa đầu năm 1964, Đảng bộ, chính quyền xã đã tập trung chỉ đạo nhân dân làm tốt công tác quốc phòng, phòng không; xây dựng lực lượng quân sự, củng cố quốc phòng, giáo dục cho người dân nâng cao cảnh giác làm tốt công tác chuẩn bị về mọi mặt để vừa có thể sản xuất vừa sẵn sàng đánh thắng địch trong bất cứ tình huống nào. Do đó, chỉ trong một thời gian ngắn lực lượng dân quân xã đã được củng cố phát triển về số lượng và chất lượng từ 5 tiểu đội thành 5 trung đội, trong đó có 2 trung đội làm nhiệm vụ luân phiên trực 24/24h. Song song với lao động sản xuất, lực lượng dân quân tự vệ còn được tăng cường huấn luyện kỹ thuật chiến thuật, đặc biệt là kỹ thuật dùng súng bộ binh đón đánh máy bay bay thấp, kỹ thuật băng bó cứu thương, kỹ thuật chữa cháy, nguy trang quân sự, tháo bom nổ chậm, mang vác nạp đạn và sẵn sàng làm nhiệm vụ của pháo thủ thay thế bộ đội khi cần thiết. Chỉ sau 10 ngày huấn luyện, anh chị em đã nắm chắc được kỹ thuật cơ bản để sẵn sàng chiến đấu với ý chí quyết tâm rất cao. Qua các cuộc diễn tập dân quân tự vệ, xã Gia Sàng đều hoàn thành tốt và được Hội đồng nghĩa vụ quân sự Thành phố biểu dương và khen ngợi.

Ngày 13/02/1965, đế quốc Mỹ thực hiện kế hoạch "Sấm rền" leo thang bắn phá miền Bắc đến vĩ tuyến 19, gây sức ép đòi Chính phủ ta chấp nhận các điều kiện: không được chi viện cho chiến trường miền Nam và cách mạng Lào, rút hết quân đội ra khỏi Nam Việt Nam và Lào. Ngày 02/03/1965, không quân Mỹ đánh phá cảng sông Gianh và Khe Bang (Quảng Bình). Kể từ đó, chúng liên tiếp tiến hành các cuộc đánh phá vào các khu vực trọng điểm ở miền Bắc.

Hội nghị lần thứ XI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III (từ ngày 25 đến ngày 27/03/1965) đã nhận định: "Với âm mưu và hành động mới của đế quốc Mỹ, từ tình hình một nửa nước có chiến tranh, một nửa nước có hoà bình đã biến thành cả nước có chiến tranh với hình thức và mức độ khác nhau ở mỗi miền. Trong cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân cả nước chống đế quốc Mỹ, miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Nhiệm vụ của miền Bắc là vừa xây dựng, vừa trực tiếp chiến đấu, vừa chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam"¹. Quân uỷ Trung ương và Bộ tổng tư lệnh đề ra nhiệm vụ và phương châm chỉ đạo: "Đánh địch đi đôi với phòng tránh, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, kết hợp kinh tế với quốc phòng, bảo đảm giao thông vận tải là nhiệm vụ

¹ Công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954- 1975- Những sự kiện quân sự (1988), Viện Lịch sử Bộ quốc phòng xuất bản, Tr. 122, 123.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

chiến lược trung tâm của cả quá trình chiến tranh, kết hợp chặt chẽ chống chiến tranh phá hoại với đề phòng chiến tranh cục bộ"¹.

Để hoàn thành nhiệm vụ trên, Đảng bộ và chính quyền xã Gia Sàng chỉ đạo nhân dân thực hiện công tác phòng không sơ tán. Hơn 50 % nhà ở trong xã được tháo dỡ, cất dấu hoặc đưa về nơi sơ tán. Các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhân dân như: gạo, dầu, muối... được Hợp tác xã mua bán Gia Sàng bán trước tiêu chuẩn 2, 3 tháng. Các cụ già, trẻ em được sơ tán đến nơi an toàn.

Với khẩu hiệu "*Nhà cửa để che mưa, che nắng - Hầm hào để che máu, che xương*", "*Đổ mồ hôi, thôi đổ máu*", "*Không sợ dân mệt, chỉ sợ dân chết*", toàn xã đẩy mạnh việc đào hầm, hào phòng tránh máy bay địch. Hầm được đào liền giường, liền đường, liền nơi công tác, họp hành. Lực lượng dân quân trong xã cùng nhân dân đóng góp hàng vạn ngày công, hàng chục ngàn cây tre, gỗ các loại đào đắp trên 4000 hầm hố, công sự chiến đấu, phòng tránh cho nhân dân ngay tại nơi sản xuất, trường học, bệnh viện, dọc đường. Trong đó, có 4 địa đạo với tổng chiều dài 2km. Mỗi gia đình đào đủ 3 loại hầm cho người, súc vật và cất giấu tài sản ở gia đình và ngoài đồng ruộng.

¹ *Bắc Thái lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954- 1975* (1993), Bộ chỉ huy quân sự Bắc Thái xuất bản, Tr. 57.

Đặc biệt, tại các trường học nhân dân trong xã đã đào 1400m hào giao thông sâu 1,5 - 2m nối giữa các lớp học, để thầy trò nhanh chóng trú ẩn khi máy bay địch đánh phá. Riêng hệ thống công sự ở các nơi công cộng và đường giao thông quan trọng như ga Lưu Xá đủ chỗ ẩn nấp cho 600 người.

Để dần tiến tới ổn định tư tưởng cho nhân dân và tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý trong chiến tranh, phục vụ đời sống, trong xã, xóm đã thành lập Ban Phòng không nhân dân xã, Ban Phòng không nhân dân xóm trực tiếp chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân. Các tổ chức quần chúng: Hội Phụ lão, Hội Mẹ chiến sỹ, Đoàn thanh niên... tích cực hoạt động chuẩn bị cho công tác chống chiến tranh phá hoại. Phong trào thi đua "*Ba đảm đang*", "*Ba sẵn sàng*" được phát động rộng khắp trong các đoàn thể quần chúng.

Các đội phòng cháy, chống cháy, đội cứu thương, tổ sẵn máy bay được thành lập. Các trạm quan sát, theo dõi máy bay địch được tổ chức và thống nhất hiệu lệnh báo động, hiệu lệnh huy động nhân lực khi cần thiết.

Song song với công tác xây dựng đội ngũ dân quân, việc xây dựng lực lượng an ninh cũng được chú trọng. Thực hiện "*Mỗi người dân là một chiến sỹ an ninh bảo vệ mạng lưới trị an thành phố*" Xã đã thành lập Đội Dân

phòng. Hàng năm, Đội Dân phòng được Thành đội tổ chức huấn luyện các bài võ dân tộc, huấn luyện trình sát, phá bom, thông tin liên lạc...

Công tác xây dựng trận địa và luyện tập bắn máy bay cũng được cấp uỷ Đảng Gia Sàng quan tâm. Tại các xóm Xuân Quang, Núi Tiệp, Đồng Tiến, lực lượng dân quân tự vệ Gia Sàng phối hợp với Trung đoàn 210 xây dựng trận địa pháo có bố trí trung liên 12,7 ly; 14,5 ly, đại liên, K53... ngày đêm thường trực sẵn sàng chiến đấu.

Như vậy, trước tình hình đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra toàn miền Bắc và tăng cường trình sát ở Thái Nguyên, Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng đã khẳng định quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đồng thời tích cực chi viện sức người, sức của cho đồng bào miền Nam ruột thịt, xứng đáng là "*Hậu phương trong hậu phương lớn của tiền tuyến miền Nam*". Thế trận chiến tranh nhân dân từng bước được xây dựng, quân dân Gia Sàng đã sẵn sàng bước vào cuộc thử lửa quyết liệt với quân thù.

Tháng 04/1965, sau khi cuộc tấn công vào Thanh Hoá bị thất bại thảm hại, đế quốc Mỹ liền tung ra luận điệu hoà bình, thương lượng, kèm theo đó là số tiền 1 tỷ USD¹ để lừa bịp dư luận và thăm dò thái độ của ta. Đảng, Nhà

¹ *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại* (1975), Nhà xuất bản Sự thật, tập 2 tr 68.

nước và nhân dân ta đã tỏ rõ thái độ quyết tâm đánh Mỹ đến cùng chứ không nao núng, khuất phục, đồng thời vạch trần thủ đoạn hoà bình bịp bợm của Mỹ.

Thực hiện âm mưu ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với chiến trường miền Nam, từ giữa tháng 10/1965, không quân Mỹ liên tiếp mở chiến dịch đánh phá ác liệt các tuyến giao thông ở phía bắc và đông bắc Hà Nội, nhằm cắt đứt đường vận chuyển từ ngoài vào miền Bắc Việt Nam.

Tại Thái Nguyên, từ đầu tháng 10/1965, đế quốc Mỹ tăng cường cho máy bay trinh sát các trận địa phòng không của ta và dọc các tuyến Đường 1B, Quốc lộ 3. Vào lúc 9h55' chủ nhật ngày 17/10/1965, 15 máy bay phản lực Mỹ bất ngờ từ hướng đông nam Võ Nhai vòng lên hướng đông bắc rồi hướng về phía đường 1B bỏ nhào ném bom cầu Gia Bẫy làm một số nhà dân ở hai bên cầu bị đổ, một số người chết và bị thương. Ngay sau đó, khoảng 10h15', 3 máy bay phản lực F4C từ hướng bắc lao tới ném bom xuống cầu Gia Bẫy, một tốp 5 máy bay khác ở độ cao 1000m ném bom xuống trận địa pháo cao xạ phòng không ở xóm Xuân Quang (Gia Sàng), ngoài ra còn 1 tốp lượn ở bên ngoài để quan sát. Mặc dù bị máy bay địch ném bom bắn phá dữ dội vào trận địa, các chiến sỹ Trung đoàn 210 của trận địa pháo cao xạ phòng không Xuân Quang vẫn

binh tĩnh chiến đấu, khẩu thương liên của các xạ thủ hướng thẳng quân thù liên tiếp nhả đạn. Trên các trận địa, những chiến sĩ dân quân, tự vệ của Gia Sàng dũng cảm vác hòm đạn dưới làn mưa bom lên trận địa phục vụ chiến đấu, trong số đó phải kể đến đồng chí Phan Thị Mùi có thai 4 tháng vẫn xung phong đi tiếp đạn. Lưới lửa tầm thấp của dân quân, tự vệ thành phố buộc máy bay địch phải bay lên cao và vòng rộng ra xa mục tiêu đánh phá tạo điều kiện cho các đơn vị cao xạ của Trung đoàn 210 nổ súng bắn rơi tan xác một máy bay địch.

Trước những thiệt hại lớn về người và của do bom đạn địch gây ra, ngay trong đêm 17/10/1965, Bộ tư lệnh quân khu Việt Bắc đã gửi điện kêu gọi quân dân thành phố Thái Nguyên: Không dao động, chuẩn bị tốt hơn nữa để chiến đấu và phục vụ chiến đấu, kiên quyết bảo vệ khu công nghiệp lớn của Tổ quốc và cửa ngõ của hậu phương căn cứ địa Việt Bắc. Đồng chí Chu Văn Tấn, Bí thư Khu ủy kiêm Chính ủy quân khu Việt Bắc đã trực tiếp xuống động viên, nhắc nhở Trung đoàn 210 bình tĩnh, rút kinh nghiệm trận chiến đấu vừa qua để đánh địch đạt hiệu quả tốt hơn. Tại cơ quan Thành ủy ở xóm Tiến Thịnh xã Gia Sàng (nay là khu vực trường trung học cơ sở Nha Trang), đồng chí Trần Tường- Bí thư Thành ủy triệu tập hội nghị cán bộ lãnh đạo chủ chốt sơ bộ đánh giá tổng kết những tổn thất do máy bay địch đánh phá, quán triệt tình hình ổn định tư

tướng cho cán bộ và nhân dân, thống nhất nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả. Đồng chí Bí thư Thành ủy xác định: “Nhiệm vụ trước mắt của Thường trực và các cơ quan Thành ủy, ủy ban hành chính Thành phố là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ sở giải quyết hậu quả. Trong trận này đế quốc Mỹ đã huy động 29 lần chiếc máy bay phản lực, ném 116 quả bom phá từ 250kg đến 450kg, nhiều đạn rốc két vào trận địa pháo cao xạ của Trung đoàn phòng không 210 ở xóm Xuân Quang xã Gia Sàng. Tổng số người chết và bị thương trong đợt này là 147 người. Ngay sau đó, Đảng ủy và chính quyền xã Gia Sàng đã tổ chức lễ truy điệu cho cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ đã chiến đấu và hy sinh anh dũng, đồng thời cấp bổ sung gạo, tiền cho các đơn vị dân quân tự vệ trực chiến. Đảng ủy cũng chỉ đạo nhân dân và các đoàn thể, tổ chức tập trung khắc phục hậu quả, quyên góp giúp đỡ cho 29 gia đình có người bị hại.

Qua tổn thất ngày 17/10/1965, Đảng ủy và chính quyền xã Gia Sàng cũng kịp thời rút ra những bài học về lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng tránh và đánh địch, đồng thời nghiêm khắc kiểm điểm để thấy rõ nguyên nhân dẫn đến tổn thất là: Về phía lãnh đạo, do thiếu nghiêm túc trong việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về công tác phòng không nhân dân. Qua một thời gian dài không thấy địch đánh phá nên trong lãnh đạo và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

nhân dân đã nảy sinh tư tưởng chủ quan, thiếu cảnh giác, coi thường địch. Hầm hào không được tu sửa thường xuyên dẫn đến sụt lở. Mặt khác, do không phán đoán được chính xác mục tiêu đánh phá của địch nên bố trí hoá lực phòng không xa mục tiêu. Do đó, khi địch bay cao oanh tạc, ta không đủ sức kiểm chế, uy hiếp địch dẫn đến tổn thất.

Từ thực tế chiến đấu trong 4 tháng cuối năm 1965, ngày 07/02/1966, Tỉnh uỷ Bắc Thái đã họp và ra nghị quyết về công tác quân sự địa phương năm 1966. Sau khi phân tích âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ trong thời gian qua, Tỉnh uỷ khẳng định: năm 1966, địch sẽ đánh phá Bắc Thái ác liệt hơn, mục tiêu chủ yếu của chúng sẽ đánh phá khu công nghiệp Thái Nguyên và các trọng điểm giao thông nằm trên Quốc lộ 3 và 1B.

Trước tình hình đó, quân và dân Gia Sàng xác định: phải lấy sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu làm mục tiêu, tăng cường chuẩn bị để đối phó với chiến tranh phá hoại ngày càng quy mô và ác liệt hơn, tích cực chuẩn bị trận địa, đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch. Trên tinh thần đó, hệ thống hầm hào phòng tránh được khẩn trương đào mới và củng cố nâng cao chất lượng. Các hợp tác xã Đông Xuân, Đông Thái, Xuân Thịnh, tổ chức những đội chuyên làm hầm, các gia đình khó khăn, neo đơn được ưu

tiên giúp đỡ. Từng gia đình thực hiện sơ tán, đêm không ngủ tập trung và có nhiều hầm hố trong nhà để trú ẩn.

Sau khi bị thất bại liên tiếp trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, từ ngày 25/12/1965, địch tạm ngừng hoạt động đánh phá miền Bắc để nghiên cứu thủ đoạn đánh phá mới và lừa bịp thế giới bằng luận điệu "Thương lượng hoà bình". Ngày 31/01/1966, đế quốc Mỹ tuyên bố mở các đợt đánh phá mới, ác liệt hơn trong phạm vi toàn miền Bắc.

Từ ngày 03 đến ngày 29/04/1966, giặc Mỹ đã huy động 28 máy bay các loại F105, F4, RF101 dùng chiến thuật nghi binh, bay nhiều tầng, nhiều hướng, kết hợp vừa đánh phá vừa trinh sát mục tiêu liên tục đánh phá khu vực xóm Xuân Quang. Có ngày chúng đánh rông rã cả 4 buổi sáng, trưa, chiều, tối gây nhiều thiệt hại về người và của. Ga Lưu Xá bị địch đánh hỏng 600m đường ray, lật đổ 6 toa tàu, hệ thống ghi tín hiệu bị hư hỏng nặng. Con đường vận chuyển từ ngoài vào khu gang thép bị hư hỏng nặng. Trong bom đạn ác liệt, quân dân Gia Sàng tỏ ra vững vàng, dũng cảm, tổ chức phối hợp cùng với các lực lượng vũ trang bắn rơi tại chỗ chiếc máy bay thứ 999 và 1000 trên bầu trời miền Bắc.

Tối 30/04/1966, trong niềm vui chiến thắng, nhân dân Gia Sàng đã cùng với nhân dân các dân tộc thành phố Thái Nguyên tổ chức mít tinh chào mừng chiến

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

công bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 999 và 1000 trên bầu trời miền Bắc

Trong những tháng cuối năm 1966, giặc Mỹ liên tiếp bắn phá Gia Sàng với mức độ và quy mô ác liệt hơn trước nhiều lần. 15h30' ngày 06/07/1966, một tốp máy bay địch từ hướng tây bắc theo trục sông Công về hướng tây nam vòng lên hướng bắc bỏ nhào ném bom vào kho vật liệu Lưu Xá, lập tức, chúng bị trận địa đại đội 101 (pháo cao xạ 100mm) ở Gia Sàng đánh trả quyết liệt. Trong trận này quân dân Gia Sàng phối hợp với đại đội 101 bắn rơi 1 chiếc máy bay tại chỗ, tên giặc lái nhảy dù đã bị bắt sống.

Hai ngày sau đó (ngày 07 và 08/07/1966), hàng chục lần tốp máy bay địch ồ ạt ném bom vào khu vực ga Lưu Xá (xóm Xuân Quang), bị các lực lượng phòng không của ta đánh trả quyết liệt, bọn giặc lái Mỹ hoảng sợ trút bom bừa bãi hầu như không trúng mục tiêu. Trong khói lửa mịt mù, các chiến sỹ dân quân, tự vệ Gia Sàng như: Hà Ngọc Huynh, Phan Thị Mùi, Phạm Thị Mùi, Hà Thị Vị, Nguyễn Thị Ninh, Hà Thu Hồi, Nguyễn Ngọc Thành, Nguyễn Thuý Mậu, Nguyễn Đình Liệu... không quản hiểm nguy vác những hòm đạn nặng 50kg băng qua làn mưa bom đạn, tiếp tế cho bộ đội. Đồng chí Trần Minh Giang, chính trị viên trung đội dân quân xã Gia Sàng đang chiến đấu trên trận địa thì được tin máy bay Mỹ ném bom

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

trúng nhà bị bốc cháy. Đơn vị cho về cứu chữa, nhưng anh đã trả lời: “*Nhiệm vụ của tôi lúc này là bắn tan xác máy bay Mỹ công việc ở nhà đã có bà con hợp tác xã.* Bom Mỹ rơi trúng trận địa khiến cho một số chiến sỹ hy sinh và bị thương nhưng họ đã không hề nao núng, những người còn sống lại tiếp tục hất đất đá đứng dậy cứu chữa thương binh đưa về tuyến sau, mai táng những người đã mất và tiếp tục xông lên chiến đấu. Chị Trần Thị Hoài Thu không ngần ngại tiếp máu để cứu sống thương binh Nguyễn Đăng Khoa¹.

Trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng uỷ Gia Sàng đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ với bộ đội. Sau mỗi trận chiến đấu, Hội Phụ nữ xã vận động nhân dân góp gạo nấu cháo, ủng hộ rau, chuối cho bộ đội bồi dưỡng. Các mẹ, các chị tổ chức khâu vá áo quần, quỳên góp giẻ lau súng, thăm hỏi, động viên anh em. Nhân dân trong xã từ già tới trẻ tích cực tham gia lấy lá nguy trang, tiếp nước, tham gia đắp ụ pháo, giúp đỡ bộ đội làm lán trại.

Ngày 17/07/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước: “... *Chiến tranh có thể*

¹ Đồng chí Nguyễn Đăng Khoa đơn vị E210 (hiện ở phố Bát Đàn- Hà Nội) bị thương cụt hai chân. Đến nay đồng chí Nguyễn Đăng Khoa vẫn còn nhắc: “Tôi sống được đến ngày nay là nhờ có dòng máu của cô Thu và sự cứu chữa của quân và dân Gia Sàng”.

kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn"¹.

"Không có gì quý hơn độc lập tự do" là chân lý kết tinh từ truyền thống đấu tranh của dân tộc Việt Nam suốt mấy ngàn năm, dựng nước và giữ nước. Truyền thống đó đã được nhân dân ta kế thừa và phát huy mạnh mẽ trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước vĩ đại, đồng thời nó cũng trở thành chân lý của cả thời đại - thời đại đấu tranh giành độc lập dân tộc. Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch là lời hịch vang dội núi sông, thúc giục nhân dân cả nước đứng lên bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc, bảo vệ những giá trị văn hoá và tinh thần thiêng liêng của dân tộc. Cùng với nhân dân cả nước, Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng hưởng ứng lời kêu gọi của Bác bằng cả cao trào đánh Mỹ.

Để bảo an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân, Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính xã vận động nhân dân đặc biệt là các cụ già, trẻ em ở các vùng xung yếu triệt để sơ

¹ "Lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước của Hồ Chủ tịch ngày 17/07/1966", Hồ Chí Minh- Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội (1970), Nhà xuất bản Sự thật, Tr.282.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

tán về địa điểm an toàn, tránh tâm lý chủ quan, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi về nơi sơ tán. Đồng thời, để phối hợp chiến đấu cùng bộ đội, nhân dân Gia Sàng đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng ngàn cây tre, gỗ, đào đắp thêm 5000m³ đất đá để làm lán trại cho bộ đội, đường lên trận địa, xây dựng đường cơ động sẵn sàng chiến đấu. Trong xã tăng cường thêm 3 trung đội dân quân trực chiến phối hợp chiến đấu cùng bộ đội bảo vệ thôn xóm. Là trọng điểm bị địch đánh phá nên mặc dù toàn xã chỉ có 432 hộ gia đình nhưng đã đào đắp được 740 hầm trú ẩn. Bình quân mỗi gia đình có 2,5 hầm; 83 hầm ngoài đồng có thể đảm bảo cho 240 người trú ẩn. Xóm Đông Tiến tuy chỉ có 123 hộ gia đình nhưng nhân dân đã đào tới 300 hầm trong nhà, trong đó có 200 hầm vào loại kiên cố, 25 hầm hào giao thông ở ngoài đồng, mỗi chiếc có thể đảm bảo cho 20 - 25 người trú ẩn. Xóm Xuân Tiến Thịnh chỉ có 110 hộ nhưng đã đào được 240 hầm, hố phòng tránh trong nhà, có 110 cái vào loại kiên cố, 28 hầm ở ngoài đồng, mỗi hầm có thể chứa từ 18 - 20 người. Ngoài ra, nhân dân xóm Xuân Tiến Thịnh còn đào 35 hầm trú ẩn cho trâu bò, đắp 70 bịch đựng thóc và tài sản của gia đình. Xóm Xuân

Quang có 65 hộ đã đào đắp 200 hầm kiên cố ở trong nhà¹, 30 hầm ngoài đồng, 40 bịch để thóc, 48 hầm cho trâu bò. Trên dọc các trục đường giao thông và các nơi công cộng trên địa bàn xã Gia Sàng nhân dân còn đào đắp được 212 hố trú ẩn cho cá nhân, 60 giao thông hào trên các trục đường ra đồng.

Do chuẩn bị hệ thống hầm, hào phòng tránh tốt nên năm 1966, xóm Xuân Quang 3 lần bị máy bay Mỹ ném bom phá và bom bi nhưng không có người nào bị thương vong. Xóm Mỹ Lộc cạnh ga Lưu Xá bị máy bay Mỹ ném bom bắn phá ác liệt 5,7 trận nhưng không có người nào bị thương.

Bước sang năm 1967, cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam ngày càng quyết liệt. Hơn 1 triệu quân

¹ Trong các hệ thống hầm, hào phòng tránh ở Gia Sàng đáng chú ý là **hầm kèo**- một loại hầm có tác dụng chống các loại bom, pháo, đạn và là nơi ẩn nấp an toàn khi địch đánh phá. Hầm có chiều dài từ 1,5- 1,7 m; chiều rộng từ 1- 1,3 m, chiều sâu xuống lòng đất từ 4- 5 m. Để làm hầm, đồng bào chọn tre hoặc gỗ làm cây dựa của hầm có đường kính từ 10- 15 cm (tùy theo nguyên liệu sẵn có), chiều dài theo độ sâu của hầm. Cây làm đôn nóc phải thẳng có kích thước dài bằng kích thước hầm, đường kính từ 20- 25 cm. Cây chống ở hai đầu hầm có đường kính như cây làm đôn nóc, chiều dài của cây chống dài hơn cây dựa hầm từ 20-30 cm để chôn xuống đất cho vững. Chọn cây chống phần đầu cây có chạc hoặc đẽo thành chạc để ôm lấy cây đôn nóc, theo hình chữ A. Sau khi làm xong hai cột chống ở hai đầu hầm và đặt đôn nóc lên trên thì xếp đứng các cây dựa khít vào nhau, dọc theo thân hầm, chân tiếp xúc với đất, đầu dựa vào đôn nóc. Khi đã xếp xong cây dựa, trải một lớp nilon, hoặc lá cây, hoặc đan phen nửa phủ kín hầm, trừ lối lên xuống ở hai bên hầm. Sau đó, phủ lớp đất hoặc bao cát dày từ 50-70 cm để đảm bảo an toàn khi pháo bắn hoặc bom bi nổ trên nóc hầm.

Mỹ, ngay ở miền Nam đang thực hiện cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai, biến miền Nam thành một chiến trường khốc liệt. Ở miền Bắc, đế quốc Mỹ thực hiện nhiều đợt ném bom, đánh phá hầu hết các tỉnh. Ngày 24/01/1967, giới lãnh đạo Mỹ họp ở Hônululu quyết định đẩy mạnh đánh phá bằng không quân nhằm làm tê liệt hệ thống giao thông vận tải miền Bắc, cắt đứt nguồn chi viện của miền Bắc vào chiến trường miền Nam, đồng thời phá huỷ mọi tiềm năng kinh tế, quốc phòng của ta, tập trung vào 6 mục tiêu: điện lực, công nghiệp, giao thông, kho nhiên liệu, căn cứ quân sự và trận địa phòng không. Ngày 14/02/1967, tổng thống Mỹ Giônxon ra lệnh bắt đầu đợt đánh phá mới.

Tại Thái Nguyên, đế quốc Mỹ nhiều lần đánh phá vào tất cả các điểm: đê điều, hệ thống thủy nông, Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên, Nhà máy điện Cao Ngạn, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, ga Lưu Xá và các trận địa phòng không của ta... Chúng đánh không cần trình sát trước, không kể ngày đêm, thời tiết vào tất cả các mục tiêu. Tính đến cuối năm 1967, chiến tranh phá hoại của địch tăng từ 2 đến 4 lần cả về phương tiện máy bay và bom đạn sử dụng. Ngoài bom phá, bom bi mẹ, bom từ trường, phần lớn chúng ném bom bi nổ chậm gây cho ta nhiều khó khăn trong việc khắc phục hậu quả, cứu chữa thương binh và ảnh hưởng xấu đến tình hình chiến đấu.

Ngày 10/8/1967 máy bay địch ném 12 quả bom bi mẹ hầu hết là bom bi nổ chậm xuống trận địa phòng không xóm Xuân Quang làm 20 cán bộ, chiến sỹ bị thương vong. Nhiều nữ dân quân Gia Sàng như Hà Thị Hồi, Phan Thị Mùi mặc dù có con nhỏ nhưng vẫn xung phong bò vào trận địa dưới làn bom bi nổ chậm dày đặc của địch đưa thương binh ra cứu chữa.

Đầu năm 1968, sự nghiệp cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới. Trên chiến trường miền Nam, ta đã phá tan kế hoạch "tìm diệt", "bình định" của địch. Từ thế phản công, chúng đã phải lùi về thế phòng ngự bị động. Ở miền Bắc, cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ cũng bị thất bại nặng nề.

Liên tiếp trong những tháng đầu năm 1968, máy bay địch đánh 6 trận vào khu vực ga Lưu Xá và trận địa phòng không của ta ở Xuân Quang Gia Sàng. Ngoài ra, chúng còn thả truyền đơn với những lời lẽ lừa bịp, gây ảo tưởng hoà bình, xuyên tạc những thắng lợi lớn của nhân dân ta hòng lay chuyển ý chí và quyết tâm chống Mỹ của quân dân Gia Sàng, nhưng bom đạn ác liệt của chúng chỉ làm tăng thêm ý chí quyết thắng và tinh thần lao động của nhân dân Gia Sàng.

Bị thất bại nặng nề trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam tết Mậu Thân và trong

chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ở miền Bắc, ngày 31/03/1968, Tổng thống Mỹ Giôn Xơn buộc phải tuyên bố chính thức ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Cùng với nhân dân ở các tỉnh Bắc vĩ tuyến 20, quân dân Gia Sàng đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

Tính đến tháng 03 năm 1968, đế quốc Mỹ đã bắn phá vào Gia Sàng khoảng 50 trận với khối lượng bom đạn là 23.387 quả bom phá, bom bi và bom từ trường các loại. Tính bình quân nhân khẩu phải chịu 34 quả bom, mỗi hộ gia đình phải chịu 330 kg bom phá và bom bi các loại. Riêng xóm Xuân Quang phải hứng chịu với 13.632 quả bom làm nhiều người bị thương vong. Đau thương mất mát đã không làm cho quân và dân Gia Sàng khuất phục mà càng hun đúc lòng căm thù và tạo thêm sức mạnh để lớp người sau nối tiếp lớp người trước quyết tâm đánh thắng kẻ thù. Phát huy truyền thống của hậu phương "*căn cứ địa*" và "*thủ đô kháng chiến*", quân dân Gia Sàng tiến hành thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân càng đánh càng mạnh, phối hợp cùng quân dân Thái Nguyên bắn rơi máy bay, bắt sống và tiêu diệt nhiều giặc lái Mỹ, góp phần vẻ vang vào chiến công chung của quân dân toàn miền Bắc.

Không chỉ anh dũng trong chiến đấu, trên mặt trận sản xuất, nhân dân Gia Sàng đã kịp thời chuyển hướng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

phù hợp với thời tiết, hoàn cảnh chiến sự, giữ vững và đẩy mạnh sản xuất. Với khẩu hiệu "*Bám sát ruộng đồng, vừa sản xuất vừa chiến đấu*", thực hiện tốt công tác phòng không, sơ tán người già và trẻ nhỏ ra khỏi trọng điểm nên trong những năm có chiến tranh phá hoại, sản lượng nông nghiệp của xã Gia Sàng vẫn được giữ vững.

Để đảm bảo an toàn cho nhân dân, việc cày bừa, cấy hái trong những năm đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại đều được thực hiện vào ban đêm. Các xã viên đã có sáng kiến buộc đèn vào chân để vừa đảm bảo ánh sáng cấy thẳng hàng, vừa kịp thời tắt đèn khi có báo động. Có những cánh đồng như ở Xuân Quang, Mỹ Lộc, xã viên vừa cấy xong thì máy bay địch đến ném bom. Không nản chí, bà con nông dân lội xuống ruộng thụt nhặt từng mảnh bom, san lấp các hố bom để cày cấy lại; có những cánh đồng thậm chí phải cấy đi cấy lại đến 3, 4 lần. Các chiến sỹ dân quân Gia Sàng không quản hiểm nguy tháo dỡ 18 quả bom nổ chậm, thu gom hàng ngàn quả bom bi để đảm bảo cho việc sản xuất của nhân dân được giữ vững. Trong sản xuất nông nghiệp, những đoàn viên là lực lượng xung kích, dũng cảm bám ruộng, xung phong nhận những cánh đồng trọng điểm gần trận địa, gần ga tàu.

Trong hoàn cảnh địch đánh phá ác liệt, diện tích nông nghiệp bị thu hẹp, sản xuất bị phân tán, nông cụ và phân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

bón thiếu thốn, cán bộ và nhân dân Gia Sàng với khẩu hiệu *Bám làng sản xuất*, "*một tấc không đi, một ly không rời*", "*Hạ cuộc cày là hạ vũ khí trước quân thù*", bà con thi gan với địch từng ngày, từng giờ, địch đánh ngày thì làm đêm, địch đến là đánh, địch đi lại tiếp tục sản xuất. Bà con áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới làm cỏ bón phân, thả bèo hoa dâu, chọn giống, xử lý giống theo công thức 3 sôi 2 lạnh, vãn cấy giăng dây thẳng hàng, làm bờ vùng bờ thửa kiến thiết ruộng đồng hợp lý. Do đó, diện tích sản xuất được đảm bảo. Mặc dù chiến sự ác liệt, nhưng năm 1965 bình quân một mẫu ruộng thu được 669 kg thóc. Năm 1966 thu được 714 kg thóc/ mẫu. Năm 1967 thu được 785 kg thóc/ mẫu. Năm 1968 thu được 664 kg thóc/ mẫu

Nếu như năm 1965, bình quân mức ăn một nhân khẩu là 8 kg lương thực/ tháng, thì năm 1966 là 11kg, năm 1967 là 16,1kg và năm 1968 mặc dù bị lũ lụt nhưng vẫn đạt gần 8 kg/ nhân khẩu.

Bên cạnh đó, việc chăn nuôi và trồng trọt hoa màu cũng có bước tiến quan trọng. Đến năm 1968, các hợp tác xã Núi Tiệp, Đông Xuân, Xuân Thịnh đều xây dựng được chuồng trại chăn nuôi lợn tập thể bình quân có từ 100- 120 con. Trong 4 năm (1965- 1968), các hợp tác xã bán được cho Nhà nước 52.500 kg thịt lợn hơi. Năm 1964, hợp tác xã Núi Tiệp chuyển từ việc cấy lúa sang chuyên canh rau

xanh đưa diện tích trồng rau xanh từ 5 mẫu năm 1964 tăng lên 11 mẫu năm 1967. Nhờ những nỗ lực của quân và dân Gia Sàng, nên những năm có chiến tranh phá hoại, quân và dân Gia Sàng không những hoàn thành mà còn vượt chỉ tiêu lương thực đóng cho Nhà nước; Về thuế, trong 4 năm (1965- 1968) đóng được 93.280 kg lương thực; đóng nghĩa vụ đạt 172.774 kg; đóng khuyến khích đạt 44.642 kg; bình quân vượt chỉ tiêu từ 25 đến 30 %.

Không chỉ chú trọng đến sản xuất lương thực, thực phẩm, các hợp tác xã còn thành lập tổ trồng cây do các cụ phụ lão đảm nhiệm nhằm phủ xanh đồi trọc biến đồi trọc thành đồi cây. Từ năm 1965 đến năm 1968, Gia Sàng đã trồng được gần 16 ha đồi bạch đàn, xoan. Nhiều gia đình đã thu hoạch được gỗ để làm nhà như ông An, ông Thịnh, ông Vân...

Vượt lên bom đạn ác liệt, quân và dân Gia Sàng tiếp tục làm tốt công tác văn hoá, xã hội. Công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm lo bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân được chú trọng. Với quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ II (12/02/1965) "*Đảm bảo là đơn vị hoàn thành kế hoạch 5 năm về bổ túc văn hoá sớm nhất trong toàn tỉnh và toàn khu*", Đảng uỷ và chính quyền Gia Sàng chỉ đạo nhân dân sơ tán đến đâu, tổ chức học văn hoá đến đấy. Trong hoàn cảnh chiến tranh

với bao thiếu thốn nhưng nề nếp dạy và học vẫn được duy trì. Thực hiện chỉ thị của Thành uỷ về việc tận dụng mọi khả năng của nhân dân, các cơ quan, công trường để di chuyển và làm thêm lớp học. Năm 1965, trường cấp I, II Gia Sàng được thành lập, đáp ứng được nhu cầu học tập của con em trong xã. Cùng với phát triển giáo dục phổ thông, Gia Sàng quyết tâm hoàn thành kế hoạch 5 năm về bổ túc văn hoá sớm nhất trong toàn tỉnh và khu. Để hoàn thành quyết tâm đó, cán bộ và nhân dân Gia Sàng khắc phục mọi khó khăn, di chuyển đến đâu, học văn hoá đến đấy. Do vậy, Gia Sàng là một trong 5 đơn vị hoàn thành kế hoạch 5 năm về bổ túc văn hoá và được vinh dự nhận Huân chương lao động hạng Ba do Hội đồng Chính phủ tặng.

Để đảm bảo giao thông thuận lợi, Đảng uỷ và chính quyền xã chỉ đạo nhân dân xây dựng những con đường liên xóm phục vụ nhu cầu đi lại và đáp ứng được nhu cầu vận chuyển bằng xe vận tải thô sơ, bước đầu thực hiện giải phóng đôi vai cho bà con nông dân. Thời gian địch tạm ngừng bắn phá, bà con tranh thủ sửa sang, mở rộng và nâng cấp các tuyến đường. Nhờ vậy, những khó khăn sau khi địch đánh phá được giải quyết kịp thời, giao thông được thông suốt. Những chuyến hàng hoá, đạn dược, lương thực, thực phẩm được chuyển kịp thời chi viện cho quân dân miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Không chỉ giữ vững sản xuất, hàng năm, Gia Sàng đều hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân. Được sự tuyên truyền, giáo dục của Đảng uỷ, chính quyền và các đoàn thể, thanh niên nam nữ Gia Sàng trong độ tuổi tòng quân đã phát huy truyền thống của cha ông, hăng hái xung phong tình nguyện nhập ngũ và tái ngũ. Từ khẩu hiệu "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*", Gia Sàng đã nâng lên thành khẩu hiệu *Thóc thừa cân, quân thừa người*. Hàng trăm lá đơn đã được gửi lên Ban chỉ huy quân sự Thành phố để xung phong lên đường giết giặc. Tiêu biểu như đồng chí Nguyễn Đăng Hải có 4 con, vợ ốm yếu vẫn xung phong nhập ngũ; đồng chí Đoàn Khắc Thành 16 tuổi đã viết đơn bằng máu tình nguyện lên đường chiến đấu. Do đó, Gia Sàng luôn luôn hoàn thành vượt chỉ tiêu tuyển quân. Có năm tuyển quân từ 3 đến 5 đợt, Gia Sàng vẫn hoàn thành xuất sắc. Nhân dân Gia Sàng tự hào vì hầu như không có quân nhân đảo ngũ, không có hiện tượng chống lệnh và trốn lệnh. Năm 1968, 100% đảng viên của Gia Sàng trong độ tuổi nhập ngũ đã được huy động vào bộ đội. Với những thành tích đó, quân và dân Gia Sàng đã vinh dự được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

Sau ngày đế quốc Mỹ tạm ngừng đánh phá miền Bắc, quân và dân Gia Sàng tập trung vào thực hiện nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết 175 - NQ/TW (ngày 16/05/1968) của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương

Đảng "*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*". Là một trong những địa bàn bị đánh phá nhiều lần, thêm vào đó, trận lụt năm 1968 cuốn trôi hàng trăm mẫu lúa, hoa màu và rau xanh gây thiệt hại lớn về kinh tế. Để khắc phục những khó khăn trên, Đảng bộ Gia Sàng đã tích cực chỉ đạo việc phổ biến khoa học kỹ thuật vào các hợp tác xã. Để chủ động về giống trong nông nghiệp và tạo ra giống mới có năng suất cao, mỗi hợp tác xã thành lập ra đội 1 chuyên giống theo yêu cầu: ruộng chuyên, người chuyên, sân phơi chuyên và kho bảo quản chuyên. Toàn bộ số giống thóc đều được xử lý bằng lò thóc mầm 54°C. Nhờ vậy, những giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào các hợp tác xã ngày càng nhiều. Các hợp tác xã Xuân Quang, Xuân Thịnh đã áp dụng kỹ thuật mới, dùng dụng cụ cải tiến để gieo thẳng lúa xuân, đem lại năng suất cao gấp 4 lần so với việc cấy bằng tay.

Việc trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp cũng được chú ý. Cho đến năm 1971, các hợp tác xã đều được trang bị máy bơm nước, máy xay xát, máy tuốt lúa, máy nghiền thức ăn cho gia súc, xe cải tiến, sân phơi, nhà kho, cày bừa cải tiến và bơm thuốc trừ sâu.

Từ tháng 05 đến tháng 08/1971, bốn trận úng, lụt liên tiếp xảy ra trên địa bàn Gia Sàng. Với tinh thần "*Không ngại khó, ngại khổ, tích cực lao động sản xuất dù trong hoàn cảnh khó khăn đến đâu*", nông dân Gia Sàng vừa áp

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

dụng biện pháp kỹ thuật, tiết kiệm giống, vừa tìm mạ ở các địa phương khác về cấy lại, nhờ vậy, diện tích gieo trồng vẫn được đảm bảo. Do có sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng bộ, Chính quyền và tinh thần lao động tích cực của bà con nông dân nên năng suất lúa không ngừng tăng lên. Năm 1969, năng suất lúa bình quân đạt 730 kg/ mẫu gieo trồng. Năm 1970 đạt 750kg/ mẫu và đến năm 1972 mặc dù chiến tranh ác liệt vẫn đạt 714kg/mẫu. Nếu như năm 1965, bình quân mỗi nhân khẩu là 8kg/ tháng thì đến năm 1969 bình quân là 16kg/ khẩu/ tháng và đến năm 1970 nâng lên 17 kg/ khẩu/ tháng. Nhiều cánh đồng như Xuân Quang, Đông Tiến đạt 5 tấn thóc/ ha gieo trồng. Về rau màu, nếu như trước năm 1965 chỉ có 1 hợp tác xã chuyên canh (Núi Tiệp) thì đến năm 1972 tất cả các hợp tác xã đã trồng xen canh. Việc chăn nuôi lợn tập thể cũng có những bước tiến mới, 100% số hợp tác xã có chuồng trại chăn nuôi tập thể. Đặc biệt, hợp tác xã Xuân Thịnh mạnh dạn đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại, thay đổi nuôi lợn nội bằng lợn lai nên số lượng và chất lượng đàn lợn năm 1972 tăng hơn năm 1971 là 15,7%; Trong năm 1972, Gia Sàng bán nghĩa vụ cho Nhà nước được 21.656 kg thịt lợn hơi. Tuy nhiên, do phần lớn các hợp tác xã chưa có kế hoạch toàn diện để phát triển chăn nuôi, các vấn đề như công tác thú y, kỹ thuật chăn nuôi, chế độ thức ăn... chưa được chú trọng nên chưa đạt được chỉ tiêu

3,5 con lợn/ ha gieo trồng như Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần II (nhiệm kỳ 1965- 1970) đề ra.

Tranh thủ thời gian địch ngừng đánh phá, trạm y tế của xã được khôi phục lại, tại các xóm, đội sản xuất, hợp tác xã cũng thành lập các đội y tế hàng năm được bồi dưỡng về sơ cứu chữa vết thương, công tác cấp cứu phòng không nhân dân, cách đối phó và khắc phục các tình huống khi xảy ra thương vong, cách cứu chữa phối kết hợp giữa đông, tây y.

Cũng trong thời kỳ này, các trường học trong xã thực hiện chỉ thị của cấp trên về việc đưa lao động sản xuất vào trường học. Trong năm học 1971- 1972, ngoài giờ học, các trường còn sản xuất gạch, trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ, tham gia công lao động giúp dân gặt hái, đắp đê, san lấp hố bom...

Năm 1972, cuộc tiến công của quân, dân miền Nam trên khắp các chiến trường đã đẩy quân nguy vào tình thế khó khăn. Các vùng giải phóng Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ mở rộng tạo thế bao vây, chia cắt địch, làm cho chiến lược *Việt Nam hóa chiến tranh* của Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế, đế quốc Mỹ buộc phải "*Mỹ hoá*" trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, bằng cách huy động lực lượng lớn không quân và hải quân, trực tiếp yểm trợ cho quân nguy ở miền Nam gây lại cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc với quy

mô lớn và mức độ ác liệt. Lần đánh phá này, chúng sử dụng những biện pháp tổng hợp, thủ đoạn xảo quyệt, trang bị kỹ thuật được cải tiến tinh vi và nguy hiểm hơn. Chúng đánh phá ô ạt ngay từ đầu chứ không vừa đánh vừa thăm dò như chiến tranh lần 1. Bằng cách đó, Mỹ hy vọng có thể dùng bạo lực nhanh chóng xoay chuyển cục diện chiến tranh, ép ta theo những điều kiện của chúng ở hội nghị Pari.

Trước hành động leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ, ngày 16/04/1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi "Các lực lượng vũ trang nhân dân hãy dũng cảm xông lên, liên tục chiến đấu giết giặc cứu nước, mỗi công dân là một chiến sỹ kiên cường chống Mỹ cứu nước, mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã, cơ quan, trường học, đường phố phải là một chiến hào sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu, hành động phiêu lưu của giặc Mỹ và tay sai"¹.

Sau 4 năm tạm thời có hoà bình, tập trung củng cố xây dựng hậu phương, xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện cho chiến trường, quân và dân Gia Sàng lại chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới đầy thử thách, hy sinh và cũng nhiều chiến công oanh liệt. Mọi hoạt động đã nhanh

¹ Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Bộ quốc phòng (1990- 1991), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954- 1975*, Nhà xuất bản Sự thật, Tr.145.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

chóng chuyển sang thời chiến, công tác phòng không nhân dân được tiến hành khẩn trương, đặc biệt là việc sơ tán, phân tán ở các khu vực trọng điểm. Do tích lũy được kinh nghiệm trong cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần 1, lại được sự chỉ đạo trực tiếp của Thành uỷ, Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính xã nên công tác phòng tránh của Gia Sàng được tiến hành chủ động. Đến cuối tháng 04/1972, các trường học, người già, trẻ em, phụ nữ có thai được sơ tán triệt để ra khỏi các khu vực trọng điểm.

Để sẵn sàng lực lượng đánh địch, Ban Chỉ huy quân sự Thành phố trang bị thêm vũ khí cho Đại đội 23 tự vệ nhà máy cán thép Gia Sàng làm nhiệm vụ cơ động chiến đấu trên địa bàn tỉnh, Trung đội dân quân cơ động xóm Xuân Quang (xã Gia Sàng) làm nhiệm vụ chiến đấu trên địa bàn thành phố.

Ngày 09/05/1972, đế quốc Mỹ cho máy bay thả thủy lôi phong toả cảng Hải Phòng. Tiếp đó, chúng phong toả tất cả các hải cảng, cửa biển, cửa sông từ Quảng Ninh đến Vĩnh Linh. Thái Nguyên trở thành "*cảng nổi*" quan trọng tiếp nhận hàng hoá, lương thực, vũ khí từ nước bạn Trung Quốc về rồi từ đó toả đi chi viện cho các chiến trường. Vì vậy, các địa điểm như Quốc lộ 3, 1B, ga Lưu Xá... trở thành trọng điểm đánh phá ác liệt của địch.

Từ ngày 18/04/1972 đến ngày 23/10/1972, đế quốc Mỹ liên tiếp sử dụng các loại máy bay phản lực hiện đại trong đó có máy bay F111 cánh cụp, cánh xoè kết hợp bay thấp với bay cao, đánh lẻ, đánh lén với đánh lớn, đánh ô ạt xuống tất cả các mục tiêu: quân sự, chính trị, dân cư, bệnh viện, trường học, nhà máy, quốc lộ... Máy bay địch đánh phá không có quy luật, thời gian, gây cho nhân dân trạng thái tâm lý căng thẳng, mệt mỏi, ảnh hưởng xấu đến sản xuất, đời sống và sinh hoạt, làm chết và bị thương hàng trăm người. Sau đó, địch tạm ngừng 55 ngày (từ 23/10/1972- 18/12/1972) chuẩn bị cho đợt đánh phá mới.

20h ngày 18/12/1972 đến 23h45' ngày 28/12/1972, đế quốc Mỹ liên tục huy động các loại máy bay hiện đại: F4, F111, chiến lược B52 tiến hành đánh phá có tính chất huỷ diệt khu công nghiệp gang thép Thái Nguyên, nhà máy điện, nhà máy giấy... Tại Gia Sàng, chúng đánh liên tục, ròng rã cả 4 buổi sáng, trưa, chiều, tối. Mật độ bom chúng ném xuống dày đặc, tính trung bình 1km² chịu trên 200 quả bom, phá huỷ nhiều nhà cửa, kho tàng, làm chết và bị thương hàng trăm người.

Đêm 18/12/1972, trong lúc máy bay địch ném bom rải thảm xuống Hà Nội, Hải Phòng, thì tại ga Lưu Xá, quân dân Gia Sàng vẫn bình tĩnh, gan dạ, dũng cảm giải toả hàng hoá và lương thực do các nước anh em xã hội chủ

nghĩa viện trợ. Liên tục trong những ngày tiếp theo 19-21/12/1972, giặc Mỹ cho ném bom B52 có tính chất huỷ diệt thành phố Thái Nguyên, việc giải toả hàng hoá, lương thực ở chân hàng ga Lưu Xá càng trở nên cấp bách.

Sáng ngày 23/12/1972, Thành uỷ Thái Nguyên nhận được chỉ thị của Trung ương "Tổ chức ca kíp, tập trung mọi lực lượng, phương tiện để giải toả hàng hoá ở các kho chân hàng nằm trong khu vực trọng điểm đánh phá của địch". Chiều 23/12/1972, tất cả các lực lượng thanh niên xung phong và toàn bộ phương tiện vận tải của Công ty giao thông được tập trung giải toả số hàng hoá, lương thực còn tồn đọng ở ga Lưu Xá.

Chiều 24/12/1972, sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ trong ngày, 66 đội viên thanh niên xung phong Đại đội 915 (Đội 91) do đồng chí Triệu Đức Việt làm Đại đội trưởng và đồng chí Nguyễn Thế Cường Đội phó Đội 91 và 2 đồng chí thủ kho lương thực Lưu Xá về nghỉ tại hầm trú ẩn khu vực Bệnh viện Gang thép (xóm Xuân Quang). Đến 19h55' máy bay Mỹ ném bom rải thảm trúng hầm trú ẩn, 59 cán bộ, đội viên Đại đội 915, đồng chí Nguyễn Thế Cường Đội phó Đội 91 và 2 đồng chí thủ kho lương thực Lưu Xá đã bị hy sinh, số còn lại bị thương.

Tại xóm Xuân Quang, 162 nóc nhà bị bom Mỹ huỷ diệt, gần 100 người bị bom Mỹ giết hại. Nhiều gia đình bị bom rải thảm trúng chết cả nhà như gia đình ông Đỗ Văn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Tuỳ chết 8 người, gia đình ông Cao Văn Vượng chết 6 người... Tội ác đẫm máu của đế quốc Mỹ mãi còn khắc sâu trong lòng của quân và dân Gia Sàng. Đế quốc Mỹ định dùng bom đạn để uy hiếp tinh thần và làm nhụt ý chí chiến đấu của quân và dân Gia Sàng. Song, chúng đã nhầm, không có sức mạnh quân sự nào, không có thứ bom đạn nào có thể khuất phục được ý chí sắt đá, kiên cường bất khuất và tinh thần dũng cảm của quân và dân Gia Sàng. Bom đạn vùi lấp, bị thương vong... người này ngã, người khác lại thay thế, không nề hà nguy hiểm chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trong khi còn chưa tìm được xác của 7 người thân yêu trong gia đình bị bom Mỹ giết hại, đồng chí Chủ tịch xã Cao Thị Tâm nuốt nước mắt vào lòng, tổ chức các lực lượng thức suốt đêm tìm kiếm, đào bới và khâm liệm thi thể cho các chiến sĩ Đại đội 915 và những người bị bom Mỹ vùi lấp. Những người dân ở Gia Sàng, từ cụ già đến các em nhỏ bất chấp hiểm nguy tham gia tải thương, tiếp đạn, chặt cành nguy trang, tiếp tế cơm nước... Đó là những hình ảnh nổi bật thể hiện lòng dũng cảm kiên cường, tạo thành sức mạnh to lớn để đánh thắng giặc Mỹ.

Mặc dù bị tổn thất nặng nề, nhưng với ý chí "*quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*" quân và dân Gia Sàng vẫn dũng cảm bám trụ, giải toả kịp thời hàng hoá và lương thực ra khỏi khu vực bị địch đánh phá đến nơi an toàn, góp

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

phần cùng quân dân miền Bắc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đập tan âm mưu phong toả miền Bắc của địch.

Bị thất bại nặng nề về quân sự, ngày 15/01/1973, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng hoàn toàn các hoạt động chống phá miền Bắc Việt Nam. Tiếp đó, ngày 27/01/1973, bộ trưởng ngoại giao Mỹ phải chính thức ký hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Với hiệp định Pari, ta đã buộc được Mỹ rút. Từ đó, cùng với quân dân miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng bước vào thời kỳ mới: Củng cố, xây dựng, tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam đánh cho "*Ngụy nhào*", giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tính đến tháng 04 năm 1973, Gia Sàng có dân số là 1.771 người. Đảng bộ Gia Sàng bao gồm 04 chi bộ: 02 chi bộ sản xuất (Đông Xuân và Xuân Thịnh), 01 chi bộ giáo viên và 01 chi bộ đường phố với 84 đảng viên. Hoà bình lập lại, công việc cấp thiết là phải ổn định đời sống cho nhân dân từ nơi sơ tán trở về, tháo gỡ bom mìn và tập trung sản xuất. Do vậy, Đảng bộ Gia Sàng chủ trương tạo mọi điều kiện để nhân dân sửa sang nhà cửa, đồng thời huy động hàng trăm người tập trung san lấp hố bom để tận dụng sản xuất. Nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ, Ủy

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

ban hành chính xã, hợp tác xã và các tổ chức đoàn thể trong lúc này là phải có kế hoạch phát triển nông nghiệp một cách toàn diện đi đôi với thâm canh, chuyên canh, chú ý sử dụng giống theo từng vùng thích hợp, tập trung chủ yếu vào cây lương thực, thực phẩm, phát triển chăn nuôi và chú ý các ngành nghề thủ công nghiệp.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ và Uỷ ban hành chính xã, các hợp tác xã vận động bà con xã viên tập trung vào khai hoang phục hoá, củng cố đồng ruộng phục vụ cho vụ mùa. Công tác thuỷ lợi được tiến hành, các kênh mương, bờ vùng bờ thửa được bổ sung, tu sửa đưa nước vào phục vụ sản xuất. Để gieo cấy cho kịp thời vụ, đúng kỹ thuật và có năng suất cao, Uỷ ban hành chính xã chọn đội sản xuất Xuân Quang làm thí điểm 10 mẫu ruộng từ khâu làm mạ đến thu hoạch, từ đó rút kinh nghiệm để sản xuất đại trà.

Về chăn nuôi, hợp tác xã Đông Xuân đã tổ chức nuôi được đàn lợn tập thể với tổng số là 464 con, trong đó có 100 con lợn nái. Đến năm 1975, tất cả các hợp tác xã đều có chuồng trại chăn nuôi tập thể. Đàn lợn đã được tăng nhanh về số lượng, mỗi chuồng có từ 100 - 200 con, trong 4 năm (từ 1971- 1975) đã bán được cho Nhà nước 87.800kg thịt lợn hơi.

Hợp tác xã mua bán Gia Sàng đã có bộ phận chuyên khai thác nguồn hàng thu mua về vừa để phục vụ nhân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

dân vừa đưa đi bán ngoài thị trường, còn một bộ phận chuyên bán hàng tại quây phục vụ nhân dân. Hàng hoá của hợp tác xã khá đa dạng, phong phú và bước đầu đáp ứng được nhu cầu của người tiêu dùng.

Trong các năm (1972 - 1975), Hợp tác xã tín dụng Gia Sàng luôn là đơn vị đi đầu của thành phố về việc vận động nhân dân gửi tiền tích kiệm. Các cán bộ của hợp tác xã tín dụng tích cực đến từng đội sản xuất vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, tận dụng đồng tiền nhàn rỗi vừa ích nước vừa lợi nhà. Với sự cố gắng của các cán bộ tín dụng, năm 1972 nhân dân Gia Sàng gửi được 12.173đ vào Ngân hàng; năm 1973, Gia Sàng vượt kế hoạch đề ra là 43 đồng/ người, năm 1974 đạt 40 đồng/ người và năm 1975 vượt kế hoạch trên giao 54 đồng/ người.

Do coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục làm cho quần chúng hiểu rõ nghĩa vụ của công dân đối với việc bảo vệ Tổ quốc, nên Đảng bộ và chính quyền xã luôn làm tốt việc lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc, quản lý chặt chẽ nguồn dự bị và công tác tuyển quân chi viện cho chiến trường. Chỉ tính riêng năm 1975, Gia Sàng có 11 gia đình có 2 người nhập ngũ trở lên. Bên cạnh đó, việc chấp hành chính sách hậu phương quân đội cũng được các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể chú trọng. Đối với các chị có chồng đi bộ đội hoặc đang chiến đấu ở xa, xã cố gắng bố

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

trí sắp xếp công ăn việc làm hợp lý, có chính sách giúp đỡ, hỗ trợ công việc đồng áng, thành lập tổ *Phụ nữ chung thủy* để chị em có điều kiện sinh hoạt giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Ngày 30/04/1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã mở ra kỷ nguyên mới của cách mạng Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, thống nhất đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội. Cùng với nhân dân cả nước, quân và dân Gia Sàng tích cực bắt tay công cuộc khôi phục kinh tế, chính trị xây dựng Gia Sàng ngày càng phát triển. Trong niềm vui chiến thắng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Gia Sàng càng không quên những người con của quê hương đã chiến đấu và hy sinh xương máu vì độc lập, tự do và thống nhất đất nước.

Trong cuộc chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, hơn 500 thanh niên xã Gia Sàng đã xung phong vào bộ đội và thanh niên xung phong; 66 người đã anh dũng chiến đấu, hy sinh trên các chiến trường, 43 người đã để lại chiến trường một phần xương máu và cơ thể của mình. Với những thành tích lớn lao đó, năm 1998, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Gia Sàng đã vinh dự được đón nhận danh hiệu "*Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ chống Mỹ cứu nước*". Hàng trăm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

các cá nhân được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân, Huy chương kháng chiến. Trong số đó, đồng chí Cao Thị Tâm- Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Gia Sàng được vinh dự nhận 02 Huân chương kháng chiến hạng Nhì, một Huân chương do Chủ tịch nước trao tặng vì "*Đã nêu cao tinh thần dũng cảm, khắc phục mọi khó khăn gian khổ lập thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội*", một Huân chương do Hội đồng Nhà nước nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng do "*Đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*"¹. Hai bà mẹ được tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, đó là các mẹ:

- Nguyễn Thị Tập (sinh ngày 13/01/1927 mất ngày 01/02/1964), trú quán tại tổ 12 phường Gia Sàng, có con độc nhất là Nguyễn Mạnh Hà (sinh ngày 20/03/1956). Tháng 06/1974, vừa tốt nghiệp cấp II, Nguyễn Mạnh Hà xung phong đi bộ đội, hành quân xẻ dọc Trường Sơn vào chiến trường miền Nam đánh Mỹ. Ngày 27/03/1975, trên đường truy kích địch, anh đã bị thương nặng vào đầu rồi hy sinh tại sông Ưu, rừng Lá, Bình Tuy, Long Khánh. Ghi nhận công lao sinh thành và nuôi dưỡng người con độc nhất, ngày 24/04/1996, Chủ tịch nước

¹ Phần viết trong ngoặc kép chúng tôi trích nguyên văn từ nội dung của Huân chương.



Đồng chí Mai Phúc Toàn- Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên trao Bằng công nhận danh hiệu "*Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*" thời kỳ chống Mỹ cứu nước cho Đảng bộ và nhân dân phường Gia Sàng (ảnh chụp năm 1998).

cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã truy tặng mẹ danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"¹³.

- Mẹ Nguyễn Thị Vân (sinh năm 1911- mất năm 1971), trú quán tại tổ 8 phường Gia Sàng . Mẹ có 2 người con trai đều là liệt sỹ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đó là Thượng sỹ Nguyễn Đăng Hải

¹³, *Bà mẹ Việt Nam anh hùng và anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên* (1997), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xuất bản, Tr.239, 240, 47, 48.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

(nhập ngũ năm 1959, tái ngũ năm 1966, hy sinh ngày 08/04/1967 tại mặt trận phía Nam); liệt sỹ Nguyễn Giang Nam (nhập ngũ năm 1960, hy sinh ngày 16/02/1967 tại mặt trận phía Nam). Mẹ đã được Chủ tịch nước công hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu cao quý "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" ngày 24/04/1995.

Với đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên cường, gương mẫu; truyền thống yêu nước, lao động cần cù, sáng tạo, tinh thần đoàn kết thống nhất đã tạo nên sức mạnh để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Gia Sàng vượt qua những chặng đường khó khăn gian khổ của hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ, tạo dựng cơ sở ban đầu bước vào thời kỳ mới: thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước.

Chương 3

ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN GIA SÀNG TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1985)

3.1. Phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, chi viện bảo vệ biên giới (1976-1980)

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng. Miền Bắc tuy chiến tranh đã chấm dứt từ sau Hiệp định Pari về Việt Nam năm 1973 được ký kết, nhưng do sự tàn phá nặng nề của hai lần chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, nên nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, phát triển văn hoá, xã hội còn hết sức nặng nề.

Tháng 04/1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước được tiến hành. Tại kỳ họp thứ nhất (Ngày 02/07/1976), Quốc hội quyết định lấy tên nước là Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng, Quốc ca là bài Tiến quân ca, Hà Nội là thủ đô của cả nước. Ở địa phương, Quốc hội quyết định tổ chức thành ba cấp chính quyền: cấp tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, cấp huyện và tương đương, cấp xã và tương đương. Ở mỗi cấp chính quyền có Hội đồng nhân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

dân được bầu theo nguyên tắc phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín. Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân¹. Đáp ứng yêu cầu mới của cách mạng cả nước, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được triệu tập từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976 tại Hà Nội. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trên cơ sở phân tích tình hình của đất nước, Báo cáo chính trị đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế và văn hoá.

Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1976- 1980) do Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng cộng sản Việt Nam đề ra, Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng đã xây dựng chương trình hành động cụ thể, kiên trì khắc phục những mặt tồn tại yếu kém, củng cố chính quyền, các đoàn thể quần chúng, các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng. Tháng 08/1977, Đại hội đại biểu lần thứ V (nhiệm kỳ 1977- 1979) của Đảng bộ Gia Sàng được tiến hành, Đại hội đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ vừa qua, đồng thời thông qua phương hướng cho những năm tiếp theo với các nhiệm vụ cơ bản như: tiếp tục nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, tổ chức lại sản xuất, củng cố hợp tác xã nông

¹ Trần Bá Đệ, *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay* (2001), Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, Tr. 427, 428.

nghiệp, mở rộng diện tích trồng cây lương thực, củng cố và mở rộng chăn nuôi tập thể cũng như ở các hộ gia đình; phát triển văn hoá, giáo dục, y tế; chăm lo công tác an ninh, quốc phòng, mở rộng khối đại đoàn kết; chú trọng phát triển đảng viên. Đại hội đã bầu đồng chí Trần Minh Hùng làm Bí thư Đảng uỷ xã.

Trong nông nghiệp, thực hiện chỉ thị 208- CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 61 (30- TTg ngày 24/06/1977) của Hội đồng Chính phủ và Chỉ thị về việc "*vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp*" của Ban Thường vụ Thành uỷ, tháng 08 năm 1977, Đại hội đại biểu xã viên các hợp tác xã Đông Xuân, Xuân Tiến Thịnh được tiến hành, Đại hội thống nhất hợp nhất các hợp tác xã thành hợp tác xã nông nghiệp Gia Sàng có quy mô toàn xã, Chi bộ đảng được tổ chức theo đơn vị đội sản xuất. Đại hội đã bầu ra Ban Quản trị hợp tác xã do Ông Nguyễn Văn Sơn làm Chủ nhiệm, bà Trần Thị Hoài Thu làm Phó chủ nhiệm, ông Trần Minh Tuyến làm Uỷ viên. Sau khi hoàn thành về mặt tổ chức, hợp tác xã tập trung thực hiện quản lý sản xuất, quản lý lao động và quản lý tài vụ, đồng thời, quy định cách thức làm việc của Ban Quản trị hợp tác xã, của hợp tác xã với các đội sản xuất. Đại hội cũng thống nhất việc phân phối giá trị thu nhập phải đảm bảo thực hiện theo 3 nguyên tắc: Nhà nước, hợp tác xã và xã viên; một mặt vừa tăng thêm thu nhập

cho xã viên vừa tích lũy cho hợp tác xã và đóng góp đủ nghĩa vụ thuế cho Nhà nước.

Do nắng hạn kéo dài làm các hồ đập cạn kiệt nước không đủ phục vụ cho sản xuất. Thực hiện chủ trương của Thành uỷ về việc đẩy mạnh công tác thuỷ lợi đảm bảo nước tưới cho cây trồng, ngay từ đầu năm 1976, Đảng uỷ, chính quyền và Ban Quản trị hợp tác xã Gia Sàng tập trung huy động mọi nguồn lực, tận dụng mọi nguồn nước để cứu lúa và hoa màu. Các đội sản xuất cùng với học sinh trường cấp I, II Gia Sàng đã tiến hành nạo vét, tu sửa kênh mương. Đặc biệt, hợp tác xã Đông Xuân đã đắp được con mương dẫn nước dài 700 mét.

Sau hạn hán, lại đến trận lụt tháng 10/1978, bão và mưa lớn đã làm cho lúa, rau màu ở Gia Sàng bị ngập lụt, thiệt hại nhiều. Ngay sau khi nước rút. Đảng uỷ, chính quyền và Ban Quản trị hợp tác xã đã huy động xã viên ra đồng rửa lúa, thu hoạch sớm, huy động lực lượng tu sửa mương máng dẫn nước bị đất cát bồi lấp làm đất gieo trồng vụ đông, mở rộng diện tích trồng rau màu, giải quyết những khó khăn về lương thực. Để đảm bảo mạ cấy cho vụ đông xuân Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân và Ban Quản trị hợp tác xã điều mạ từ nơi thừa đến nơi thiếu chỉ đạo tận dụng mạ để cấy, tổ chức gieo mạ trên sân và gieo thẳng lúa xuân.

Cùng với xã viên hợp tác xã, các chiến sỹ dân quân của Gia Sàng cũng tham gia thi công hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc. Phong trào "Giành cờ đỏ, bỏ cờ xanh" do Ban Chỉ huy tiểu đoàn phát động được các đơn vị dân quân hưởng ứng nhiệt tình, trung đội Gia Sàng do quản lý lao động chặt chẽ, phát huy dân chủ bàn bạc nên năng suất lao động tăng từ 35%- 95%. Qua 2 đợt tham gia xây dựng kênh mương hồ Núi Cốc đại đội Gia Sàng đạt năng suất bình quân từ 180% đến 200%. Từ ngày 27/02-31/05/1978, dân quân Gia Sàng còn tham gia "*chiến dịch làm đường Bắc chợ Rã*" đảm bảo vượt các chỉ tiêu về quân số, năng suất, thời gian và khối lượng công việc.

Về chăn nuôi, do đầu tư chăn nuôi ở cả hợp tác xã và các hộ gia đình nên kết quả chăn nuôi năm 1977 cao hơn so với các năm trước đó. Trong năm 1977, Gia Sàng đã xuất được 16.125 kg lợn, hoàn thành chỉ tiêu giao nộp cho Nhà nước. Hưởng ứng phong trào "*Đồng khởi thi đua đẩy mạnh lao động sản xuất trong nông nghiệp*" do Thành phố phát động, Đảng ủy và Ban Quản trị hợp tác xã nông nghiệp Gia Sàng lập một trại chăn nuôi do một ủy viên trong ban quản trị có kỹ thuật, kinh nghiệm chăn nuôi làm trại trưởng, tập trung nuôi từ 300- 500 đầu lợn.

Bước sang năm 1979, hợp tác xã nông nghiệp Gia Sàng có 312 hộ tham gia vào hợp tác xã. Mặc dù đã được sự

giúp đỡ hỗ trợ của Nhà nước về vốn¹, nhưng trong điều kiện diện tích canh tác hạn chế mà nhân khẩu lại tăng nhanh (7,3 %), nếu năm 1978 bình quân 0,26 mẫu/người, thì năm 1979 chỉ còn 0,25 mẫu/người. Mặt khác, do năng hạn kéo dài, thêm vào đó, việc quản lý, sử dụng máy móc công cụ sản xuất ở hợp tác xã chưa tốt, chưa phát huy được điều kiện cơ bản để sản xuất, chưa xác định được phương hướng sản xuất lâu dài toàn diện, nên kết quả sản xuất tăng chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu của cách mạng giai đoạn này. Chăn nuôi chưa cân đối với trồng trọt dẫn đến hạn chế việc thâm canh tăng năng suất cây trồng, đồng ruộng thiếu phân bón, năng suất sản lượng lúa và hoa màu bấp bênh. Tổng thu nhập của hợp tác xã trong tình trạng trì trệ, chi phí vật tư tăng 14,3 % nhưng thu nhập chỉ tăng 11,3%. Vì vậy, vấn đề đặt ra phải sử dụng hợp lý lao động, tăng nhanh quay vòng của đất, thâm canh, tăng năng suất cây trồng, mở rộng ngành nghề, tăng thu nhập, đảm bảo đời sống của xã viên.

Trước tình hình đó, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Quản trị hợp tác xã phải mạnh dạn đầu tư vào

¹ Năm 1980, số vốn Nhà nước đầu tư cho hợp tác xã là 278.9000đ. Tính bình quân 1 lao động được đầu tư 487 đồng; một ha diện tích canh tác được đầu tư 1.711 đ; trong đó giá trị máy móc là 5,81 nghìn đồng, phân hóa học 12,5 đồng. Ngoài ra Nhà nước còn cho hợp tác xã vay vốn, bình quân từ năm 1979- 1980 mỗi năm cho hợp tác xã vay 183.000 đ. Tư liệu Chi cục lưu trữ, cấp 12- đvbq150.

các công trình thủy lợi, cải tiến kỹ thuật và tìm hướng đi mới trong sản xuất. Ngoài chăn nuôi lợn, hợp tác xã còn đầu tư lao động, vật tư cho chăn nuôi cá và đạt được kết quả khả quan: Năm 1979 thu nhập từ lợn đạt : 107.000 đ; thu nhập từ cá đạt 69.000đ. Năm 1980 thu nhập từ lợn đạt : 121.000 đ; thu nhập từ cá đạt 95.000 đ.

Về sản xuất nông nghiệp, các đội sản xuất mạnh dạn sử dụng các loại giống mới có năng suất cao như NN8, CR203, sắn xanh, sắn lá, khoai lang Trung Quốc; trồng sắn xen trồng lạc. Sau khi thu hoạch lạc dùng cây lạc làm phân bón trực tiếp cho sắn. Do đó, tổng lương thực của Gia Sàng bán cho Nhà nước năm 1979 là 62,2 tấn; năm 1980 là 65,6 tấn. Tuy nhiên, do việc xây dựng và thực hiện định mức lao động trong hợp tác xã chưa làm tốt, sử dụng công lao động còn lãng phí, nên chưa đánh giá được chính xác mức hao phí lao động của từng khâu, công việc, làm ảnh hưởng đến sản xuất, dẫn đến sản xuất nông nghiệp trong tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, đời sống xã viên chưa được đảm bảo đầy đủ, chế độ thanh quyết toán hàng năm trong hợp tác xã chưa kịp thời, rõ ràng nên chưa phát huy được vai trò làm chủ của xã viên trong củng cố và xây dựng hợp tác xã nông nghiệp.

Trong những năm từ 1976- 1980, công tác văn hoá, xã hội, giáo dục và y tế của xã cũng có những bước phát

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

triển mạnh. Công cuộc xây dựng nền văn hoá mới được triển khai trong toàn xã. Thực hiện Chỉ thị số 214- CT/TW (ngày 24/03/1980) của Ban bí thư Trung ương Đảng về xây dựng nếp sống văn minh gia đình văn hoá mới, lãnh đạo xã giao cho Ban Văn hoá xã tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân, các đoàn thể, thực hành tiết kiệm, giảm bớt những hủ tục trong ma chay, cưới xin... các đồng chí cán bộ đảng viên phải là những người gương mẫu đi đầu trong phong trào thi đua.

Liên tục trong năm học từ 1976- 1980, Trường cấp I, II Gia Sàng (được thành lập năm 1965) có bình quân từ 80-85% học sinh đạt tiêu chuẩn "*Cháu ngoan Bác Hồ*", thi tốt nghiệp cấp I đạt 98%, tốt nghiệp cấp II đạt 93,9 %. Đặc biệt trong năm học 1975- 1976 trường đạt danh hiệu "*Đơn vị tiên tiến xuất sắc*". Không chỉ có thành tích cao trong giáo dục, trường còn khắc phục khó khăn tổ chức cho học sinh lao động sửa chữa trường, lớp, bàn ghế hư hỏng, tham gia nạo vét kênh mương. Chất lượng dạy và học trong trường không ngừng được nâng lên. Năm 1976, trường mẫu giáo của xã được tập trung xây dựng với vốn đầu tư hơn 40.000 đồng. Bên cạnh đó, mỗi xóm cũng thành lập một tổ nuôi trẻ để xã viên gửi trẻ hàng ngày yên tâm lao động sản xuất.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo khôi phục phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, Đảng bộ xã luôn coi trọng công tác xây

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

dựng Đảng. Trong năm 1977, 100% số chi bộ trong Đảng bộ đã học xong nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết II của Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết 11, 12 của Thành uỷ. Qua học tập, nhận thức của các đảng viên về đường lối, chính sách của Nhà nước được nâng lên, việc thực hiện phê bình và tự phê bình trong các chi bộ được tiến hành nghiêm túc. Trong năm 1979, Đảng bộ Gia Sàng bồi dưỡng kết nạp được 16 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ là 152 người. Sự chuyển biến trong công tác phát triển Đảng đã tạo thêm sức mạnh và năng lực lãnh đạo cho Đảng bộ Gia Sàng.

Trong khi Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng đang nỗ lực thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 – 1980), thì tại biên giới Tây Nam của Tổ quốc, tập đoàn Pôn Pốt đẩy mạnh các hoạt động khiêu khích, xâm lược nước ta. Ở biên giới phía Bắc, Trung Quốc có những hành động chống phá. Ngày 17/02/1979, chúng cho quân tấn công vào lãnh thổ nước ta. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban chấp hành Trung ương Đảng, lệnh tổng động viên của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, các lực lượng dân quân, tự vệ, thanh niên Gia Sàng... sẵn sàng lên đường chiến đấu. Nhiều chiến sỹ vừa phục viên lại tình nguyện lên đường. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên cương của Tổ quốc,

nhiều người con của Gia Sàng đã ngã xuống như Đặng Phi Hùng, Sơn Hùng, Lương Khánh Long...; nhiều người đã để lại một phần xương máu, sức lực của mình nơi tiền tuyến. Sự hy sinh của các anh không chỉ tô thắm trang sử hào hùng của dân tộc mà còn để lại tấm gương sáng chói cho các thế hệ sau noi theo.

Bước sang năm 1980, nền kinh tế nước ta có những biến động mạnh. Giá cả tăng vọt ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Thêm vào đó, những diễn biến phức tạp của thời tiết gây nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp. Thu nhập của xã viên thấp. Trong các hợp tác xã, tình trạng "*dong công, phóng điểm*" tràn lan, người lao động không quan tâm đến hiệu quả của công việc. Trước tình hình đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ VI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IV (9/1979) về một số chủ trương nhằm phát triển lực lượng sản xuất, Nghị quyết 26 - NQ/TW (ngày 23/06/1980) của Bộ Chính trị về cải tiến công tác phân phối, lưu thông đã mở hướng cho các hoạt động kinh tế, sản xuất phát triển khắc phục tình trạng quản lý hành chính tập trung quan liêu bao cấp, phát huy tính chủ động, sáng tạo của cán bộ và nhân dân đồng thời bố trí lao động hợp lý góp phần đưa sản xuất phát triển để thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai.

3.2. Lãnh đạo thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1981-1985)

Đầu năm 1981, những khó khăn về kinh tế, xã hội chưa giảm. Trước yêu cầu cấp bách về đời sống, an ninh, quốc phòng và nhằm mở hướng cho sản xuất phát triển, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100 về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp và Chính phủ ra Quyết định 25 - 26/CP về quyền tự chủ tài chính của các doanh nghiệp quốc doanh.

Thực hiện thông tri số 05 - TTr/BNN (ngày 23/01/1981) của Bộ Nông nghiệp và chủ trương của Thành uỷ về thực hiện Chỉ thị 100 - CT/TW (ngày 13/01/1981) của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng uỷ Gia Sàng ra nghị quyết về chỉ đạo tiến hành khoán trong sản xuất nông nghiệp. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Gia Sàng lần thứ VIII (tháng 08 năm 1983) tổng kết 2 năm thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đã chỉ rõ "Thực tế qua 2 năm thực hiện khoán, hầu hết các xã viên đều vượt kế hoạch, năng suất, sản lượng, nhiều xã viên còn tận dụng đất mạ để cấy tăng thêm 167 tấn lương thực... Cũng diện tích và con người ấy nhưng khi đổi mới cách làm ăn đáp ứng được nguyện

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

vọng của người nông dân là được tự chủ trong sản xuất thì kết quả lại khác"¹.

Cơ chế khoán đã tạo đà cho nông nghiệp phát triển. Trong 8 khâu của sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã đảm nhận 5 khâu: làm đất, nước, phân bón, giống và thuốc phòng trừ sâu bệnh; 3 khâu gắn với sản phẩm cuối cùng thuộc về xã viên đó là: gieo cấy, chăm sóc, thu hoạch và giao nộp sản phẩm. Lợi ích của việc khoán sản phẩm trở thành động lực để người dân dành thời gian chăm sóc ruộng đồng nhiều hơn, các chi phí cho sản xuất được hạch toán rõ ràng, cụ thể, khắc phục được cơ bản tình trạng "*dong công, phóng điểm*", tình trạng nhập nhằng sản phẩm, bớt xén thóc lúa. Các kế hoạch sản xuất được bàn bạc dân chủ, công khai không còn tình trạng kế hoạch không phù hợp với sản xuất. Nhiều gia đình còn chủ động mua sắm công cụ sản xuất cho kịp thời vụ chứ không đợi nông cụ và trâu bò của hợp tác xã. Do vậy, trong 2 năm (1981- 1982) sản lượng nông nghiệp của xã tăng lên rõ rệt, bình quân diện tích lúa thu hoạch được 92kg/ sào (tăng 15 kg/ sào so với năm 1980), mức lương thực bình quân đầu người là 18kg/ tháng (tăng 3 kg so với năm 1980). Trong nộp thuế và đóng góp nghĩa vụ lợn thịt, các loại hoa màu:

¹ Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn (1967- 1995), phỏng số 2 cặp số 44, Chi cục lưu trữ, Sở Nội vụ Thái Nguyên.

lạc vỏ, đậu tương, đậu xanh, ngô, khoai lang... Gia Sàng đều hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ với Nhà nước.

Trong những năm này, được sự chỉ đạo sát sao của cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể của xã, nên hoạt động của hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã thủ công nghiệp cốt Đông Thái vẫn duy trì và phát huy tác dụng tốt. Hợp tác xã mua bán bằng cách vừa thu mua hết các mặt hàng do nhân dân trong xã làm ra, vừa làm đại lý cho thương nghiệp của thành phố nên đã bảo đảm các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân, giảm bớt khó khăn do chế độ bao cấp. Hợp tác xã tín dụng huy động tiền gửi tiết kiệm của nhân dân tạo được nguồn vốn cho các xã viên hợp tác xã nông nghiệp vay để phát triển sản xuất.

Xác định công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế xã hội, Đảng bộ Gia Sàng luôn quan tâm đến công tác giáo dục lý luận chính trị cho Đảng viên. Trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, các đảng viên thể hiện rõ vai trò gương mẫu, xung phong, không ngại khó. Do đó, trong thực hiện Chỉ thị 83- BBT/ TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc phát thẻ cho đảng viên (năm 1981- 1982), 100% đảng viên của Đảng bộ Gia Sàng đủ tư cách được nhận thẻ, Đảng bộ Gia Sàng được công nhận là Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Mặc dù có nhiều cố gắng, song đến năm 1984- 1985, tình hình kinh tế xã hội của đất nước còn nhiều khó khăn. Việc thực hiện khoán 100 cũng nảy sinh một số vấn đề phức tạp như: việc tranh chấp ruộng đất tốt, hiện tượng nộp thuế chậm, nợ đọng sản phẩm với Nhà nước, phần vượt khoán cho người lao động quá thấp không phù hợp với công sức người lao động bỏ ra làm người nông dân thiếu gắn bó thiết tha với đồng ruộng... khiến Đảng bộ, chính quyền và Ban Quản trị hợp tác xã phải vất vả trong việc điều hoà mâu thuẫn giữa lợi ích nghĩa vụ tập thể với quyền lợi của nông dân. Thêm vào đó, vụ mùa cuối năm 1984 sắp được thu hoạch thì áp thấp nhiệt đới gây ra mưa lớn làm hầu hết các cánh đồng của Gia Sàng bị ngập úng; lúa màu bị mất đến 90%.

Trong 10 năm (1976- 1985) những năm đầu của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội với nhiều khó khăn, phức tạp: thiên tai liên tiếp xảy ra, cơ chế quản lý quan liêu bao cấp đã bộc lộ những hạn chế kìm hãm sự phát triển của sản xuất. Bên cạnh đó, do nóng vội trong việc giải quyết vấn đề giá- lương- tiền làm cho thị trường lưu thông phân phối ngày càng phức tạp. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Năm 1985, trên cơ sở Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá V (06/1985) và Nghị quyết 28 - NQ- TW (09/1985)

của Bộ chính trị, việc chỉ đạo đổi tiền theo giá mới được tiến hành triển khai trong cả nước. Sau đổi tiền, việc thực hiện mặt bằng giá mới với giá trị gấp 10 lần tiền cũ được thực hiện. Tình trạng sản xuất trì trệ, nguyên liệu thiếu, hàng hoá khan hiếm... khiến cho đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Gia Sàng vẫn một lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, sẵn sàng tháo gỡ từng khó khăn.

Ngày 08/04/1985, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong sự nghiệp Đổi mới và phát triển đô thị, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái, Hội đồng Bộ trưởng ra Quyết định số 109/HĐBT về việc phân vạch, điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Bắc Thái. Theo quyết định, xã Gia Sàng được giải thể để thành lập phường Gia Sàng thuộc thành phố Thái Nguyên tỉnh Bắc Thái với diện tích tự nhiên là 4,5 km². Nhận thức rõ vai trò của mình, Đảng bộ và nhân dân phường Gia Sàng quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, chuẩn bị thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng.

Chương 4

LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ HIỆN ĐẠI HÓA (1986- 2011)

4.1. Thực hiện công cuộc Đổi mới (1986- 1996)

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng cộng sản Việt Nam (tháng 12/1986) đã mở ra một trang sử mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với tinh thần "nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật" Đại hội khẳng định những thành tựu đã đạt được, nêu ra những mặt hạn chế và vạch rõ nguyên nhân của những hạn chế đó; đồng thời chủ trương đổi mới lãnh đạo, xoá bỏ cơ chế hành chính, tập trung quan liêu bao cấp, đổi mới tư duy, nêu cao ý thức tự lực, tự cường, chủ động sáng tạo để phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện một bước đời sống của nhân dân.

Từ thực tế tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, Đại hội xác định 5 mục tiêu cụ thể cho những năm tiếp theo là:

1. Sản xuất đủ tiêu dùng và hướng tới có tích lũy.
2. Bước đầu xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất.

3. Xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.

4. Tạo ra chuyển biến tốt về mặt xã hội.

5. Đảm bảo nhu cầu củng cố về quốc phòng và an ninh¹.

Quan triết tư tưởng chỉ đạo của Trung ương, đồng thời căn cứ vào tình hình cụ thể của Phường, tháng 09 năm 1987, Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Gia Sàng lần thứ X (nhiệm kỳ 1987- 1989) được tiến hành. Trên cơ sở phân tích, đánh giá những thành tích đã đạt được và những hạn chế còn tồn tại, căn cứ vào tiềm năng đất đai, nguồn lao động của Phường, Đại hội đã chỉ rõ: Là địa bàn nằm gần trung tâm thành phố nhưng ở vùng trũng, nên hàng năm, Gia Sàng bị ảnh hưởng nhiều của thiên tai, lũ lụt. Phường được thành lập trong điều kiện vừa chia tách, vừa sát nhập của 3 đơn vị đó là xã Gia Sàng, tiểu khu Phan Đình Phùng và xã Đồng Quang. Cơ cấu kinh tế chủ yếu là nông nghiệp một phần nhỏ là tiểu khu công nghiệp và thương nghiệp. Trên địa bàn Phường có Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng; 01 hợp tác xã cơ khí thống nhất, 04 cơ sở đúc gang tư nhân cùng một số cơ sở sản xuất đồ mộc dân dụng, 01 hợp tác xã mua bán và 01 hợp tác xã tín dụng .

¹ Nguyễn Xuân Minh, *Lịch sử Việt Nam 1945- 2000*, Nhà xuất bản Giáo dục, Tr. 389, 390.

Do đó, Đại hội xác định cơ cấu kinh tế của Phường trong những năm tới sẽ phát triển theo hướng: "*Nông nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Dịch vụ*", đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ lần lượt tháo gỡ khó khăn, từng bước ổn định tình hình kinh tế- xã hội và thích nghi dần với cơ chế mới như thực hiện chính sách cơ cấu kinh tế nhiều thành phần. Đại hội cũng bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ phường lần thứ X, đồng chí Trần Minh Hùng tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy².

Chỉ sau một thời gian thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng, Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X (10/1986) và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường lần thứ X (09/1987), tình hình kinh tế, xã hội, văn hoá của phường Gia Sàng đã có những kết quả rõ rệt.

Trên mặt trận nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết 10-BCT- NQ/TW (ngày 05/04/1988) của Bộ Chính trị về hoàn thiện cơ chế khoán trong nông nghiệp (gọi tắt là khoán 10), với cơ chế khoán theo đơn giá, thanh toán gọn, hợp tác xã nông nghiệp Gia Sàng xây dựng định mức đơn giá làm căn cứ xây dựng kế hoạch và giao khoán cho xã viên. Do biết gắn công tác xây dựng Đảng với việc thực hiện nhiệm vụ của địa phương đồng thời xây dựng được

² Liên tục trong các kỳ Đại hội Đảng bộ lần thứ V đến lần thứ XI, đồng chí Trần Minh Hùng được bầu là Bí thư Đảng ủy.

kế hoạch giao khoán sát và có chế độ thưởng phạt rõ ràng nên hợp tác xã đã giải quyết được tốt việc thu hồi sản phẩm, bình quân số sản phẩm nợ đọng hàng năm không quá 5%.

Thực hiện khoán 10, xã viên được làm chủ phần ruộng mình nhận khoán, chủ động lo liệu mọi công đoạn, nắm chắc được sản phẩm thu về, nên tích cực đầu tư thâm canh, yên tâm sản xuất. Nhiều gia đình trước đây trả ruộng khoán đi buôn, chạy chợ nay lại xin nhận ruộng để trồng cấy. Các hộ nông dân quan tâm đến việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất đưa các giống lúa mới CR203, K8 vào sản xuất, chủ động hợp đồng với tổ dịch vụ bảo vệ thực vật phòng bệnh kịp thời cho cây trồng và theo dõi xử lý kịp thời khi cây trồng bị bệnh.

Công tác thủy lợi luôn được chú trọng, Phường đã hoàn thành cống dẫn nước qua đường Cách mạng tháng Tám và nạo vét được 2000 mét nương để phục vụ cho vụ lúa mùa. Do đó, sản xuất nông nghiệp có những bước tiến đáng kể. Năng suất lúa năm 1987 đạt 50,23 tạ/ ha; năm 1988 do bão lụt gây thiệt hại nghiêm trọng nên chỉ đạt 46,5 tạ/ ha, năm 1989 đạt 54,00 tạ/ha. Đến năm 1990, do thời tiết xấu và sâu bệnh nhiều nên mặc dù diện tích gieo trồng đạt 157 mẫu/ 159 mẫu ,nhưng năng suất bình quân chỉ đạt 70kg/ sào. Diện tích khoai lang hàng năm đều tăng

vượt so với kế hoạch từ 36 - 116%. Nhằm tận dụng đất đai, cây ngô, đặc biệt là cây ngô đông được tăng nhanh cả về diện tích gieo trồng và sản lượng thu hoạch. Trong điều kiện khó khăn về nguồn thức ăn cho gia súc, Đảng bộ Gia Sàng chủ trương phát triển mạnh chăn nuôi ở các hộ gia đình, do vậy hàng năm đàn trâu, bò, lợn đều tăng từ 5- 8% đảm bảo được nguồn sức kéo và thịt cung cấp cho nhân dân. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc được chú trọng nên không để dịch bệnh lớn xảy ra. Tỷ lệ gia súc chết do bệnh tật hàng năm giảm.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp, trong những năm 1985- 1986 do thiếu vật tư, nguyên liệu, vốn, chính sách lại chưa phù hợp, cơ chế quản lý mới còn đang trong giai đoạn thử thách nên gặp nhiều khó khăn. Từ khi có Nghị quyết 16 của Bộ chính trị và Quyết định 217 (QĐ 217/HĐBT ngày 14/01/1987) của Hội đồng Bộ trưởng, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được tổ chức lại, các đơn vị sản xuất bước đầu tự chủ trong sản xuất kinh doanh làm quen dần với cơ chế mới, tích cực chủ động tìm nguyên liệu, kỹ thuật tay nghề, vốn và lao động nên đã duy trì được sản xuất. Một số gia đình có khả năng về vốn, kỹ thuật đã mở các cơ sở sản xuất đúc gang, sản xuất đồ mộc... góp phần tạo ra của cải vật chất cho xã hội và tăng thêm thu nhập cho người lao động. Tính đến năm 1990, Phường có 04 cơ sở đúc gang tư nhân cùng một số cơ

sở sản xuất đồ mộc dân dụng. Tổ đúc gang và luyện thiếc Gia Sàng đã mạnh dạn bỏ vốn đầu tư ban đầu tới hàng chục triệu đồng, giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm lao động. Năm 1990, mặt hàng gang đúc sản xuất đạt 500 tấn, các mặt hàng cơ khí như cửa sổ, hàng rào, tôn sao chè... đạt tổng doanh thu 13 triệu đồng.

Dịch vụ buôn bán bắt đầu phát triển, nhiều người chuyển sang làm dịch vụ thu gom phế liệu, cắt tóc, xay xát, sửa chữa nông cụ, làm màn cọ....

Thực hiện Nghị quyết số 02- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VI (ngày 09/04/1987) về phân phối lưu thông, Thông báo số 28- TP (ngày 15/10/1987) của Thành uỷ về việc chuyển hướng hoạt động của Hợp tác xã mua bán sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ, chính quyền Gia Sàng cử xã viên của hợp tác xã mua bán dự lớp tập huấn nghiệp vụ do Thành phố tổ chức. Từ cơ chế quan liêu bao cấp nay chuyển sang cơ chế hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, các thành phần kinh tế ngày càng phát triển, sự cạnh tranh giữa quốc doanh, tập thể và tư nhân diễn ra gay gắt, giá cả và chất lượng hàng hoá là yếu tố quyết định đến sự tồn tại và phát triển của hợp tác xã mua bán, do vậy thời gian đầu hoạt động của hợp tác xã mua bán còn nhiều khó khăn, lúng túng. Năm 1988, hợp tác xã thực

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

hiện khoán quỹ lương, khoán doanh số đến từng mật dịch viên, tận dụng các nguồn vốn để tăng nhanh và đa dạng hoá các mặt hàng, do vậy, đến năm 1989 cơ bản đã chấm dứt được tình trạng thua lỗ và có đóng góp ngân sách với Nhà nước. Để đáp ứng với nhu cầu trao đổi, mua bán ngày càng tăng của nhân dân, cuối năm 1990, hàng loạt các quầy bán nông sản và thức ăn gia súc được mở. 26 quầy hàng được xây dựng do nhân dân đóng góp, nâng tổng số quầy kinh doanh trong toàn Phường là 135 quầy hàng.

Trong công tác giáo dục và đào tạo, mặc dù còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất nhưng với sự năng động, sáng tạo, sự quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền, đặc biệt là sự nỗ lực, phấn đấu của các thầy cô giáo nên phong trào thi đua "*Hai tốt*" trong các trường học ở Gia Sàng vẫn được giữ vững và phát triển. Việc xây dựng và tu sửa trường lớp cũng được quan tâm và thu được kết quả đáng kể, đến năm 1989 đã khắc phục được tình trạng học ba ca. Kết thúc năm học 1988- 1989 số học sinh cấp I được lên lớp đạt tỷ lệ 89,7%,; cấp II đạt 82,6%. Năm học 1989- 1990 tỷ lệ học sinh lên lớp bình quân đạt 87,5% , số học sinh thi tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 100%. Ngoài đảm bảo trang thiết bị dạy học cho các trường, Phường còn chú ý trợ cấp cho những giáo viên có hoàn cảnh khó khăn và tặng quà cho nhà trường trong những ngày lễ, tết.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân là một trong những mối quan tâm hàng đầu của Đảng uỷ và Uỷ ban nhân dân phường. Trong năm 1990, Trạm y tế của phường đã khám bệnh cho 486 lượt người, tiêm phòng bệnh cho trẻ em đạt 86%, công tác kế hoạch hoá gia đình được tuyên truyền và triển khai sâu rộng đến các đối tượng.

Song song với chú trọng phát triển kinh tế, giáo dục, Đảng bộ và chính quyền phường Gia Sàng luôn chăm lo đến phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Ngoài việc thành lập Công an Phường với 10 cán bộ, chiến sỹ công an chính quy, các ban an ninh cũng được thành lập ở các khu dân cư do nhân dân bầu ra và tự nguyện đóng góp kinh phí hoạt động, do vậy, đã đóng góp đáng kể vào việc giữ gìn trật tự trị an tại địa bàn. Ban Thanh tra phường được củng cố và hoạt động thường xuyên, tổ chức nhiều đợt kiểm tra xác minh sự việc đúng sai, kiến nghị giải quyết, thu hồi được cho Nhà nước nhiều tài sản có giá trị và hàng triệu đồng.

Công tác quân sự địa phương của phường Gia Sàng thường xuyên được củng cố thông qua công tác huấn luyện hàng năm. Chế độ trực chiến, trực ban, đảm bảo thông tin liên lạc, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu được duy trì. Phương án diễn tập của dân quân tự vệ phường được triển khai theo cơ chế mới, bước đầu kết

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

hợp giữa an ninh, kinh tế với quốc phòng. Công tác tuyển quân trong 3 năm (1987- 1989) của Phường luôn đạt và vượt chỉ tiêu. Trong 2 năm 1987- 1988, Gia Sàng luôn là đơn vị dẫn đầu trong phong trào thi đua của toàn tỉnh. Năm 1988, Phường được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương quân công về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhiều đơn vị được công nhận là Tổ, Đội lao động xã hội chủ nghĩa và cá nhân được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, thành phố; tỉnh.

Những năm này, thực hiện Chỉ thị 04- CT/TW (ngày 16/04/1986) của Bộ Chính trị "*Làm trong sạch đội ngũ Đảng, lành mạnh bộ máy Nhà nước và các quan hệ xã hội, thực hiện công bằng, văn minh*", Đảng uỷ đã tổ chức cho các đảng viên trong Đảng bộ học tập Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VIII) về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước. Qua học tập, ý thức trách nhiệm đảng viên nói chung được nâng cao một bước, Đảng bộ đã xem xét và xử lý kỷ luật: khai trừ, cảnh cáo, xoá tên một số đảng viên do phạm sai lầm mất đoàn kết nội bộ và sai phạm trong quản lý đất đai, điều hành hợp tác xã nông nghiệp. Việc xử lý nghiêm kỷ luật đối với đảng viên sai phạm trong công tác và lối sống đã tăng cường đoàn kết nội bộ, làm cho quần chúng tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng, uy tín của Đảng được tăng lên.

Bước sang năm 1991, tình hình thế giới có nhiều biến động, Liên Xô cùng với hàng loạt các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu bị sụp đổ, các thế lực thù địch nhân cơ hội đó thực hiện âm mưu "*diễn biến hoà bình*" kích động thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng. Thêm vào đó, thời tiết không thuận lợi, sâu bệnh phá hoại, thị trường ách tắc không ký được hợp đồng tiêu thụ, đời sống nhân dân khó khăn. Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (06/1991), Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI, Đảng bộ Gia Sàng đã lãnh đạo nhân dân quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, kiên định với sự nghiệp Đổi mới. Tháng 09 năm 1992, Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Gia Sàng lần thứ XII được tiến hành¹. Nghị quyết Đại hội đã xác định cơ cấu kinh tế của Phường từ năm 1992- 1994 là "*Tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ, lấy gia đình làm đơn vị phát triển*".

Để thực hiện Nghị quyết trên, trong lĩnh vực nông nghiệp, toàn phường huy động được 600 người từ cán bộ hưu trí đến các xã viên, đảng viên tham gia nạo vét toàn bộ tuyến kênh của hợp tác xã làm lợi 1.400.000đ cho tập

¹ Đại hội bầu 13 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ, đồng chí Đặng Văn Đạt được bầu làm Bí thư Đảng uỷ.

thể. Phường cũng đầu tư xây mới 94 m nương, xây nâng cấp 80m. Thời tiết hạn hán cùng với sâu bệnh hoành hành làm cho sản lượng lúa và cây màu giảm. Trước tình hình đó, Ban Quản lý hợp tác xã đã chủ động cung ứng 1198 kg thóc giống, 18381 kg phân đạm, 84 kg thuốc trừ sâu cho xã viên, mở 2 lớp bồi dưỡng kỹ thuật theo chương trình IPM. Với những cố gắng đó, năm 1991, sản lượng lương thực của phường đạt 310.885 kg (đạt 128,52% kế hoạch). Năm 1992, sản lượng lương thực đạt 255.760kg. Năm 1994 liên tục bị lũ lụt làm ảnh hưởng đến 80% diện tích cây trồng nhưng sản lượng cả năm vẫn đạt 255 tấn (giảm 27% so với năm 1993) hoàn thành kế hoạch đề ra, hoàn thành sớm nghĩa vụ thuế và thủy lợi, cơ bản giải quyết xong tồn đọng sản phẩm từ nhiều năm. Nhiều hộ gia đình mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu vật nuôi cây trồng có giá trị kinh tế, kết hợp với làm tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ tận dụng lao động dư thừa trong gia đình và đã được tỉnh, thành phố tặng bằng khen gia đình tiêu biểu cho sản xuất giỏi.

Để đa dạng hoá sản phẩm và phát triển kinh tế gia đình, năm 1991 Hội VAC đã được thành lập với 18 hội viên. Trong suốt những năm từ 1991- 1994, Hội VAC luôn đứng đầu trong việc chọn những cây có năng suất cao, con có giá trị kinh tế lớn để phổ biến cho nhân dân. Ngoài ra, Phường còn tổ chức trồng bạch đàn trên những vùng đồi trọc theo chương trình PAM nhằm tận dụng những vùng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

đất đai cần cỗi. Đến năm 1992, Phường đã trồng được 15,5 ha với hơn 5 vạn cây.

Năm 1991, mặc dù còn nhiều khó khăn do không ký được các hợp đồng sản xuất nhưng một số cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã cố gắng duy trì hoạt động, đảm bảo đủ việc làm cho công nhân. Giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 1, 2 tỷ đồng/ năm, lương bình quân cho công nhân là 80.000đ/ người/ tháng. Kinh tế tiểu thủ công nghiệp bước đầu phát triển và có sức thu hút lớn. Nhiều gia đình đã tìm ra phương hướng sản xuất, mạnh dạn đầu tư mở xưởng để giải quyết việc làm như:

- Lò gang cá nhân 6 gia đình với 32 lao động.
- Gạch lát nền có 8 gia đình, 14 máy, 44 lao động.
- Xưởng mộc 11 cơ sở = 26 lao động.
- Ô tô vận tải 13 xe 26 lao động.
- Xe công nông bông sen 8 xe 16 lao động.
- Lò rèn 4 cơ sở 12 lao động.

Ngoài ra, còn hàng trăm gia đình tham gia sản xuất hàng tiêu dùng và chế biến nông sản thực phẩm như bánh, kẹo, đậu phụ, bánh mỳ, kem... cho đến năm 1994, số hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn Phường tăng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

gấp 1,5 lần so với năm 1993 giải quyết việc làm cho 1.500 lao động.

Thực hiện quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố, năm 1991, Trường phổ thông cơ sở Gia Sàng được tách thành trường phổ thông cấp I và cấp II. Năm học 1990-1991 còn bộn bề những khó khăn, song với sự nỗ lực của thầy và trò, kết quả thi tốt nghiệp các cấp đạt 85%, các lớp năng khiếu được duy trì và phát triển. Tháng 03/1993, Trường trung học phổ thông Lê Quý Đôn được thành lập. Trong điều kiện cơ sở vật chất còn thiếu thốn, đời sống của giáo viên và học sinh còn nhiều khó khăn, song các trường đều cố gắng khắc phục, năm học 1993- 1994, trường cấp I và cấp II Gia Sàng đều đạt trường tiên tiến cấp Thành phố. Kết quả thi lên lớp, chuyển cấp của 3 trường bình quân đạt 95%. Gia Sàng cũng là phường được công nhận là đơn vị phổ cập cấp I.

Để đảm bảo chấp hành đúng chính sách với các đối tượng được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân phường đã có những hoạt động tình nghĩa như thăm hỏi, động viên, quyên góp, ủng hộ các gia đình khó khăn. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và chính sách thương binh liệt sỹ, thường xuyên quan tâm đến các gia đình neo đơn khó khăn. Năm 1991, Phường phối hợp cùng Lữ đoàn 243 xây dựng nhà tình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

nghĩa trị giá 10 triệu đồng cho vợ liệt sỹ. Năm 1992, cán bộ và nhân dân Khối 7 đã góp công sức, vật tư và xin hỗ trợ của phường làm một nhà cấp 4 cho mẹ liệt sỹ. Quỹ bảo trợ xã hội của phường với số vốn là 5,2 triệu đồng được duy trì và phát huy tác dụng tốt. Các Hội như: Hội Bảo thọ, Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... đã có nhiều hoạt động phong phú, đa dạng góp phần tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu văn hoá - xã hội của phường. Trạm y tế phường thực hiện có hiệu quả công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, không để lây lan dịch bệnh, thực hiện tuyên truyền các biện pháp kế hoạch hoá gia đình. Hệ thống loa truyền thanh thông tin được mở rộng với 12 loa công cộng đảm bảo đưa thông tin đến người dân kịp thời.

Tháng 09/1994, Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Gia Sàng lần thứ XIII nhiệm kỳ 1994 - 1996 được tiến hành. Đại hội đã kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ XII (1992- 1994) và đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ sắp tới. Đại hội đã bầu 15 đồng chí vào Ban Chấp hành. Đồng chí Đặng Văn Đạt được bầu làm Bí thư Đảng uỷ.

Được sự ủng hộ và giúp đỡ của các ngành, các cấp, Đảng bộ Gia Sàng lãnh đạo nhân dân huy động nhiều nguồn vốn, quyết tâm đầu tư xây dựng trường học, đường, chợ và trạm điện. Tính đến năm 1995, Phường đã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

đặt thêm 5 trạm điện và nâng cấp đường dây tải điện cho các khối 1- 5; đặt ống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân Khối 6,7, hoàn thành 21 ki ốt, sân chợ, các công trình phụ và khởi công lát vỉa hè bờ hồ; xây phòng làm việc, phòng thí nghiệm cho Trường trung học cơ sở Gia Sàng; xây dựng các con đường liên khối, nhà trẻ... giá trị các công trình được xây dựng năm 1995 ước tính vào khoảng trên 3 tỷ đồng.

Trong suốt những năm từ 1991- 1995, Gia Sàng luôn là đơn vị làm tốt công tác quân sự địa phương, hoàn thành chỉ tiêu khám tuyển và đưa thanh niên lên đường nhập ngũ. Các khoá huấn luyện dân quân tự vệ do Thành đội tổ chức đạt 98% quân số, chất lượng đạt loại giỏi. Tổ chức tự vệ cơ sở được kiện toàn, có phương án phòng thủ và tham gia có kết quả trong việc thực hiện làm sạch đẹp đường phố, chống thất thu thuế.

Là một phường trọng điểm nằm ở trung tâm thành phố phát triển mạnh về dịch vụ kinh doanh, hàng năm Phường có hàng vạn người đến buôn bán làm ăn, khai thác tài nguyên như cát sỏi, kinh doanh sắt thép nên nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, đặc biệt là các tệ nạn xã hội như ma tuý, mại dâm... Nhận thức được tình hình đó, Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân phường đã quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà



Đồng chí Nguyễn Trường Xuân- Thượng tá, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bắc Thái tặng cờ đơn vị thi đua khá nhất tỉnh về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc cho nhân dân và cán bộ phường Gia Sàng (ảnh chụp năm 1994)

nước và phối hợp cùng với các ngành, đoàn thể, các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức học tập, quán triệt cho mọi người nhận thức được sâu sắc về tác hại của ma túy, mại dâm, HIV và văn hoá phẩm độc hại. Đồng thời gắn liền công tác phòng chống tệ nạn xã hội với phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới*". Phát động rộng rãi phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng ở mỗi tổ nhân dân một tổ an ninh.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường thực sự đổi mới, bộ máy chính quyền được kiện toàn hoạt động điều hành đi vào nề nếp và có hiệu quả, công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu tố kịp thời, đúng pháp luật, được nhân dân tin tưởng

Công tác phát triển đảng viên luôn được Đảng bộ chú trọng, riêng năm 1995, Đảng bộ đã cử 30 quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng, kết nạp được 5 quần chúng ưu tú vào Đảng. Đến tháng 12/1995, Đảng bộ Gia Sàng có 334 đảng viên (trong đó có 44 đảng viên do tuổi cao được miễn sinh hoạt) sinh hoạt ở 10 chi bộ. Số chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh là 8 (chiếm 80%), số chi bộ khá là 2 (chiếm 20%). Số đảng viên đủ tư cách loại I là 215 đồng chí (chiếm 76, 3%); loại II là 66 đồng chí (chiếm 23, 1%); loại III là 4/290 đồng chí (chiếm 1,04 %). Đảng bộ phường Gia Sàng được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Không chỉ quan tâm đến vấn đề phát triển đảng, công tác kiểm tra đảng cũng được Đảng bộ duy trì đều đặn nhằm tăng cường chất lượng của đảng viên. Năm 1995, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã phát hiện và xử lý kỷ luật 09 đảng viên trong đó xoá tên 08 đảng viên khỏi danh sách đảng viên, cảnh cáo 01 đảng viên.

Mười năm thực hiện đường lối đổi mới, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Đảng bộ và nhân dân phường Gia Sàng đã đoàn kết nhất trí có kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với xu thế đổi mới. Do đó, đã có những chuyển biến cơ bản về kinh tế, văn hoá, xã hội. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, văn hoá xã hội phát triển, an ninh, chính trị được giữ vững. Đại bộ phận đảng viên phát huy vai trò gương mẫu, có lối sống lành mạnh; năng lực lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, sự điều hành của chính quyền, đoàn thể ngày càng nâng cao. Liên tục trong 10 năm, phường Gia Sàng là một trong những phường dẫn đầu Thành phố trong một số lĩnh vực như: thu ngân sách, quân sự, xây dựng cơ bản, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát triển sự nghiệp giáo dục, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và thực hiện kế hoạch hoá gia đình. Phường cũng là đơn vị giữ vững cờ thi đua của Bộ Nội vụ và tỉnh Bắc Thái khen thưởng. Bên cạnh những mặt tích cực đó, trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Gia Sàng lần thứ XIII trình tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XIV¹ nhiệm kỳ 1996- 2000 (ngày 30/01/1996) đã nêu

¹ Trong Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ XIII tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XIV cũng nêu rõ lý do tổ chức Đại hội sớm hơn: "Mặc dù Đại hội nhiệm kỳ XIII của Đảng bộ Phường mới tiến hành cách đây 1 năm 4 tháng nhưng theo Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và hướng dẫn của trên, để phù hợp với chủ trương thống nhất các kỳ đại hội của các tổ chức cơ sở đảng, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8, tất cả các tổ chức cơ sở Đảng đều đồng loạt mở đại hội". *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ XIII tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XIV.*

rõ những mặt còn hạn chế là "chậm tổ chức biện pháp và mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhất là trong mặt trận nông nghiệp, thiếu giải pháp giữ và phát triển các cơ sở tiểu thủ công nghiệp, an ninh quốc phòng chưa đảm bảo, đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn. Thực hiện nguyên tắc tổ chức, nguyên tắc sinh hoạt và kỷ luật Đảng chưa nghiêm"¹. Đó cũng là những vấn đề cần tiếp tục đặt ra cho Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng trong thời kỳ tiếp theo: thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

4.2. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn (1996- 2011)

Bước vào nửa sau những năm 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến chuyển. Trên thế giới, xu hướng hoà bình, ổn định, hợp tác để phát triển ngày càng mở rộng. Trong nước, sau 10 năm thực hiện đổi mới và đã đạt được những thành tựu nhất định tạo ra thế và lực mới cho công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (28/06- 01/07/1996), Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII (03/1996) của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên và

¹ Đảng uỷ phường Gia Sàng, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ XIII tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ lần thứ XIV*, Tr. 7

Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Gia Sàng khoá XIV (tháng 01/1996), Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng xác định nhiệm vụ trong giai đoạn này là: củng cố và phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững ổn định chính trị và an ninh trật tự trên địa bàn, nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng và tính tiên phong của đảng viên, phát huy năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền, đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể nhân dân, phấn đấu vì mục tiêu "*Dân giàu, Phường mạnh, xã hội công bằng, văn minh, gia đình hạnh phúc*".

Trên cơ sở xác định những lợi thế của Phường như: nằm ở trung tâm của Thành phố, có nhiều cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn, Đảng bộ và nhân dân có truyền thống đoàn kết, sáng tạo và nỗ lực khắc phục khó khăn. Nghị quyết Đại hội Đại biểu phường Gia Sàng lần thứ XIV định hướng phát triển kinh tế trong những năm tiếp theo (1996 - 2000) là "*Đẩy mạnh phát triển kinh tế gia đình theo cơ cấu tiểu thủ công nghiệp - thương nghiệp dịch vụ và nông nghiệp hàng hoá*".

Trong 5 năm (từ 1996- 2000), hầu hết các doanh nghiệp Nhà nước, tư nhân đóng trên địa bàn phường đều chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ trong khu vực. Thị trường tiêu thụ sản phẩm bị thu hẹp, sản xuất đình trệ, đời sống khó khăn. Tuy nhiên, được sự

quan tâm chỉ đạo của tỉnh, thành phố và sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân phường, những khó khăn dần được tháo gỡ.

Trong lĩnh vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp, Đảng bộ, chính quyền phường chủ trương tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân và kinh tế gia đình phát triển tạo sức cạnh tranh trên thị trường. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vốn phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn, đồng thời tập trung khai thác tiềm năng sẵn có của địa phương như mở rộng khai thác bãi cát xóm Trại Bầu; tạo điều kiện phát triển ngành nghề thủ công nghiệp mà Phường có thế mạnh như đúc, chế biến lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, các ngành cơ, kim khí. Củng cố xưởng cơ khí của phường có kế hoạch chuyển sang loại hình sản xuất kinh doanh khác cho phù hợp, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Nhờ vậy, trong thời gian này mặc dù gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm, nhưng sản xuất vẫn được duy trì và phát triển. Nhiều gia đình đã năng động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, tạo công ăn việc làm và đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Hoạt động thương nghiệp dịch vụ của Phường phát triển phong phú và đa dạng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và tiêu dùng, góp phần tích cực vào việc bình

ổn giá cả trên thị trường. Năm 1996, Phường tiếp tục đầu tư nâng cấp chợ Gia Sàng, sắp xếp, mở rộng mạng lưới kinh doanh dịch vụ, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Đội Quản lý thị trường Thành phố kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm trong sản xuất kinh doanh. Số hộ tham gia kinh doanh trong phường phát triển nhanh chóng, nếu năm 1996, Phường có 186 hộ kinh doanh, thì đến năm 2000 đã có 305 hộ (tăng 2,9 lần). Tổng giá trị tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp dịch vụ hàng năm đạt từ 3,8 đến 4,5 tỷ đồng tạo công ăn việc làm cho 400- 500 lao động.

Căn cứ vào đặc điểm đất đai, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân phường chủ trương vận động nông dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, đồng thời phải mạnh dạn chuyển một số ruộng trồng màu, trồng lúa sang kinh tế vườn, không để vườn đồi đất trống hoặc có hiệu quả thấp; miễn thuế diện tích đất nông nghiệp cho những gia đình nuôi, trồng được những loại con, cây có giá trị kinh tế cao mà địa phương chưa có; chỉ đạo bà con nông dân cấy hết diện tích, đúng thời vụ. Nhờ có chủ trương đúng đắn nên trong 5 năm (1996- 2000) sản xuất nông nghiệp của Phường đã có những đổi mới đáng phấn khởi. Cơ cấu vật nuôi cây trồng đã thay đổi theo hướng sản xuất hàng hoá. Hợp tác xã

nông nghiệp mạnh dạn đưa các tiến bộ khoa học áp dụng vào sản xuất, giống lúa tập đoàn thuần chủng của Trung Quốc có năng suất cao được đưa vào thay thế cho giống lúa cũ, việc chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Năm 1999, Phường tranh thủ nguồn vốn của Tỉnh, Thành phố kết hợp với huy động vốn do nhân dân đóng góp xây dựng hoàn chỉnh trạm bơm điện Trại Bầu và xây dựng hệ thống kênh mương thuộc khu vực khối 3, xây cống Hồ 7 mẫu thuộc khu vực khối 5, mua thêm máy bơm dầu cho hợp tác xã. Trong sản xuất nông nghiệp, nông dân đã hoàn toàn chủ động được khâu thuỷ lợi tưới tiêu. Do đó năng suất bình quân đạt 120- 140 kg/ sào (vượt kế hoạch đề ra).

Công tác xây dựng và quản lý đô thị của Phường cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Quán triệt chủ trương của Tỉnh uỷ và Thành uỷ Thái Nguyên, Phường thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, quản lý môi trường, lòng, lề đường. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt Nghị định 36/CP của Chính phủ, kịp thời xử lý những điểm vi phạm. Từ chỗ trông chờ vào sự bao cấp của Nhà nước, đến nay, Phường đã chủ động xây dựng phương án vận động nhân dân đóng góp xây dựng nhiều công trình mang ý nghĩa chính trị và kinh tế. Trong 5 năm, Phường đã đầu tư cho việc xây dựng kết cấu hạ tầng với số tiền là 1.205.236.000đ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Trong 5 năm (1996- 2000), thông qua quỹ quốc gia, quỹ xoá đói giảm nghèo, Phường đã tổ chức vay trên 1 tỷ đồng của ngân hàng để giúp các hộ nghèo có vốn để phát triển kinh doanh, sản xuất. Bên cạnh đó, Phường còn tổ chức một số các hội nghị, hội thảo về áp dụng chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật sản xuất, bước đầu mang lại hiệu quả kinh tế và phát huy hiệu quả số vốn vay của ngân hàng. Nếu năm 1997, toàn Phường có 2 hộ đói, 68 hộ nghèo, thì đến năm 2000 không còn hộ đói, số hộ nghèo giảm xuống còn 42 hộ. Việc giải quyết các vấn đề xã hội và thực hiện các chính sách xã hội được Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân phường quan tâm đúng mức. Đời sống của các gia đình thương binh liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng được Đảng bộ, chính quyền, các ngành, đoàn thể và mọi tầng lớp nhân dân quan tâm. Bên cạnh đó, các chế độ chính sách liên quan đến cán bộ nghỉ hưu, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn cũng được Phường quan tâm, giải quyết kịp thời.

Tính đến năm 1996, Phường có 7 khối dân cư chia thành 75 tổ nhân dân, 14 cơ quan xí nghiệp, 03 trường học. Là một trong những Phường trọng điểm nằm ở trung tâm thành phố Thái Nguyên tiếp giáp với các phường: Cam Giá, Phú Xá, Tân Lập, Phan Đình Phùng, Túc Duyên, các hoạt động buôn bán, dịch vụ của phường Gia Sàng khá phát triển kéo theo các tệ nạn xã hội ma tuý, mại dâm,

cờ bạc, số đề... phức tạp. Năm 1996, Phường có 84 đối tượng nghiện ma túy. Số nghiện hút và buôn bán ma túy không chỉ là những người không nghề nghiệp, buôn bán tự do mà còn có ở đối tượng là thanh thiếu niên đang theo học ở các trường học. Năm 1997, qua xét nghiệm phát hiện được 7 đối tượng bị nhiễm HIV và đến năm 1998 đã lên tới 16 người bị nhiễm HIV. Trước thực trạng nhức nhối đó, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân phường đã quán triệt Chỉ thị số 39/CT - TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chỉ thị số 32/CT - UB của Uỷ ban nhân dân tỉnh đề ra chương trình hành động cho các cấp, các ngành, các đoàn thể, tham gia làm sạch môi trường, phát hiện các ổ nhóm buôn bán, tổ chức sử dụng ma túy; đồng thời tập trung xây dựng mô hình tổ, khối, phường không có tệ nạn xã hội, xây dựng các khu dân cư điển hình tiên tiến. Bên cạnh đó, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân phường phối hợp cùng với các đoàn thể, tổ, khối dân cư, tổ chức học tập quán triệt cho các đối tượng mại dâm, nghiện ma túy, vận động các đối tượng đi cai nghiện tập trung, tại nhà, tại cộng đồng; xét duyệt các đối tượng nghiện ma túy đi cai nghiện tập trung tại trung tâm 05, 06. Với số mại dâm, nghiện hút có tiền án, tiền sự cho đi trường giáo dục, giáo dưỡng. Năm 1997 cai nghiện tại cộng đồng và gia đình cho 7 đối tượng, dạy nghề cho 5 đối tượng tại trung tâm 05 - 06. Năm 1999, tập trung cho cai tại trung tâm 4 đối tượng. Lực lượng công an phường



Ảnh: Khánh thành giai đoạn I Đài tưởng niệm liệt sỹ phường Gia Sàng (năm 1997)



Ảnh: Huấn luyện dân quân năm 1997



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

thường xuyên phối hợp với Ban Bảo vệ dân phố tuần tra canh gác, đấu tranh ngăn ngừa tội phạm đảm bảo tình hình an ninh chính trị được giữ vững làm lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước ngày càng nâng cao. Hàng năm, lực lượng dân quân của phường được kiện toàn, đủ số lượng, thực hiện tốt việc huấn luyện. Công tác khám tuyển nghĩa vụ đảm bảo đủ số lượng và chất lượng Thành phố giao.

Sự ổn định về kinh tế, chính trị đã tạo cơ sở vững chắc cho giáo dục, y tế, văn hoá xã hội của phường phát triển. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII về giáo dục và đào tạo, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân phường quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy, học; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đáp ứng với nhu cầu dạy và học của các trường. Năm 1998, Phường đầu tư xây dựng văn phòng làm việc, xây mới khung trang, kiên cố nhà 2 tầng 8 phòng học của trường cấp II Gia Sàng; sửa chữa và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy học. Năm học 1998- 1999, tỷ lệ học sinh lên lớp của các trường bình quân đạt 97%; năm học 1999- 2000 đạt 98%. Trường cấp I, II Gia Sàng liên tục đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp Thành phố.

Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao của phường Gia Sàng cũng phát triển mạnh mẽ. Trong các đợt tham gia hội diễn văn nghệ cấp thành phố, đội văn nghệ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

của Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên Phường... đều đạt giải nhất, nhì và được Thành phố đánh giá là Phường có phong trào văn nghệ, thể dục thể thao mạnh. Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*" đã được triển khai từ năm 1994 đến nay càng phát triển và được nhân dân hưởng ứng tích cực. Đặc biệt là phong trào xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư, phong trào ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo, phong trào thực hành tiết kiệm trong cưới xin, tang ma, lễ hội... bước đầu đạt được những kết quả khả quan được đảng viên và nhân dân trong Phường tham gia tích cực.

Trạm y tế phường triển khai có hiệu quả chương trình y tế Quốc gia, tổ chức tiêm chủng mở rộng, uống và nhỏ vắc xin cho các cháu trong độ tuổi đạt tỷ lệ 99%, đồng thời thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, ngăn chặn được các bệnh dịch xảy ra hàng năm. Mạng lưới quản lý dân số kế hoạch hoá gia đình được tổ chức rộng rãi trong nhân dân. Đội ngũ cộng tác viên dân số kế hoạch hoá gia đình đã triển khai vận động đúng đối tượng, do vậy, đã tăng được số người tự nguyện sinh đẻ có kế hoạch. Các tổ chức đoàn thể như Mặt trận tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội Người cao tuổi đã có nội dung và phương thức hoạt động nhiều đổi mới, gắn phong trào với nhiệm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương đem lại hiệu quả rõ rệt.

Tất cả những thành tựu trên, đều gắn với vai trò và trách nhiệm của Đảng bộ Gia Sàng. Trong quá trình lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ phường đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đó là nhiệm vụ then chốt có ý nghĩa quyết định đối với việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế, xã hội của phường. Từ năm 1996, Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng các Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh, Thành phố gắn với việc xây dựng chương trình hành động cụ thể của Đảng bộ phường. Qua các buổi sinh hoạt định kỳ hàng tháng của các chi bộ, những vấn đề thời sự, các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước được thông tin kịp thời tới các cán bộ, đảng viên, góp phần định hướng về tư tưởng, nâng cao bản lĩnh chính trị, quan điểm lập trường, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong Đảng bộ và nhân dân.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng bộ Gia Sàng quan tâm đúng mức. Trong 5 năm (1996- 2000), Đảng bộ đã cử 93 đồng chí đi học, tập huấn các lớp bồi dưỡng chính trị do Tỉnh và Thành phố mở, 3 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận, 4 đồng chí học đại học tại chức. Các đồng chí là Bí thư chi bộ, Khối trưởng, đại biểu Hội đồng nhân dân trong nhiệm kỳ, cán bộ chủ chốt của Phường đều được

cử đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nghiệp vụ quản lý Nhà nước.

Cùng với việc giáo dục nâng cao nhận thức, một mặt, Đảng uỷ tập trung chỉ đạo củng cố tổ chức, triển khai nghiêm túc nội dung, chương trình và các bước tiến hành theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 3 khoá VII. Hàng năm chỉ đạo tổ chức tốt đại hội nhiệm kỳ của các chi bộ, tổ chức tập huấn chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng cho các chi uỷ, đảng uỷ viên; chỉ đạo các chi bộ đảng xây dựng quy chế làm việc, chương trình hành động kết hợp với nâng cao chất lượng đảng viên. Mặt khác, Đảng bộ phường tiến hành triển khai thực hiện nghiêm túc cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 khoá VIII. Tất cả các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ thực hiện việc phê và tự phê thẳng thắn, trung thực với tinh thần xây dựng. Các biện pháp trên đã tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng đảng viên.

Đến năm 2000, toàn Đảng bộ có 369 đảng viên, trong đó có 37 đảng viên được miễn sinh hoạt. Hàng năm, qua bình xét phân loại, số đảng viên đủ tư cách chiếm 99% trong đó đảng viên loại I đạt 91%. Chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh chiếm 95%, loại khá chiếm 5%, không có chi bộ yếu kém; Trong các năm 1996, 1998, 1999,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

2000, Đảng bộ được Thành uỷ Thái Nguyên công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Đảng bộ cũng đã trao huy hiệu 40- 50 tuổi Đảng cho 40 đồng chí, trao Thẻ Đảng cho 24 đồng chí.

Vấn đề kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành điều lệ, nghị quyết; kiểm tra quy chế làm việc của cấp uỷ, kiểm tra tài chính được tiến hành nghiêm túc, chính xác và kịp thời. Trong 5 năm, Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ đã tiến hành tổ chức kiểm tra và đã tiến hành xử lý kỷ luật 3 đảng viên, xoá tên khỏi danh sách 7 đảng viên, góp phần giữ vững kỷ cương và pháp luật của Nhà nước, từng bước nâng cao chất lượng của đảng viên.

Công tác phát triển đảng viên mới luôn được các cấp uỷ, chi bộ quan tâm. Từ năm 1996- 2000, Đảng bộ đã cử 62 quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng Đảng và kết nạp được 32 đảng viên. Chất lượng đảng viên mới được nâng lên. Hầu hết các đồng chí mới được kết nạp có tuổi đời trẻ, đã tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc được đào tạo qua các trường dạy nghề.

Qua hoạt động thực tiễn và trong quá trình lãnh đạo, Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các chi bộ luôn coi trọng đổi mới phương thức lãnh đạo. Đảm bảo chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, điều hành công việc theo quy chế,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

chương trình, mục tiêu. Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền, các đoàn thể quần chúng được xác định rõ, không có hiện tượng chồng chéo hoặc tổ chức đảng làm thay công việc của chính quyền, hoặc buông lỏng sự lãnh đạo kiểm tra của tổ chức đảng đối với các hoạt động.

Từ năm 1996, các cấp chính quyền thường xuyên được củng cố và từng bước hoàn thiện, nâng cao năng lực quản lý. Thông qua cuộc bầu cử, Hội đồng nhân dân đã kiện toàn được đội ngũ cán bộ chính quyền có năng lực, ý thức tổ chức kỷ luật và quan hệ với quần chúng tốt. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ trong Phường từng bước được trẻ hoá, có trình độ chuyên môn, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được nhân dân tín nhiệm. Ủy ban nhân dân phường có nhiều tiến bộ trong việc cụ thể hoá các Nghị quyết của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân phường bằng các biện pháp cụ thể, luôn bám sát những nhiệm vụ trọng tâm. Công tác tiếp dân có nhiều tiến bộ, kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc, đơn thư kiến nghị của nhân dân. Do đó, về cơ bản đã giải quyết có hiệu quả những vấn đề cấp bách gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội và gìn giữ an ninh, chính trị, trật tự an toàn trong xã hội.

Bên cạnh những tiến bộ đã đạt được, trong những năm 1996- 2000, Phường vẫn còn những mặt tồn tại như:

Trong chỉ đạo sản xuất tiểu thủ công nghiệp, mặc dù Phường đã tạo điều kiện thuận lợi để các hộ tồn tại và phát triển, song chưa đầu tư chỉ đạo theo chiều sâu, phần lớn các ngành nghề mang tính tự phát, do đó, nhiều lúc gặp khó khăn. Tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm và chưa cơ bản, đặc biệt là việc chuyển dịch cơ cấu vật nuôi cây trồng chưa đạt hiệu quả. Hoạt động của Ban Quản lý hợp tác xã sau khi chuyển đổi theo cơ chế mới còn hạn chế và lúng túng.

Mặc dù việc thu ngân sách hàng năm tăng song thiếu ổn định. Năm 1996 thu ngân sách đạt 108%, năm 1998 đạt 102 %, năm 1999 đạt 113% và năm 2000 đạt 107 %, nhưng năm 1997 chỉ đạt có 85% không hoàn thành chỉ tiêu Nhà nước giao. Một số chỉ tiêu chính đạt còn thấp, quản lý thu trên địa bàn còn chông chéo giữa Phường và Thành phố, ý thức cần kiệm để tập trung vốn cho sản xuất ở địa phương chưa cao.

Cùng với tốc độ đô thị hoá ngày càng nhanh, nhiều vấn đề nảy sinh cần giải quyết một cách đồng bộ như: quy hoạch quản lý đất đai, quản lý xây dựng cơ bản, quản lý vệ sinh môi trường... nhưng chưa được thực hiện tốt. Các tệ nạn xã hội đặc biệt là nghiện hút ma tuý chưa giảm mà còn có chiều hướng gia tăng. Phong trào quần chúng bảo

vệ an ninh còn hạn chế. Việc đóng góp xây dựng quỹ an ninh quốc phòng còn thấp.

Trong công tác xây dựng Đảng, những vấn đề về công tác đảng viên, đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ chưa được thực hiện tốt. Địa điểm tổ chức sinh hoạt còn khó khăn chủ yếu ở nhà dân. Một số đảng viên ngại đi họp. Đặc biệt, một số ít cán bộ chưa phát huy và làm tròn nhiệm vụ của mình để nhân dân có ý kiến. Công tác phát triển đảng viên mặc dù đã được chú trọng song chưa đạt yêu cầu so với nhiệm vụ và mục tiêu đề ra. Vấn đề tạo nguồn, phát triển Đảng ở một vài chi bộ chưa được quan tâm đúng mức.

Những tồn tại đó, đặt ra cho Đảng bộ Gia Sàng phải tìm ra những giải pháp có hiệu quả trong nhiệm kỳ tiếp theo để tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của Phường phát triển.

Tháng 08/2000, Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Gia Sàng lần thứ XV được tiến hành tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường. Đại hội đã tổng kết, đánh giá kết quả công tác lãnh đạo trong 5 năm (1996- 2000), trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2000- 2005. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 15 đồng

chí. Đồng chí Nguyễn Văn Quang¹ tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Trên cơ sở phân tích những đặc điểm của Phường, Đại hội xác định cơ cấu kinh tế của Phường là "Tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ và nông nghiệp hàng hoá" với nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm tới là "Tập trung phát huy mọi nguồn lực, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, nâng cao đời sống của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, phát huy tinh thần đoàn kết, tập trung lãnh đạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, vững chắc trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh".

Thực hiện quyết định số 13 ngày 06/12/2002 của Bộ Nội vụ, năm 2003 từ 78 tổ dân phố được sáp nhập lại thành 24 tổ. Trên địa bàn Phường có 7 cơ quan đơn vị Nhà nước và trên 40 doanh nghiệp tư nhân. Mặc dù công tác tổ chức có nhiều biến động nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung và sát sao của cấp uỷ chính quyền nên hàng năm Phường đã phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV đề ra.

¹ Cuối năm 2003, do nhu cầu luân chuyển cán bộ, 3 đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ chuyển đi công tác tại cơ quan khác. Thành phố luân chuyển đồng chí Lê Huy Long làm Bí thư Đảng uỷ thay cho đồng chí Nguyễn Văn Quang.

Một thành công có ý nghĩa quan trọng trong quá trình tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới đó là Ban chấp hành Đảng bộ đã lãnh đạo, khuyến khích, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh vào các ngành nghề mà Phường có thế mạnh như chế biến lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, đúc gang, cơ kim khí; chủ động khai thác nguyên liệu và tìm nơi tiêu thụ. Vì vậy, giá trị tổng sản lượng sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong toàn Phường luôn vượt kế hoạch Thành phố giao:

Năm 2001 là 4.619.000.000đ (đạt 103% kế hoạch)

Năm 2002 là 5.000.000.000đ (đạt 105% kế hoạch)

Năm 2003 đạt 5.175.000.000đ (đạt 107% kế hoạch)

Năm 2004 đạt 6.300.000.000đ (đạt 105% kế hoạch)

Nhiều hộ gia đình mạnh dạn đầu tư hàng trăm triệu đồng để mở rộng sản xuất và kinh doanh có hiệu quả. Do có cơ chế chính sách mới và luật doanh nghiệp ra đời, nên hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn Phường phát triển mạnh và đa dạng, các mặt hàng phục vụ cho đời sống của nhân dân và sản xuất kinh doanh ngày thường cũng như các dịp lễ tết cơ bản ổn định về giá cả, phong phú, đa dạng về chủng loại, đáp ứng với nhu cầu của người tiêu dùng. Số hộ đăng ký kinh doanh ngày một

tăng. Năm 2000 có 250 hộ đăng ký kinh doanh, đến năm 2003 có 292 hộ và đến năm 2005 tăng lên 350 hộ. Ngoài ra, trên địa bàn Phường còn có trên 40 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ thu ngân sách của địa phương, giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm lao động, nâng cao đời sống của nhân dân.

Công tác quản lý thị trường được Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân quan tâm chỉ đạo tốt. Phường thường xuyên phối hợp với Đội Quản lý thị trường thành phố, kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm trong sản xuất kinh doanh; phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất và tiêu thụ hàng giả, kém chất lượng, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng. Vì vậy, trong những năm qua, tình hình thị trường trên địa bàn Phường luôn ổn định.

Mặc dù tình hình thời tiết phức tạp, úng lụt thường xuyên xảy ra, rét đậm, rét hại kéo dài ảnh hưởng xấu tới sản xuất nông nghiệp. Nhưng được sự chỉ đạo kịp thời của Đảng uỷ, lãnh đạo phường và Ban Quản lý hợp tác xã nên sản xuất nông nghiệp có những kết quả tiến bộ. Một mặt, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân phường và Ban Quản lý hợp tác xã huy động nguồn vốn đóng góp của nhân dân và vốn đối ứng của Nhà nước xây dựng kiên cố

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

2.123m kênh mương với tổng số vốn đầu tư là 247.000.000đ phục vụ tưới tiêu trong sản xuất nông nghiệp. Mặt khác, Phường chỉ đạo nông dân chuẩn bị đầy đủ vật tư, phân bón, đưa các giống lúa mới có năng suất cao như Khang dân, Nhị ưu 838, U18, U20, ngô lai vào sản xuất. Nhờ vậy, năng suất hàng năm đạt bình quân 45- 46 tạ/ha/vụ. Sản lượng lương thực quy ra thóc hàng năm đều đạt từ 102-111% kế hoạch Thành phố giao. Nhiều hộ gia đình kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp với các ngành nghề phụ. Do đó, đời sống của bà con nông dân trong Phường ổn định hơn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và sự điều hành của chính quyền, sự phối hợp của các ngành, các cấp, Phường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ thu chi ngân sách. Năm 2004, Phường được Tỉnh và Thành phố khen thưởng là đơn vị có thành tích về trước kế hoạch thu ngân sách và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Việc chi ngân sách được quản lý và thực hiện tốt, đảm bảo sử dụng ngân sách có hiệu quả, tiết kiệm và đúng luật. Trong 5 năm, Phường đã tập trung xây dựng được 18 công trình mang ý nghĩa kinh tế-xã hội, đáp ứng với nguyện vọng của nhân dân và cán bộ trong Phường với tổng giá trị đầu tư xây dựng kiến thiết là 4.487.400.000đ trong đó vốn ngân sách là 2.973.400.000đ, vốn do nhân dân đóng góp là

1.514.000.000đ. 90% đường dân sinh và 100% điện chiếu sáng ở các khu dân cư được xây dựng. Phường đã chủ động phối hợp với các ngành trong Tỉnh và Thành phố, làm thủ tục đề nghị trên xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân ở các khu tập thể đã được thanh lý. Thường xuyên duy trì thực hiện tốt Nghị định 36/CP của Chính phủ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Thành phố về quản lý đô thị, tạo cho bộ mặt đô thị của Phường có nhiều đổi mới.

Chất lượng giáo dục và đào tạo trong các trường trên địa bàn Phường ngày càng được nâng cao. Đảng bộ và lãnh đạo Phường thường xuyên quan tâm đến đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học, bước đầu đáp ứng với nhu cầu dạy và học. Năm 2003, được sự quan tâm hỗ trợ vốn của Tỉnh, vốn đầu tư ngân sách của địa phương và sự đóng góp của nhân dân, Phường đã chỉ đạo xây dựng hệ thống tường rào Trường Tiểu học với giá trị xây dựng là 83.000.000đ; xây dựng Lớp mẫu giáo cụm dân cư số 7, tường rào, sân chơi, bếp nấu ga Trường Mầm non Cán Gia Sàng với giá trị xây dựng là 36.000.000đ; xây dựng hàng rào Trường Mầm non Cán Gia Sàng với giá trị xây dựng 57.000.000đ. Hàng năm, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp và học sinh lên lớp của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Gia

Sàng bình quân đạt 98,5- 100%. Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp năm học sau cao hơn năm học trước. Nhiều thầy cô giáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố và cấp Tỉnh. Các trường đều đạt trường tiên tiến và tiên tiến xuất sắc. Trong năm học 2002- 2003, Trường Tiểu học Gia Sàng được công nhận đạt trường chuẩn Quốc gia.

Hội Khuyến học của Phường được kiện toàn đi vào hoạt động có nề nếp, bước đầu đạt được những kết quả khả quan. Song song với sự phát triển giáo dục, các hoạt động văn hoá, thể thao, thông tin của Phường cũng thường xuyên được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức, thu hút được các tầng lớp nhân dân tham gia, góp phần gìn giữ được bản sắc văn hoá của dân tộc.

Cùng với việc phát triển kinh tế, giáo dục, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân phường luôn chú trọng đến việc giải quyết các vấn đề xã hội và thực hiện tốt các chính sách xã hội. Đối với những đối tượng được hưởng chế độ hưu trí, thương bệnh binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, những người tàn tật, cô đơn, trẻ em nghèo khó, người cao tuổi... luôn được quan tâm thực hiện đúng chế độ, chính sách. Các phong trào "*Đền ơn đáp nghĩa*", "*Uống nước nhớ nguồn*" được các ngành, các đoàn thể và mọi tầng lớp nhân dân trong Phường tích cực thực hiện có hiệu quả.



Đồng chí Lê Xuân Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy trao Bằng công nhận đạt trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 1996- 2000 cho lãnh đạo địa phương và Trường Tiểu học Gia Sàng

Hưởng ứng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", các tổ dân phố triển khai phong trào "Ông, bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo", thực hành tiết kiệm trong đám cưới, lễ tang, lễ hội. 100% các tổ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

dân phố được Thành phố phê duyệt Quy ước văn hoá. Hàng năm, Phường có 80% gia đình đạt gia đình văn hoá, trong đó có 250- 350 gia đình đạt gia đình văn hoá tiêu biểu xuất sắc.

Các chương trình, mục tiêu về y tế đều được Phường triển khai đạt kết quả tốt. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống Vitamin A phòng chống mù loà cho trẻ, công tác phòng chống dịch bệnh được tiến hành thường xuyên. Trong các năm từ 2001- 2005, trên địa bàn Phường không có dịch bệnh xảy ra. Hàng năm, bình quân Trạm y tế của phường khám, chữa bệnh cho 5000 lượt người. Năm 2003, Trạm y tế của phường đã được xây mới kiên cố, đến năm 2005, được Tỉnh công nhận là trạm chuẩn Quốc gia.

Công tác xoá đói giảm nghèo luôn được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp uỷ, chính quyền. Đến tháng 06/2005, Phường đã chỉ đạo tổ chức vay 2.066.400.000đ của ngân hàng giúp các hộ nghèo có vốn để phát triển sản xuất. Ngoài ra, Phường còn tổ chức các hội nghị, hội thảo về áp dụng chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao. Ngành tiểu thủ công nghiệp phát triển đã giải quyết việc làm cho 749 lao động; số hộ có thu nhập ổn định, khá và giàu trong Phường bình quân là 98%, đến năm 2005, Phường chỉ còn 27 hộ nghèo (chiếm 1,02%) không còn hộ nghèo trong diện chính sách.



Ảnh: Gặp mặt mẹ, vợ liệt sỹ (năm 2002)



Ảnh: Đồng chí Nguyễn Đức Hãnh Phó Bí thư Thường trực Thành ủy trao cờ thi đua đơn vị xuất sắc trong phong trào quân chúng bảo vệ AN TQ năm 2005 do Bộ Công an tặng cho nhân dân và cán bộ phường Gia Sàng



Ảnh: Phụ nữ phường Gia Sàng tham gia hội thi "Phụ nữ thành phố Thái Nguyên hành trình cùng lịch sử" năm 2005



Ảnh: Gặp mặt các đồng chí cán bộ qua các thời kỳ (ảnh chụp năm 2005)

Hàng năm, Phường tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật phòng chống ma túy, Luật đất đai, Nghị định 76, 142, 63 của Chính phủ, Đề án số 03 của thành phố Thái Nguyên về phòng chống ma túy giai đoạn 2001 - 2005 cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Lực lượng công an phường thường xuyên phối hợp với Ban Bảo vệ dân phố tuần tra canh gác, đấu tranh phòng ngừa các tệ nạn xã hội, bảo vệ các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn Phường, nhiều ổ nhóm tội phạm đã bị triệt phá. Vì vậy, nhiều năm liền, lực lượng công an phường đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất và nhiều bằng khen, giấy khen của Bộ Công an, của Tỉnh và của thành phố Thái Nguyên; phường Gia Sàng được Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) tặng cờ đơn vị dẫn đầu về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Lực lượng dân quân của Phường được kiện toàn đủ số lượng. Nội dung và hình thức huấn luyện hàng năm được đổi mới gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các cuộc diễn tập ZT- 01, thực hành chiến đấu trị an TA- 04 đều đạt loại khá, giỏi và được thành phố khen thưởng. Công tác động viên tuyển quân và giao quân hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu Thành phố giao, thực hiện đúng luật định, chất lượng quân tốt.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân khoá IV, khoá V có nhiều đổi mới, bám sát các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, phát huy được vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương và là người đại diện cho nhân dân. Các kỳ họp Hội đồng tránh dàn trải, lựa chọn những vấn đề trọng tâm để bàn và quyết định. Nghị quyết đề ra sát với tình hình thực tế của Phường và được triển khai thực hiện đạt kết quả cao, hợp với lòng dân.

Từ kinh nghiệm của những năm trước, ngay từ năm 2001, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng nhận thức cho cán bộ, đảng viên luôn được Ban Thường vụ Đảng uỷ và Ban Chấp hành Đảng bộ quan tâm. Ngoài việc tổ chức chỉ đạo các chi bộ học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ Tỉnh lần thứ XVI, Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XIV, Đảng uỷ còn tổ chức các cuộc thi: Bí thư chi bộ giỏi, báo cáo viên giỏi, cán bộ dân vận khéo, hoà giải viên và cán bộ mặt trận giỏi... Qua các buổi học tập và hội thi, nâng cao được bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng cho các cán bộ và đảng viên. Từ đó, củng cố được niềm tin của cán bộ đảng viên và nhân dân vào Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và công cuộc đổi mới của Đảng, tạo nên sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ.

Xác định công tác cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm, một mặt, Ban Chấp hành Đảng bộ phường đã chỉ đạo chặt chẽ công tác nhân sự, quy hoạch cán bộ của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể, các chi bộ, các tổ dân phố. Mặt khác, chú trọng công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ. Trong 5 năm (2001- 2005), Đảng ủy đã cử 199 đồng chí tham gia học tập các lớp nghiệp vụ, 08 đồng chí theo học đại học tại chức, 07 đồng chí học lớp trung cấp lý luận chính trị, 01 đồng chí học lớp lý luận cao cấp. Các đồng chí bí thư chi bộ, đại biểu Hội đồng nhân dân, tổ trưởng tổ dân phố các nhiệm kỳ đều được học tập nâng cao trình độ công tác; 31 đảng viên được học tập lớp chính trị phổ thông; 442 đồng chí được đổi thẻ Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 29 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Cùng với việc giáo dục nâng cao nhận thức cho đảng viên, Đảng bộ luôn coi trọng công tác quản lý đảng viên trên các mặt tư tưởng, tổ chức và hành động. Trong sinh hoạt đảng đẩy mạnh việc tự phê bình và phê bình, qua đó chỉ ra được những ưu điểm, những khuyết điểm, yếu kém của từng đảng viên, định ra thời gian sửa chữa. Hàng năm, công tác phân loại đảng viên được tiến hành nghiêm túc. Tính đến năm 2005, Đảng bộ phường có 482 đảng viên, 27 chi bộ trực thuộc (trong đó có 01 chi bộ doanh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

ngiệp là Chi bộ doanh nghiệp tư nhân Thái Hưng)¹. 100% đảng viên đều hoàn thành nhiệm vụ trong đó có 70- 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có đảng viên vi phạm tư cách; 02 đảng viên bị xoá tên do bỏ sinh hoạt đi làm ăn xa; 36 đảng viên mới được kết nạp. Theo Quy định số 76/QĐ- TW của Bộ Chính trị, 571 đảng viên đang công tác tại các cơ quan, đơn vị được giới thiệu về giữ mối liên hệ với cấp uỷ địa phương. Các đảng viên này đã phát huy tính tiên phong, tích cực, gương mẫu, vận động người thân và gia đình chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham gia tốt các cuộc vận động của địa phương.

Qua đợt kiểm tra của Uỷ ban kiểm tra Thành uỷ kiểm tra Đảng bộ về việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2001- 2005 với các nội dung:

- Công tác phòng chống ma tuý và xoá đói giảm nghèo.
- Vấn đề thực hành tiết kiệm chống lãng phí.
- Thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn.

¹ Chi bộ doanh nghiệp tư nhân Thái Hưng (nay là Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng) được thành lập ngày 18/08/2003. Khi mới thành lập Chi bộ có 03 đảng viên chính thức, đến ngày 01/01/2008 chuyển thành Đảng bộ doanh nghiệp trực thuộc Thành uỷ Thái Nguyên.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

- Cấp uỷ lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật, hoạt động của Cấp uỷ và Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ.

- Lãnh đạo triển khai thực hiện các chương trình, đề án, công trình trọng điểm phát triển kinh tế xã hội của thành phố và địa phương. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

- Hai năm triển khai, thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá IX về "Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc về công tác dân tộc, công tác tôn giáo".

Đoàn kiểm tra kết luận việc lãnh đạo công tác kiểm tra của Đảng bộ luôn được coi trọng, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, góp phần xây dựng, củng cố Đảng bộ trong sạch vững mạnh, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch thành phố giao. Với những thành tích đã đạt được, liên tục trong 5 năm (2001- 2005), Đảng bộ Gia Sàng được công nhận là cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh, xuất sắc tiêu biểu.

Như vậy, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XV, Đảng bộ Gia Sàng đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XV đề ra. Kinh tế, xã hội của Phường ngày càng phát triển, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững. Đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Công

tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể được quan tâm đúng mức. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng được nâng cao, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân được phát huy.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, còn một số những vấn đề hạn chế, yếu kém đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền phường Gia Sàng cần phải khắc phục trong nhiệm kỳ sắp tới như: Việc chỉ đạo về kinh tế hàng hoá trong nông nghiệp chưa rõ nét nên kết quả chưa cao, hoạt động của Ban Quản lý hợp tác xã dịch vụ thuỷ lợi sau khi đã chuyển đổi còn hạn chế, lúng túng, hiệu quả hoạt động chưa rõ. Thu ngân sách hàng năm tăng nhanh nhưng thiếu ổn định, khả năng tạo nguồn thu và phát triển nguồn thu lâu dài đang gặp nhiều khó khăn. Việc huy động nguồn vốn trong nhân dân đóng góp đối ứng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của địa phương còn hạn chế. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn Phường còn diễn biến phức tạp, đặc biệt là tệ nạn buôn bán, nghiện hút thuốc phiện, phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông. Tốc độ đô thị hoá nhanh nảy sinh các vấn đề khó khăn phức tạp như quản lý đất đai, xây dựng cơ bản, vệ sinh môi trường, công tác làm thủ tục cấp quyền sử dụng ruộng đất cho nhân dân còn chậm. Một số ít đảng viên chưa thực sự tiên phong, gương mẫu trong sinh hoạt cũng như trong công tác; Một số chi uỷ chưa quan tâm bồi dưỡng tạo

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

nguồn phát triển đảng viên và chưa đạt được chỉ tiêu so với nghị quyết Đại hội đề ra. Việc tổ chức các phong trào ở các khu dân cư còn hạn chế và mang hình thức chưa có tính thuyết phục cao.



*Ban Chấp hành Đảng bộ phường Gia Sàng khoá XVI
(nhiệm kỳ 2005 - 2010)*

Tháng 07/2005, Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Gia Sàng lần thứ XVI (nhiệm kỳ 2005- 2010) được tiến hành. Trên tinh thần "Đoàn kết, dân chủ, trí tuệ" với chủ đề của Đại hội là "nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, tạo sự nghiệp chuyển

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

biến mạnh mẽ vững chắc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng phường Gia Sàng ngày càng văn minh, giàu đẹp", Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, đồng thời quyết định phương hướng, các giải pháp thực hiện nhiệm vụ công tác của Đảng bộ trong những năm 2006 - 2010. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 15 uỷ viên, đồng chí Lê Huy Long tiếp tục được bầu là Bí thư Đảng uỷ nhiệm kỳ 2005 - 2010, đồng chí Quyền Đình Lương làm Phó bí thư¹.

Bước vào những năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Phường lần thứ XVI, Gia Sàng có những thuận lợi cơ bản như: Phường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố cũng như sự ủng hộ và giúp đỡ có hiệu quả của các cơ quan đơn vị, các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo

¹ Thực hiện thông báo số 312/TB - TU, ngày 11/12/2008 của Ban Thường vụ Thành uỷ Thái Nguyên về công tác cán bộ. Điều động đồng chí Lê Huy Long Bí thư Đảng uỷ phường Gia Sàng về nhận công tác tại BTC Thành uỷ Thái Nguyên từ ngày 01/01/2009. Ngày 31/12/2008, BCH Đảng bộ phường Gia Sàng họp bầu kiện toàn chức danh Bí thư Đảng uỷ phường Gia Sàng khoá XVI nhiệm kỳ (2005 - 2010), đồng chí Quyền Đình Lương Phó Bí thư thường trực Đảng uỷ được bầu thay đồng chí Lê Huy Long làm Bí thư Đảng uỷ từ ngày 01/01/2009.

của Đảng. Đại đa số đảng viên trong Đảng bộ là cán bộ nghỉ hưu, tuổi đời, tuổi đảng cao, có trình độ và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn. Kinh tế địa phương có những bước tăng trưởng khá, cán bộ và nhân dân Phường luôn đoàn kết, thống nhất.

Bên cạnh những thuận lợi đó, Đảng bộ còn không ít những khó khăn như: Những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch bệnh, tệ nạn xã hội, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông... Kết cấu hạ tầng tuy đã có nhiều cố gắng song nguồn kinh phí đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Một số ít cán bộ các cấp trong Phường tinh thần trách nhiệm và năng lực công tác còn hạn chế cộng với chế độ đãi ngộ đối với cán bộ cấp xã, phường còn bất cập.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ X; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII và Nghị quyết Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XV, Đảng bộ phường Gia Sàng đã chỉ đạo nhân dân khắc phục mọi khó khăn triển khai thực hiện nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phường lần thứ XVI đề ra.

Về phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Gia Sàng lần thứ XVI đã xác định cơ cấu kinh tế của địa phương là: "*Thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công*

ng nghiệp và nông nghiệp", với mục tiêu tổng quát là: củng cố phát triển sản xuất tập trung phát huy mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, khuyến khích tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế trên địa bàn mở rộng và phát triển, động viên các hộ nông nghiệp chủ động chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tích cực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, dần từng bước đô thị hoá nông thôn. Trong những năm 2005- 2010, sản xuất tiểu thủ công nghiệp của Phường gặp nhiều khó khăn do nguyên, nhiên, vật liệu như điện, nước, xăng, dầu, xi măng, sắt thép liên tục tăng giá, không ổn định. Nhưng nhờ có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ của Trung ương, của Tỉnh và Thành phố, chính sách đẩy mạnh cổ phần hoá các doanh nghiệp; sự giúp đỡ của địa phương và sự chủ động khai thác nguồn hàng trong sản xuất kinh doanh, tìm nơi tiêu thụ của các doanh nghiệp, nên tình hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn Phường phát triển. Các mặt hàng truyền thống và thế mạnh của địa phương như: chế biến lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, đúc gang, cơ kim khí, cán kéo thép...vẫn được duy trì và mở rộng quy mô sản xuất, giá trị sản lượng năm sau đạt cao hơn năm trước.

Năm 2005, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 6,5 tỷ đồng (bằng 101,5% kế hoạch năm), đến năm 2009 đạt 390 tỷ (bằng 173,3% kế hoạch) tăng gấp 60

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

lần so với năm 2005; 6 tháng đầu năm 2010 đạt 283/445 tỷ đồng bằng 53,48% kế hoạch năm.

Hoạt động thương mại - dịch vụ của Phường có nhiều chuyển biến tích cực. Với lợi thế là một trong những phường trung tâm của Thành phố lại gần khu công nghiệp. Do vậy, ngoài việc kinh doanh, dịch vụ các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh, thì hoạt động kinh doanh thép và vật liệu xây dựng là thế mạnh của địa phương. Nếu năm 2005, trên địa bàn Phường có 300 hộ kinh doanh cá thể và 40 Doanh nghiệp tư nhân, thì đến năm 2009, số hộ kinh doanh cá thể tăng lên 322 hộ, hơn 60 doanh nghiệp tư nhân; ngành nghề kinh doanh đa dạng thu hút hàng nghìn lao động trong và ngoài tỉnh đồng thời đóng góp một phần đáng kể cho ngân sách Tỉnh, Thành phố và Phường.

Đến năm 2010, phường Gia Sàng vẫn duy trì hợp tác xã nông nghiệp với 381 hộ, 600 hội viên nông dân. Diện tích đất canh tác chủ yếu nằm trong vùng trũng cạnh sông Cầu nên hàng năm bị ảnh hưởng của thiên tai, lũ lụt cùng với sự biến đổi khí hậu thất thường, nên sản xuất nông nghiệp gặp không ít khó khăn. Nhờ có sự chỉ đạo kịp thời của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, tích cực đầu tư khoa học kỹ thuật, cây, con giống mới, nên sản xuất nông nghiệp có những tiến bộ đáng kể. Tính đến năm

2010, Phường đã đầu tư 247.000.000^d xây dựng kiên cố 2.123m kênh mương nội đồng, đưa các giống lúa, ngô có năng suất cao vào sản xuất, nên hàng năm sản xuất lương thực có hạt đạt từ 103 - 119% kế hoạch; giá trị trên 1 ha đất nông nghiệp đạt từ 35 - 50 triệu đồng. Với những diện tích đất trồng hoa - cây cảnh đạt từ 50 - 60 triệu đồng trên 1 ha. Nhiều hộ gia đình đã kết hợp tốt giữa sản xuất nông nghiệp với phát triển các ngành nghề phụ do vậy đời sống của các hộ nông nghiệp trong Phường ổn định và có phần được cải thiện hơn.

Xác định công tác thu và nhiệm vụ chi ngân sách là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Do đó, hàng năm, Đảng uỷ đều ra Nghị quyết, tập trung sự lãnh đạo của cấp uỷ và sự điều hành của chính quyền đề ra các giải pháp tích cực, khai thác triệt để các nguồn thu trên địa bàn. Mặc dù hoạt động kinh doanh, dịch vụ trong giai đoạn này có những khó khăn song với sự nỗ lực và quyết tâm, nên hàng năm phường Gia Sàng đều hoàn thành vượt kế hoạch Thành phố giao. Bình quân hàng năm thu vượt kế hoạch giao 24,4%. Việc chi ngân sách những năm qua có nhiều tiến bộ và chặt chẽ hơn, đảm bảo được việc chi thường xuyên, tập trung ngân sách đầu tư cho xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương. Việc sử dụng ngân sách nhìn chung tiết kiệm, đầu tư trọng điểm.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XVI và chủ trương của Thành uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc xây dựng Thành phố trở thành đô thị loại I trực thuộc tỉnh, với sự hỗ trợ của Thành phố và vốn đầu tư từ ngân sách Phường cùng với sự đóng góp của nhân dân, Phường đã tập trung xây dựng, sửa chữa nâng cấp nhiều công trình trọng điểm với tổng số tiền là 12.203.439.000 đồng, trong đó vốn ngân sách là 8.493.579.000 đồng, vốn do nhân dân đóng góp là 3.709.860.000 đồng. Đến năm 2010, hơn 90% các con đường liên tổ đã được làm bằng bê tông với tổng số hơn 20.000m. Các đường xương cá đã được mở rộng và bê tông hoá. Hai trục đường: Đồng Tiến – Trại Bàu đường Gia Sàng¹ đã được bê tông kiên cố.

Nếu như năm 1990, toàn Phường chỉ có 2 trạm biến áp, đường điện sinh hoạt chắp vá không đảm bảo an toàn thì đến năm 2010, Phường đã có hàng chục trạm biến áp, toàn bộ hệ thống lưới điện đã được nâng cấp bảo đảm chuẩn hoá. Hầu hết các trục đường chính tại các khu dân cư đã được lắp điện chiếu sáng. Chương trình nước sạch cũng được Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân phường quan tâm phát triển. Năm 2010, toàn Phường đã

¹ Con đường từ đường Cách mạng tháng Tám qua Uỷ ban nhân dân Phường vào Trạm Nghiên cứu sét.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

có 70% hộ được dùng nước máy; 20% dùng nước giếng khoan; còn lại 10% là dùng nước giếng khơi. Cùng với việc quan tâm đầu tư điện, đường, trường, trạm, chợ, Phường còn trú trọng đến việc xây dựng các công trình phúc lợi khác như: nhà văn hoá tổ dân phố, nhà văn hoá thể thao, sân vận động, đài tưởng niệm các liệt sỹ, trụ sở làm việc... đến nay, 18 nhà văn hoá đã được xây dựng, các công trình đài liệt sỹ, nhà văn hoá thể thao, nhà truyền thống, trụ sở làm việc đã hoàn thiện, phục vụ tốt cho công tác quản lý Nhà nước trên địa bàn đồng thời đảm bảo về an sinh xã hội phục vụ nhân dân.

Công tác quản lý đất đai từng bước đi vào nề nếp. Tính đến ngày 15/06/2010, Số hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đạt 98,74%.

Cùng với việc lãnh đạo phát triển kinh tế, công tác lãnh đạo thực hiện văn hoá - xã hội cũng được Đảng bộ quan tâm nên đã đạt được những mục tiêu cơ bản góp phần thực hiện nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân địa phương. Thực hiện đề án phát triển sự nghiệp Giáo dục (2006 - 2010), Thành phố và Phường đã quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường với tổng kinh phí: 5.508.574.000 đồng, trong đó nhân dân đóng góp: 249.420.000 đồng.

Năm 2009, Phường đầu tư xây dựng Trường Mầm non Gia Sàng với tổng kinh phí gần 2 tỷ đồng; năm 2010, xây dựng sân, hàng rào và nhà 2 tầng 8 phòng học Trường Trung học cơ sở Gia Sàng. Các trường học xây dựng chương trình hành động hưởng ứng phong trào dạy tốt, học tốt; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*” với 4 nội dung và phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”... của Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động. Với sự nỗ lực của thầy giáo, cô giáo, công tác dạy và học của các trường ngày càng được nâng lên. Hàng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp trung bình đạt 98 - 100%; cả 4 trường đều đạt trường tiên tiến xuất sắc. Phường Gia Sàng đã được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Năm 2010, các trường: Mầm non Gia Sàng, Trung học cơ sở Gia Sàng đã được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1; trường Mầm non Hoà My đang phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia trong những năm tới. Công tác xã hội hoá giáo dục được triển khai sâu rộng trong các trường và trong cộng đồng dân cư nên đã góp phần tích cực trong sự nghiệp giáo dục chung của Thành phố và của Phường.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân phường, công tác y tế của Phường có nhiều tiến bộ. Trong 5 năm, Trạm xá phường đã thực hiện khám, chữa bệnh cho hàng ngàn lượt người. Các chương trình y tế Quốc gia được thực hiện tốt. Đặc biệt, đã chủ động phối hợp với các ngành chức năng, các tổ dân phố làm tốt công tác tuyên truyền tới nhân dân về công tác phòng, chống dịch cúm A (H1N1) và công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Hoạt động của Hội Đông y phường có nhiều hiệu quả góp phần tích cực vào việc chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Công tác dân số gia đình - trẻ em được quan tâm chỉ đạo, Ban Dân số của phường đã tổ chức các đợt truyền thông lồng ghép chăm sóc sức khoẻ.

Các chỉ tiêu về dân số thực hiện tốt, tỷ lệ sinh con thứ ba giảm. Công tác văn hoá, thông tin tuyên truyền được tiến hành thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức như: Hội diễn văn nghệ, giao lưu thể thao, hội trại... tạo nên khí thế vui tươi, phấn khởi trong cán bộ, nhân dân. Đến năm 2010, toàn Phường có 14 câu lạc bộ văn hoá - thể thao; 1.267 gia đình thể thao nên đã đóng góp tích cực vào phong trào thể dục - thể thao của địa phương. Năm 2009 phường Gia Sàng được tỉnh công nhận là đơn vị tiên tiến về thể dục - thể thao.

Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy có hiệu quả, thiết thực. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá, tổ dân phố văn hoá cũng như phong trào ông, bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo được duy trì. Năm 2006, toàn Phường có 2.222 gia đình đạt gia đình văn hoá (81%), trong đó 275 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hoá tiêu biểu và 76 cá nhân xuất sắc. 13/24 tổ dân phố đạt danh hiệu tổ dân phố tiên tiến. Năm 2007, có 2.347 gia đình đạt gia đình văn hoá (chiếm 85,53%). Năm 2008, có 2.469 hộ đạt gia đình văn hoá (chiếm 87%) và năm 2009 có 2.642 hộ đạt (chiếm 90%). Trong 5 năm có 18 tổ dân phố đạt tổ văn hoá, trong đó có 16 tổ đạt tổ văn hoá từ 3 đến 5 năm liên tục.

Sự phát triển của sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ trên địa bàn phường giúp cho nhiều gia đình có công ăn việc làm ổn định. Mặt khác, Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân phường chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân tham gia đóng góp kinh phí để xoá nhà dột nát cho hộ nghèo. Tính riêng 2 năm (2006- 2007) và 6 tháng đầu năm 2008, Phường đã xây mới 7 nhà, sửa chữa 2 nhà cho các hộ nghèo với tổng kinh phí trên 230.000.000đ. Các đoàn thể Hội Phụ nữ, Cựu chiến binh, Nông dân đã phối hợp vay 1,7 tỷ đồng của Ngân hàng chính sách giúp các hộ nghèo



Đồng chí Quận Chí Công - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trao bằng công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2005 – 2010 cho lãnh đạo địa phương và trường Trung học cơ sở Gia Sàng

phát triển kinh tế. Do vậy, số hộ nghèo trong Phường ngày càng giảm. Năm 2006, toàn Phường còn 287 hộ nghèo, nhưng đến năm 2009 chỉ còn 62 hộ bằng 1,95% (tính theo tiêu chí mới), đặc biệt, Phường không còn hộ nghèo thuộc diện chính sách.

Là một trong những phường trung tâm của Thành phố nên ngoài những lợi thế như kinh tế có điều kiện phát triển, về xã hội dễ tiếp cận với đời sống văn hoá của Tỉnh và Thành phố. Song về tệ nạn xã hội cũng vô cùng phức tạp,

nhất là tệ nạn ma túy, đây là vấn đề nhức nhối trong quần chúng nhân dân, là nỗi day dứt của Đảng bộ, chính quyền địa phương. Để giải quyết vấn đề khó khăn này, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường xác định phải tập trung cao độ, đầu tư thích đáng, thực hiện thường xuyên, bên cạnh lực lượng nòng cốt là công an phải dựa vào sức mạnh của toàn dân, kết hợp với tuyên truyền giáo dục, vận động, vừa kiên quyết đối với những trường hợp không tự giác; tập trung đấu tranh triệt phá các điểm, tụ điểm buôn bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, các điểm mại dâm làm trong sạch địa bàn. Thực hiện Nghị định số 38 - NĐ/CP (ngày 17/4/2006) của Chính phủ về bảo vệ dân phố, Đảng ủy Phường đã chỉ đạo việc kiện toàn công tác tổ chức của lực lượng bảo vệ dân phố. Ban Bảo vệ dân phố của Phường đã xây dựng kế hoạch bảo vệ an toàn các hoạt động chính trị của Tỉnh, Thành phố, Trung ương và địa phương. Mở nhiều đợt tấn công truy quét tội phạm, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông. Do đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong của Phường thường xuyên được đảm bảo ổn định. Từ năm 2005 đến tháng 06/2010, Công an phường đã tổ chức bắt 21 đối tượng tội phạm ma túy; lập hồ sơ đưa vào cơ sở giáo dục 20 đối tượng; lập hồ sơ quản lý tại Phường 79 trường hợp. Tổ chức đưa đi Trung tâm Giáo dục chữa bệnh của Tỉnh và Thành phố 71 đối tượng; tổ chức cai tại Trạm Cai nghiện của Phường được 74 đối tượng; cai tại gia đình 173

lượt người nghiện ma tuý. Các tụ điểm tổ chức buôn bán ma tuý trên địa bàn đã cơ bản được triệt phá; 12 điểm đánh bạc; 3 điểm ghi số đề; 3 điểm tổ chức hoạt động mại dâm đã được xử lý. Đặc biệt qua cảm hoá, giáo dục đã có 12 đối tượng tiến bộ, 07 người từ bỏ được ma tuý, do vậy đến năm 2010 cơ bản không phát sinh thêm người nghiện mới.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Đảng uỷ đã tổ chức quán triệt, học tập cho đội ngũ cán bộ, đảng viên Nghị quyết Trung ương 8 của Bộ Chính trị khoá VIII về *"Đảm bảo an ninh Quốc gia"*; Nghị quyết TW 8 khoá IX của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *"Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới"* nhằm đề cao cảnh giác cách mạng làm thất bại mọi âm mưu *"Diễn biến hoà bình"* *"Bạo loạn lật đổ"* của các thế lực thù địch; chủ động xây dựng các phương án tác chiến, xây dựng nền *"Quốc phòng toàn dân"* gắn với thế trận *"An ninh nhân dân"* bảo đảm an toàn tuyệt đối các hoạt động chính trị - văn hoá thể thao diễn ra trên địa bàn Phường và Thành phố. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được thực hiện tốt. Các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; những vấn đề tranh chấp trong nhân dân đã được

giải quyết tốt ngay từ cơ sở. Vấn đề thực hiện cải cách hành chính; thực hiện cơ chế "một cửa" đi vào nề nếp, phục vụ kịp thời yêu cầu ngày càng cao của các tổ chức và nhân dân.

Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự đã tham mưu cho Phường thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng. Từ năm 2005 đến 2010, 52 thanh niên của Phường đã lên đường nhập ngũ (đạt 100% chỉ tiêu). Công tác huấn luyện dân quân, quân dự bị động viên được chú trọng, thường xuyên duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, triển khai thực hiện tốt cuộc diễn tập ZT07 tại địa phương, đảm bảo quân số huấn luyện đạt kết quả khá giỏi. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng góp phần quan trọng trong xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức; tạo sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong nhân dân, nên Đảng bộ phường Gia Sàng luôn quan tâm làm tốt. Đảng bộ thường xuyên quán triệt kịp thời, đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh và Thành phố gắn với việc xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện. Thông qua việc nghiên cứu học tập các chỉ thị, nghị

quyết của Đảng đã góp phần củng cố niềm tin cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về công cuộc đổi mới của Đảng, tạo nên sự thống nhất về ý chí và hành động, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", Đảng bộ đã triển khai quán triệt, học tập đầy đủ các nội dung chuyên đề đến cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. 100% cán bộ, đảng viên đã nghiêm túc viết thu hoạch, đăng ký phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện làm theo tấm gương đạo đức của Bác. Năm 2009, Đảng uỷ chỉ đạo các chi bộ sơ kết 3 năm thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Năm 2010 đã tổ chức nghiên cứu, học tập chuyên đề tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch "*là đạo đức, là văn minh*" gắn với công tác tổ chức và tiến hành Đại hội Đảng các cấp năm 2010. Qua đó, từng cán bộ, đảng viên đã nâng cao nhận thức đạo đức cách mạng thiết thực góp phần xây dựng Đảng vững mạnh, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân đối với Đảng và Bác Hồ kính yêu.

Công tác xây dựng tổ chức Đảng luôn được chú trọng và đã có chuyển biến tích cực, hệ thống tổ chức Đảng được kiện toàn theo mô hình tổ dân phố. Năm 2006, Đảng bộ có 27 chi bộ trực thuộc, năm 2010 Đảng bộ có 30 chi bộ trực thuộc, trong đó có 24 chi bộ tổ dân phố, 04 chi bộ trường học, 01 chi bộ cơ quan và 01 chi bộ công an. Ngay từ năm 2006, Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XVI đã xây dựng quy chế làm việc, xây dựng chương trình công tác hàng năm của cấp uỷ. Thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo đảm bảo chế độ tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và đảm bảo được sự lãnh đạo, kiểm tra của tổ chức đảng đối với các hoạt động chung của Phường. Chế độ sinh hoạt từ chi bộ đến Đảng bộ được duy trì tốt. Nội dung sinh hoạt có trọng tâm, trọng điểm.

Công tác cán bộ được thực hiện dân chủ, khách quan và đúng nguyên tắc "*Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý cán bộ*". Công tác nhân sự trong các kỳ Đại hội chi bộ, Đảng bộ, bầu tổ trưởng dân phố và sắp xếp cán bộ ban, ngành đoàn thể trên Phường đều được chỉ đạo chặt chẽ, dân chủ. Công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ từng bước được trẻ hoá. Trong 5 năm (2006- 2010), Đảng bộ đã cử 106 lượt cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác



Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi phường Gia Sàng năm 2008

Đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh – Thành ủy viên, Phó Ban tổ chức Thành ủy trao giấy khen cho Đồng chí Mai Việt Lượng (Bí thư Chi bộ 3), đồng chí Dương Trọng Toán (Bí thư Chi bộ 11) đạt giải nhì trong cuộc thi

Đảng, quản lý Nhà nước, kiến thức an ninh quốc phòng do Tỉnh và Thành phố tổ chức.

Đảng bộ Gia Sàng thường xuyên quan tâm đến công tác phát triển đảng viên. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã kết nạp được 40 đảng viên. Tính đến hết năm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

2010, Đảng bộ có 564 đảng viên, trong đó nữ có 190 đồng chí (chiếm tỷ lệ 33,56%); đảng viên là cán bộ hưu, mất sức là 460 đồng chí (chiếm tỷ lệ 81,56%); đảng viên miễn sinh hoạt 89 đồng chí (chiếm tỷ lệ 15,78%). Trong Đảng bộ có nhiều đảng viên có tuổi cao đã cống hiến, đóng góp nhiều công sức, trí tuệ cho sự nghiệp của Đảng cũng như đóng góp xây dựng quê hương Gia Sàng. Đến ngày 03/02/2010, Đảng bộ có 305 đảng viên được trao huy hiệu 60, 50, 40, 30 năm tuổi Đảng. Số đảng viên sinh hoạt theo quy định 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị là 786 đồng chí.

Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc từ chi bộ đến Đảng bộ. Kết quả đánh giá phân loại các năm 2006, 2008, 2009 và 2010, số chi bộ trực thuộc Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm tỷ lệ 100%, Đảng bộ được Thành uỷ xét công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Năm 2007, số chi bộ trực thuộc Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh chiếm tỷ lệ đạt trên 96%, Đảng bộ được Thành uỷ xét công nhận là Đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ. Số đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm tỷ lệ 94 - 96%, trong đó có 15% đạt đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ chiếm tỷ

lệ 3,5 - 5,5%. Đảng viên vi phạm tư cách chiếm tỷ lệ 0,5% số đảng viên tham gia bình xét.

Cấp uỷ, Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát. Đội ngũ cán bộ kiểm tra được kiện toàn từ Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ đến các chi bộ. Hàng năm, ngoài việc kiểm tra thường xuyên đối với tổ chức Đảng và đảng viên theo chương trình, kế hoạch, Uỷ ban kiểm tra còn thực hiện đầy đủ các cuộc kiểm tra do Thành uỷ, Uỷ ban kiểm tra Thành uỷ chỉ đạo. Các đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, đảng viên được Đảng bộ giải quyết nghiêm túc. Từ năm 2006 đến năm 2010, cấp uỷ và Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ đã thực hiện kiểm tra và tự kiểm tra 22 đợt (trong đó kiểm tra thường xuyên theo chương trình 02 đợt; kiểm tra theo chuyên đề 18 đợt và kiểm tra theo đơn là 3 đợt). Qua kiểm tra, giám sát đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót của một số chi bộ, ngành chức năng của Phường, tiến hành xử lý kỷ luật 02 đảng viên, xoá tên 02 đảng viên, cho ra khỏi đảng 02 đảng viên. Đồng thời, chỉ đạo giải quyết dứt điểm những kiến nghị của nhân dân, góp phần tích cực vào công tác xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đảng uỷ cũng đã tập trung chỉ đạo có hiệu quả Đề án số 01- ĐA /TU, Ngày 12/10/2006 của Thành uỷ Thái Nguyên về "*Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của hệ thống chính*



Ảnh: Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và đồng chí Nguyễn Văn Vương -
Bí thư Tỉnh ủy tặng quà cho Công ty cổ phần thương mại Thái Hưng
(ảnh chụp tháng 03/2010)



Ảnh: Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tỉnh Thái Nguyên tham gia
khởi công xây dựng công trình Khu di tích lịch sử địa điểm lưu niệm các
liệt sỹ thanh niên xung phong Đại đội 915-91 hy sinh đêm 24/12/1972
(Ảnh chụp năm 2010)



Ảnh: Lễ khởi công xây dựng đường bê tông Đông Tiến - Trại Bầu (năm 2010)



Ảnh: Đồng chí Nguyễn Đức Hãnh - Phó Bí thư thường trực Thành ủy; đồng chí Mai Đông Kinh- Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố tặng Bằng khen và cờ tuyên dương truyền thống cho nhân dân và cán bộ phường Gia Sàng tại Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập phường (08/04/1985 - 08/04/2010)

trị giai đoạn 2006 - 2010'. Do đó, công tác dân vận được duy trì thường xuyên, đã tham mưu cho cấp uỷ chỉ đạo giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác vận động quần chúng. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị- trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Phường. Đồng thời, Đảng uỷ cũng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường vai trò quản lý Nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo trên địa bàn. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh tạo sức mạnh tổng hợp để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Trong suốt những năm từ 2006- 2010, hoạt động của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân phường khoá V đã có hiệu quả, thể hiện vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân được tăng cường. Công tác tiếp dân và các hoạt động tiếp xúc cử tri được duy trì nề nếp. Việc tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân đã được đổi mới cả nội dung, hình thức và chất lượng, bám sát tình hình thực tế của địa phương. Trong nhiệm kỳ V, Hội đồng nhân dân phường đã tổ chức 14 kỳ họp chính thức và thông qua nhiều nghị quyết quan trọng liên quan đến

việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương.

Đội ngũ cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân phường dần được chuẩn hoá nên đã phát huy hiệu quả công tác quản lý, điều hành theo pháp luật. Những nhiệm vụ quan trọng Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân phường đề ra được Ủy ban nhân dân cụ thể hoá, chỉ đạo thực hiện. Mặt trận Tổ quốc phường đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân tích cực, tự giác tham gia các phong trào, các cuộc vận động và các hoạt động lớn của địa phương, thể hiện được "*Ý Đảng - lòng dân*". Tiêu biểu như thực hiện dân chủ ở cơ sở gắn với phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*"; tổ chức cho nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm cán bộ chủ chốt của Phường; bầu cử tổ trưởng, tổ phó các tổ dân phố; phối hợp với chính quyền chỉ đạo các tổ dân phố xây dựng các quy ước, thực hiện nếp sống văn hoá, hàng năm tổ chức tốt ngày hội đại đoàn kết toàn dân trên địa bàn.

Sự phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể khác như Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên... đã tạo sự đồng thuận trong công tác. Do đó hàng năm, Phường đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen; Trong 3 năm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

(2004, 2005, 2009) được Bộ Công an tặng cờ đơn vị dẫn đầu về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Năm 2009, 2010 được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ đơn vị xuất sắc.

Trong 5 năm tiếp tục thực hiện công cuộc Đổi mới (2006- 2010), Đảng bộ Gia Sàng đã lãnh đạo nhân dân từng bước vượt qua mọi khó khăn, đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế, văn hoá, xã hội. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Trong Báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Gia Sàng lần thứ XVII, nhiệm kỳ (2010-2015) của Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XVI (tháng 06/2010) đã chỉ rõ nguyên nhân của những thắng lợi đó là:

- Do có sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân thành phố; sự phối hợp, giúp đỡ có hiệu quả của các phòng, ban, ngành, đoàn thể của thành phố Thái Nguyên và các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp trên địa bàn Phường.

- Các mục tiêu đề ra phù hợp, sát với thực tế, đáp ứng với nhu cầu của cán bộ và nhân dân nên được đại bộ phận cán bộ, nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực thực hiện.

- Tập thể Cấp uỷ và đội ngũ cán bộ, đảng viên có sự đoàn kết nhất trí cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng chương trình kế hoạch từng giai đoạn có trọng tâm, trọng điểm, có kiểm tra, giám sát, phân công, phân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

nhệm rõ ràng nên hiệu quả công tác lãnh đạo đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Đội ngũ cán bộ thường xuyên nhận được sự tham góp của những người đi trước và được sự ủng hộ của nhân dân.



Tổng kết Hội đồng nhân dân phường Gia Sàng khoá V (nhiệm kỳ 2004-2011).

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng đã đạt được là tiền đề, tạo đà cho mọi mặt hoạt động của phường trong những năm tiếp theo.

Tháng 6 năm 2010 Đại hội Đảng bộ phường Gia Sàng lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2010 – 2015) được tổ chức. Đại hội xác định tiếp tục thực hiện mục tiêu "*Nâng cao năng lực*

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Phát huy mọi nguồn lực, tiếp tục đổi mới, xây dựng phường Gia Sàng kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững, giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh". Trên cơ sở đó, Đại hội cũng đề ra một số chỉ tiêu cần đạt được trong giai đoạn 2010 - 2015 là:

- Giá trị sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp ngoài quốc doanh bình quân tăng 15% năm.

- Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất canh tác nông nghiệp đạt 55 triệu đồng; 1 ha cây ăn quả và trồng hoa, cây cảnh đạt 60 triệu đồng.

- Thu ngân sách hàng năm tăng từ 10% trở lên so với năm trước .

- Phấn đấu 100% đường giao thông liên tổ còn lại trên địa bàn được bê tông hoá. 100% tổ dân phố có "*Nhà văn hoá*"; có điện chiếu sáng các trục chính bê tông liên tổ. 100% hộ dân được dùng nước sạch, 90 - 95% hộ dân được thu gom rác thải.

- Giảm 100% hộ nghèo (*theo tiêu chí cũ*). Thực hiện đầy đủ các chính sách xã hội trên địa bàn. Tiếp tục chặn đứng và đẩy lùi tệ nạn xã hội.

- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, phát huy chất lượng dạy và học của các trường trên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)



*Ban Chấp hành Đảng bộ phường Gia Sàng khoá XVII
(nhiệm kỳ 2010- 2015)*

địa bàn; Phần đầu ít nhất có thêm 2 trường học đạt chuẩn Quốc gia.

- Thực hiện đầy đủ và bảo đảm tốt các chương trình y tế Quốc gia. Tiếp tục phối hợp tốt đông - tây y trong công tác khám, điều trị cho cán bộ và nhân dân tại Trạm y tế phường.

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm; giữ vững ổn định chính trị, duy trì tốt trật tự an ninh xã hội, an toàn giao thông.

- Xây dựng Đảng bộ Phường đạt Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Đồng chí Ngô Sỹ Quốc được bầu là Bí thư Đảng ủy phường.

Để lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, Ban Chấp hành Đảng bộ phường Gia Sàng đã xây dựng quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khoá và kế hoạch công tác hàng năm; phân công rõ trách nhiệm tới các tổ chức, cá nhân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đi sâu, đi sát cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đồng thời Đảng ủy phường đã quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ phường lần thứ XVII đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Kết quả có trên 500 cán bộ, đảng viên tham gia và viết bài thu hoạch, 32/32 chi bộ đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Các phong trào thi đua yêu nước gắn với cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" đó được tổ chức tốt nhằm cụ thể hoá tinh thần, mục tiêu của Nghị quyết vào cuộc sống.

Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ, sát sao của Đảng bộ phường Gia Sàng, công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 (tháng 05/2011) trên địa bàn phường được diễn ra đảm bảo dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

kiệm và thực sự là ngày hội của toàn dân. Sau cuộc bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân, Đảng uỷ đã chỉ đạo Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân phường tổ chức thành công kỳ họp thứ nhất bầu các chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân. Đồng chí Ngô Sỹ Quốc - Bí thư Đảng uỷ phường được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Đồng chí Nguyễn Văn Hồng - Uỷ viên Ban chấp hành Đảng bộ thành phố, Phó Bí thư Đảng uỷ phường được Hội đồng nhân dân bầu làm Chủ tịch Uỷ ban nhân phường Gia Sàng.

Sau một năm nỗ lực phấn đấu, đến tháng 12/2011, phường Gia Sàng đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ đề ra. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm, công tác giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân được chú trọng, công tác an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, đời sống nhân dân được cải thiện, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực.

Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân phường đã chỉ đạo Hợp tác xã dịch vụ thủy lợi và các hộ sản xuất nông nghiệp thực hiện tốt việc sản xuất nông nghiệp, gieo cấy và thu hoạch xong 70 ha lúa, 15 ha ngô với năng suất lúa bình quân: 43 tạ/ha; ngô 35 tạ/ha, tổng sản lượng lương thực

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

có hạt (lúa và ngô) đạt 406,9/358,9 tấn bằng 113,23% kế hoạch năm. Các công ty, cơ sở sản xuất kinh doanh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn phường duy trì ổn định. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2011 đạt 305,6/382 tỷ đồng bằng 80% kế hoạch năm.

Năm 2011, thu ngân sách của phường ước đạt: 6.740 triệu/6.110 triệu = 110,03% kế hoạch (tăng 12,76% so với năm 2010). Chi ngân sách đạt và vượt kế hoạch, trong đó, chi thường xuyên: 2.400 triệu/2.267 triệu = 105,86% kế hoạch; chi xây dựng cơ bản: 1.088 triệu đồng nguồn ngân sách Phường và nhân dân đóng góp.

Đảng ủy đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường kiểm tra, đôn đốc nhà thầu hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng Trường Mầm non Gia Sàng, sân và hàng rào trường Trung học cơ sở Gia Sàng, nhà 2 tầng 8 phòng học trường Tiểu học, trụ sở và công trình vệ sinh của phường, đường bê tông tổ 12; 20; 22, hoàn thành và đưa vào sử dụng nhà văn hoá tổ 3, 8, 17, 20; trên 7km đường điện chiếu sáng tại tổ 5; 6; 7; 8; 9 và một số hạng mục khác như cống trào tổ 4, 5, 13

Cả 04 trường trong Phường đều thực hiện tốt chủ đề năm học, thực hiện nghiêm các cuộc vận động của ngành phát động như cuộc vận động "*Hai không*" cuộc vận động

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

"*Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*" và phong trào *Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực*" do vậy, kết quả năm học 2010-2011 đạt kết quả tốt, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến Trường tiểu học đạt 95,2%; Trường trung học cơ sở đạt 70,7%; việc chăm sóc, nuôi dạy các cháu của Trường Mầm non Gia Sàng và Trường Mầm non Hoà My được bảo đảm, cả 04 trường đều đạt trường tiên tiến và tiên tiến tiên tiến xuất sắc. Tháng 06/2011, Trường Mầm non Gia Sàng đã được công nhận là trường chuẩn Quốc gia, nâng tổng số 3/4 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Năm 2011 cũng là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị trọng đại như: Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá XIII và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011- 2016; Liên hoan trà quốc tế tổ chức tại Thái Nguyên lần thứ nhất năm 2011. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, Đảng uỷ đã chỉ đạo Uỷ ban nhân dân phường tăng cường công tác thông tin và tuyên truyền, phát động phong trào thi đua và tổ chức các hoạt động văn hoá - thể thao như tổ chức giải cầu lông mừng Đảng - mừng xuân của Phường, tham gia giải cầu lông của Thành phố, tham gia hội thi "*Ngày hội non sông*", thi "*Hè vui nhớ Bác*" tham gia hội thi "*Tiếng hát người cao tuổi lần thứ nhất*".

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

Công tác giảm nghèo, công tác cai nghiện ma túy được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Năm 2011, số hộ nghèo còn 48 hộ/3146 hộ đạt tỷ lệ 1,52% giảm 19 hộ so với năm 2010; tổ chức cai nghiện theo các loại hình cho 57/53 người nghiện, đạt 107,5% kế hoạch năm.

Công tác quân sự địa phương được thực hiện tốt, Phường đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân; hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện dân quân năm 2011; tiếp nhận và chi trả trợ cấp 01 lần theo Quyết định 142/QĐ-TTg cho 81 trường hợp (*còn 01 trường hợp đang trình Thành phố*). Ban chỉ huy quân sự phường đã được kiện toàn theo chỉ đạo của Thành phố, tổ chức cho 03 đơn vị thâm nhập dự bị động viên, cử 01 cán bộ tham gia hội thi Chỉ huy quân sự. Phường tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2012 cho 16 thanh niên, chỉ đạo tổ chức tốt công tác phối hợp bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn trước, trong và sau Liên hoan trà Thái Nguyên - Việt Nam lần thứ nhất theo chỉ đạo của cấp trên.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ Gia Sàng chú trọng. Trong năm 2011, Đảng ủy đã triển khai và quán triệt đến cán bộ, đảng viên các văn bản liên quan đến công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011- 2016. Triển khai quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

thứ XI của Đảng và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Kết quả có trên 500 cán bộ, đảng viên tham gia và viết bài thu hoạch, 32/32 chi bộ đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ nghe thời sự về tình hình biển đảo và tình hình huyện Mường Nhé Điện Biên. Tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong năm cơ bản ổn định. Cũng trong năm này, Chi bộ Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Kim khí Quỳnh Minh đã được thành lập mới. Đảng bộ cũng xét kết nạp 11 đảng viên, chuyển đảng chính thức 04 đảng viên, đề nghị trên xem xét xóa tên 01 trường hợp, cử 42 đồng chí đi tập huấn tại Trường Chính trị tỉnh và Trung tâm giáo dục, lý luận Chính trị thành phố.

Thực hiện nội dung Hướng dẫn số 03/HD-BTC ngày 01/11/2011 của Ban Tổ chức Thành uỷ Thái Nguyên, Hướng dẫn số 05/HD - ĐU ngày 08/11/2011 của Ban Thường vụ Đảng uỷ phường, các chi bộ đảng đã triển khai đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2011. Trong tổng số 519/ 617 đảng viên tham gia phân loại thì 61 đảng viên đạt đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 305 đồng chí đạt đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; 152 đồng chí đạt đảng viên hoàn thành nhiệm vụ và 01 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ; 01 chi bộ đạt chi

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu; 11 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc; 17 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và 03 chi bộ đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tuy còn biết bao khó khăn, thách thức trên chặng đường trước mắt mà Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng phải đối mặt: thiên tai, dịch bệnh bùng phát, vật giá leo thang... Nhưng những thành tựu về kinh tế - chính trị - xã hội mà Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng đã đạt được trong năm 2011 chính là tiền đề tạo sức mạnh cho Ban Chấp hành Đảng bộ phường lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XVII đề ra, đưa thế và lực của phường Gia Sàng vươn lên tầm cao mới.

Hơn 25 năm thực hiện công cuộc Đổi mới (1986- 2011) do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, cán bộ nhân dân phường Gia Sàng luôn tự hào về những kết quả đạt được, đó là sự đổi thay, sự phát triển một cách toàn diện, vững chắc về kinh tế - xã hội của địa phương, về đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Những thành tựu đó, xứng đáng với sự nỗ lực phấn đấu, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, tổ chức quần chúng nhân dân, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn.

KẾT LUẬN

Chặng đường lịch sử 65 năm (1946- 2011) của Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng đầy những khó khăn, vất vả song cũng thấm đẫm tự hào, oanh liệt. Từ một Chi bộ với 03 đảng viên trong những năm đầu của cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp, được sự quan tâm dìu dắt của Tỉnh uỷ, Thành uỷ Thái Nguyên, đến nay, đã trở thành một Đảng bộ vững mạnh với 32 chi bộ trực thuộc (hơn 600 đảng viên). Trong chiến tranh ác liệt cũng như trong hoà bình xây dựng đất nước và thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng bộ Gia Sàng luôn phát huy vai trò tổ chức và lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương chính sách của Đảng, đưa nhân dân đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Những thành tựu của Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng được kết tinh từ bản lĩnh, trí tuệ của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân: Trước nguy nan bình tĩnh đối mặt, không chủ quan với những thành tích đã đạt được, nghiêm khắc nhìn thẳng vào những hạn chế, khuyết điểm của mình để vững vàng bước tới. Đó cũng là lẽ tồn tại, là sức mạnh đoàn kết, là tính chiến đấu của Đảng bộ Gia Sàng và cũng là tâm nguyện của bao thế hệ những người đi trước để khơi nguồn sức mạnh, giúp Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng vững bước và tự tin hơn trong quá trình hội

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

nhập. Từ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ phường Gia Sàng có thể rút ra những bài học kinh nghiệm trên chặng đường cách mạng:

Thứ nhất: Nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo, tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng trong các giai đoạn cách mạng

So với các địa phương khác ở Thái Nguyên, sự kìm kẹp của thực dân Pháp và bè lũ tay sai có phần khắc nghiệt hơn, do đó, cơ sở đảng ở đây cũng ra đời muộn hơn. Năm 1946, Chi bộ Đảng Gia Sàng được thành lập. Sau khi thành lập, được sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh uỷ, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, huyện, chi bộ đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân tham gia cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ vững chắc những thành quả mà cha ông ta đã để lại.

Sau khi hoà bình lập lại (1954), Chi bộ và nhân dân Gia Sàng tiếp tục quán triệt và chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh và huyện Đồng Hỷ bắt tay vào việc thực hiện cải cách ruộng đất. Từ trong hoang tàn của địa phương tiêu thổ kháng chiến, những ngôi nhà đơn sơ được xây dựng lại. Chi bộ đảng Gia Sàng lãnh đạo nhân dân từng bước vượt qua những khó khăn bộn bề, xoá bỏ tàn tích của chế độ thực dân phong kiến, xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhân dân Gia Sàng tự nguyện

góp trâu, ruộng, nông cụ sản xuất để xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Giai cấp nông dân tập thể- một trong những thành phần kinh tế cơ bản của chủ nghĩa xã hội được hình thành và phát triển. Kinh tế dân được khôi phục, trị an xã hội được giữ vững, văn hoá giáo dục được mở mang. Đó chính là những thành quả của việc vận dụng và tổ chức tốt những chủ trương chính sách của Đảng vào việc lãnh đạo nhân dân của Chi bộ.

Mười năm xây dựng sau hoà bình, vết thương chiến tranh chưa lành, thì Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng lại phải đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Trong cuộc chiến tranh phá hoại, chúng huy động các loại máy bay và phương tiện vũ khí hiện đại nhất với số lượng lớn, thủ đoạn đánh phá tinh vi, xảo quyệt, đánh phá ác liệt không kể ngày đêm xuống tất cả các mục tiêu. Mảnh đất Gia Sàng nhỏ bé nhưng đã phải hứng chịu tới 50 trận đánh phá của máy bay Mỹ với khối lượng 23.387 quả bom các loại, mỗi ngọn núi, con sông, xóm làng ở đây đều mang dấu vết của bom đạn kẻ thù. Trong chiến tranh ác liệt, Đảng bộ Gia Sàng khẳng định được bản lĩnh của mình, lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ của Thành uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh và Trung ương giao, phục vụ chiến đấu và chiến đấu góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của Mỹ. Từ khẩu hiệu "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*" đã

nâng thành "*Thóc thừa cân, quân thừa người*". Vượt qua mọi khó khăn gian khổ, người dân Gia Sàng không quản hiểm nguy, lội từng ruộng thụt thu nhặt từng quả bom bi để cấy cấy, chắt chiu từng hạt lúa, củ khoai để huy động lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến. Trong khí thế "*Xé dọc Trường Sơn đi cứu nước*", 500 người con của Gia Sàng đã có mặt chiến đấu trên các chiến trường, 67 người đã anh dũng hy sinh và biết bao người đã để lại một phần xương máu của mình nơi chiến trường. Những đóng góp của quân và dân Gia Sàng đã góp phần "*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*" giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

Sau ngày đất nước được hoàn toàn thống nhất, quân và dân Gia Sàng bắt tay vào nhiệm vụ khắc phục hậu quả của chiến tranh, khôi phục kinh tế, đẩy mạnh sản xuất và tiếp tục xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa (1976-1985). Trong hoàn cảnh hậu quả của chiến tranh còn để lại nặng nề, các thế lực thù địch tăng cường chống phá về nhiều mặt, thiên tai liên tiếp xảy ra, cơ chế kinh tế tập trung quan liêu bao cấp kìm hãm sự phát triển của kinh tế xã hội, đời sống của nhân dân thiếu thốn, Đảng bộ Gia Sàng đã vững vàng lãnh đạo nhân dân từng bước tháo gỡ khó khăn vững vàng đi lên theo con đường đổi mới của Đảng.

Từ một xã nhỏ bé, thuần nông, trải qua chặng đường dài xây dựng và phát triển, Gia Sàng đã trở thành phường

(1985) với cơ cấu phát triển kinh tế được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIV (Nhiệm kỳ 1996 - 2000), lần thứ XV (nhiệm kỳ 2000 - 2005) xác định là: "*Công nghiệp; tiểu thủ công nghiệp - thương mại dịch vụ - nông nghiệp*" và đến Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (giai đoạn 2010 - 2015) xác định là: "*Thương mại - dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp*". Với mục tiêu tổng quát: "*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy mọi nguồn lực, tiếp tục đổi mới, phấn đấu xây dựng phường Gia Sàng kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững, giữ vững Đảng bộ trong sạch vững mạnh*".

Do có sự vận dụng sáng tạo chủ trương, chính sách của Đảng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương nên kinh tế của Phường đã thay đổi đáng kể, tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, thu ngân sách hàng năm vượt 10% đến 20%. Hiện nay, trên địa bàn phường đã có trên 60 doanh nghiệp và hàng chục các cơ sở kinh tế, 40 hộ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và hơn 300 hộ kinh doanh buôn bán dịch vụ thương mại. Hàng năm, đóng góp đáng kể vào kết quả thu ngân sách của Phường cũng như Thành phố, của Tỉnh.

Thứ hai: Thường xuyên chăm lo công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, phát huy cao nhất vai trò chức năng của

các cấp chính quyền, các đoàn thể, dựa vào dân và phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân.

Đảng bộ Gia Sàng luôn lấy chủ nghĩa Mác Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng và kim chỉ nam cho mọi hành động của mình. Chú trọng nâng cao vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng từ Đảng bộ đến các chi bộ, giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và coi đây là vấn đề then chốt có tính quyết định để đảm bảo cho sự thắng lợi trong việc thực hiện những nhiệm vụ chính trị trong các giai đoạn lịch sử. Trong 65 năm xây dựng và trưởng thành, công tác phát triển đảng luôn được các cấp uỷ quan tâm. Từ một Chi bộ với 03 đảng viên, đến nay, Đảng bộ đã phát triển được trên 600 đảng viên. Điều đó, thể hiện được sự trưởng thành vững chắc của Đảng bộ.

Trong hoạt động thực tiễn, Đảng bộ Gia Sàng đã kết hợp giữa đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và công tác dân vận, định hướng hoạt động cho chính quyền, các đoàn thể, phát huy dân chủ ở cơ sở. Biết phát huy sức mạnh đoàn kết, khơi dậy lòng tự hào của mọi tầng lớp nhân dân địa phương. Mọi hoạt động của Đảng bộ đều xuất phát từ quyền lợi của nhân dân, coi trọng vai trò của nhân dân nên được nhân dân đồng tình ủng hộ. Trong hoạt động, năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ được nâng cao, lại thường xuyên nhận được sự tham gia, đóng góp về phương pháp lãnh đạo, điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các đồng chí cán bộ lão thành, cán bộ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

tiên khởi nghĩa, cán bộ hưu trí, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của địa phương qua các thời kỳ. Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước, mỗi đảng viên trong Đảng bộ đã nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, dám hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì quyền lợi của nhân dân và thực sự trở thành hạt nhân trong mọi phong trào của địa phương. Đó là những bài học đồng thời cũng là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thắng lợi trên những chặng đường cách mạng của Đảng bộ và nhân dân phường Gia Sàng. Với những thành tích đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng đã vinh dự được tặng thưởng:

- 01 Huân chương chiến công hạng Ba năm 1995 về công tác phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc từ năm 1986 - 1995.

- 01 Huân chương chiến công hạng Ba năm 1996 về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc từ năm 1990 - 1996.

- 01 Huân chương chiến công hạng Nhất năm 2000 về công tác phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 1986 - 2000.

- 01 Huân chương Lao động hạng Ba năm 1992 về làm tốt công tác thương binh xã hội.

- 01 Huân chương lao động hạng Ba năm 1994 về xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

- 08 Cờ thi đua xuất sắc của Tỉnh, Thành phố từ năm 1986 - 2010.

- 02 cờ thi đua luân lưu của Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) từ năm 1989 - 1995 về công tác phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc .

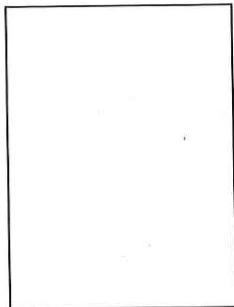
- 02 cờ đơn vị thi đua xuất sắc của Bộ Công an tặng năm 2004 và năm 2005 về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Cờ thưởng luân lưu đơn vị dẫn đầu về công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2009 do Bộ Công an trao tặng.

Đặc biệt, năm 1998, nhân dân và lực lượng vũ trang phường Gia Sàng vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý "*Đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*" thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

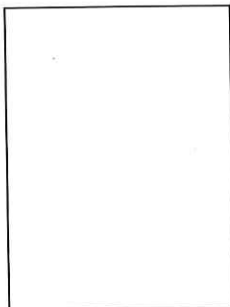
Tự hào về những thành tích đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng gắng đem hết trí và lực vượt qua những khó khăn, thách thức, hoà nhập với sự nghiệp Đổi mới trên con đường đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, xây dựng phường Gia Sàng giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng an ninh và ngày càng văn minh, xứng đáng với danh hiệu "*Đơn vị anh hùng*" đã được Đảng và Nhà nước phong tặng.

PHỤ LỤC
I. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ
QUA CÁC THỜI KỲ



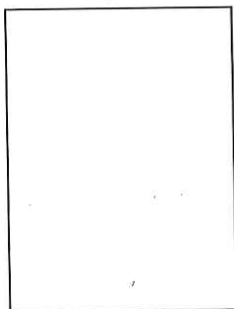
NGUYỄN VĂN DO

Sinh năm
Bí thư Chi bộ xã Gia Sàng
(02- 10/1946)



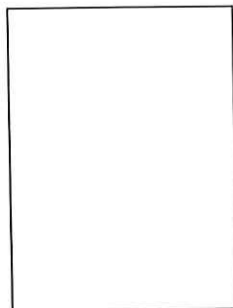
ĐOÀN NGỌC LIÊN

Sinh năm
Quyền Bí thư Chi bộ xã Gia Sàng
(10/1946- 12/1946)



MAI VĂN CHUYÊN

Sinh năm
Bí thư Chi bộ xã Gia Sàng
(01/1947- 05/1947)



NGUYỄN VĂN CẦU

Sinh năm
Bí thư Chi bộ xã Hiệp Hoà
(06/1947- 1953)



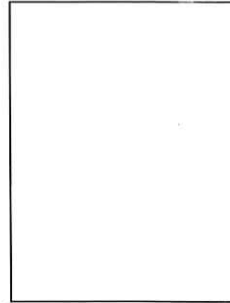
VŨ VĂN TRẠCH
Sinh năm 1920
Bí thư Chi bộ xã Gia Sàng
(1953- 05/1954)



TRẦN ĐÌNH LƯƠNG
Sinh năm 1904
Bí thư Chi bộ xã Gia Sàng
(1960 - 01/1968)



NGUYỄN XUÂN CƯỜNG
Sinh năm 1927
Bí thư Đảng ủy xã Gia Sàng
(07/1969 - 1973)



LÊ VĂN THANH
Sinh năm
Bí thư Chi bộ xã Gia Sàng
(1957-1960)



HOÀNG VĂN THÀNH
Sinh năm 1928
Bí thư Đảng ủy xã Gia Sàng
(02/1968 - 06/1969)



NGUYỄN VĂN THỌ
Sinh năm 1934
Bí thư Đảng ủy xã Gia Sàng
(1973 - 1977)



TRẦN MINH HÙNG

Sinh năm 1929

Bí thư Đảng ủy xã/ phường Gia Sàng
(1977- 1989)



NGUYỄN ĐỨC HÂN

Sinh năm 1954

Bí thư Đảng ủy phường Gia Sàng
(1990- 1991)



TRẦN VĂN ĐĂNG

Sinh năm 1929

Bí thư Đảng ủy phường Gia Sàng
(1991 - 1992)



ĐẶNG VĂN ĐẠT

Sinh năm 1935

Bí thư Đảng ủy phường Gia Sàng
(1992 - 1996)



NGUYỄN VĂN QUANG

Sinh năm 1954

Bí thư Đảng ủy phường Gia Sàng
(1996- 2003)



LÊ HUY LONG

Sinh năm 1949

Bí thư Đảng ủy phường Gia Sàng
(2003 - 2008)



QUYỀN ĐÌNH LƯƠNG

Sinh năm 1952

Bí thư Đảng ủy phường Gia Sàng
(2009 - 2010)



NGÔ SỸ QUỐC

Sinh năm 1953

Bí thư Đảng ủy phường Gia Sàng
(2010 - nay)

II. DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ- PHƯỜNG GIA SÀNG QUA CÁC THỜI KỲ



ĐỖ VĂN TUÝ

Sinh năm 1903

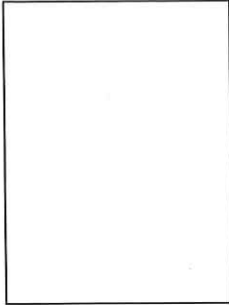
Chủ tịch lâm thời xã Gia Sàng
(09/1945 - 12/1945)



NGUYỄN VĂN VÂN

Sinh năm 1911

Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Gia Sàng
(1946- 06/1947)



NGUYỄN ĐĂNG LUYẾN

Sinh năm 1919
CT Ủy ban kháng chiến HC xã Hiệp Hoà
(1947 - 1953)



CAO VĂN THÂN

Sinh năm ?
CT Ủy ban hành chính xã Gia Sàng
(10/1953 - 1958)



HOÀNG XUÂN PHA

Sinh năm?
CT Ủy ban hành chính xã Gia Sàng
(1958- 1960)



TRẦN BÁ NHO

Sinh năm 1929
CT Ủy ban hành chính xã Gia Sàng
(1960- 1962)



HOÀNG VĂN THÀNH

Sinh năm 1928
CT Ủy ban hành chính xã Gia Sàng
(1963- 1968)



CAO THỊ TÂM

Sinh năm 1940
CT Ủy ban hành chính xã Gia Sàng
(02/1968- 04/1975)



TRẦN MINH HÙNG

Sinh năm 1929

CT Ủy ban nhân dân xã Gia Sàng
(05/1975 - 1977)



NGUYỄN VĂN NHẬT

Sinh năm 1931

CT Ủy ban nhân dân xã Gia Sàng
(1977- 1985)



NGUYỄN THUÝ MẬU

Sinh năm 1947

Chủ tịch UBND Gia Sàng
(1985-1987)



NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Sinh năm 1954

Chủ tịch UBND phường Gia Sàng
(1987-1992)



NGUYỄN THÀNH CHUNG

Sinh năm 1954

Chủ tịch UBND phường Gia Sàng
(1992- 1994)



TRẦN QUANG TIẾN

Sinh năm 1955

Chủ tịch UBND phường Gia Sàng
(1995- 1999)



LÊ ĐÌNH LINH
Sinh năm 1960
Chủ tịch UBND phường Gia Sàng
(1999- 2004)



NGÔ SỸ QUỐC
Sinh năm 1953
Chủ tịch UBND phường Gia Sàng
(2004- 2008)



NGUYỄN VĂN HỒNG
Sinh năm 1973
Chủ tịch UBND phường Gia Sàng
(2009 đến nay)

III. DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA, BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1. Danh sách cán bộ lão thành cách mạng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ trước khi nghỉ hưu	Trú quán
1.	Nguyễn Văn Thanh	1911	Bí thư Đảng uỷ xã	Tổ 25
2.	Nguyễn Quang Vinh	1920	Phó Tổng giám đốc Công ty Xây lắp 1	Tổ 3
3.	Phan Nông	1922	Đại tá, viện trưởng Viện kiểm sát Quân khu I	Tổ 3
4.	Nguyễn Đức Thản	1927	Phó ban kiến thiết Công ty Gang thép	Tổ 13

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

2. Danh sách gia đình có công với nước - cán bộ tiên khởi nghĩa

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ trước khi nghỉ hưu	Trú quán
1.	Lương Thị Đậm	1917	Gia đình có công với nước	Tổ 16
2.	Nguyễn Thị Hành	1916	Gia đình có công với nước	Tổ 13
4.	Phạm Đình Vân	1920	Tinh uý Thái Nguyên	Tổ 2
5.	Trần Đình Lãm	1921	BT chi bộ HTX cao cấp Bắc Nam	Tổ 19
6.	Nguyễn Ngọc Tú	1924	Tự vệ chiến đấu	Tổ 11
7.	Nguyễn Văn Câu	1920	Chủ nhiệm HTX Đại Thắng	Tổ 19
8.	Đặng Huy Phượng	1928	Trưởng phòng	Tổ 19
9.	Vũ Thị Tuyết Hằng	1930	Đội tuyên truyền Giải phóng quân	Tổ 18

3. Danh sách bà mẹ Việt Nam anh hùng

3.1. Nguyễn Thị Vân Tổ 8 (sinh năm 1911- mất năm 1971)

3.2. Nguyễn Thị Tập Tổ 12 (sinh năm 1927- mất năm 1964)

IV. DANH SÁCH CÁC LIỆT SĨ

1. Danh sách các liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

TT	Họ và tên	Năm sinh	Cấp bậc chức vụ	Ngày hy sinh
1.	Lý Nghĩa	1950	Hạ sỹ	09/ 06/ 1950
2.	Phạm Văn Hoạt	1928	Thiếu úy	04/ 11/ 1950
3.	Bùi Văn Ấp	1930	Chiến sỹ	1950
4.	Nguyễn Văn Phụng	1914	Chiến sỹ công an	07/ 1951
5.	Đặng Văn Khích	1924	Công an xã	09/ 1951
6.	Trịnh Văn Phú	1923	Chiến sỹ	23/ 06/ 1952
7.	Nguyễn Ngọc Tuyên	1925	Trung đội phó	05/ 08/ 1953
8.	Ngô Quý Khiển	1927	Tiểu đội trưởng	01/ 12/ 1953
9.	Hoàng Văn Thọ	1918	Thanh tra liên khu Việt Bắc	25/ 05/ 1954

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)**2. Danh sách các liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và bảo vệ Tổ quốc**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Cấp bậc-chức vụ	Ngày hy sinh
1.	Đào Văn Mỗi	1944	Trung đội trưởng	09/1961
2.	Hoàng Đức Long	1943	Hạ sĩ	1965
3.	Nguyễn Văn Hào	1940	Chiến sỹ	31/11/1966
4.	Hoàng Xuân Lạng	1944	Tiểu đội trưởng	1966
5.	Nguyễn Nam Giang	1937	Chiến sỹ	16/02/1967
6.	Chu Việt Hải	1945	Trung đội trưởng	03/04/1967
7.	Nguyễn Đăng Hải	1935	Chiến sỹ	08/04/1967
8.	Trần Hữu Nụ	1945	Tiểu đội trưởng	20/ 06/ 1967
9.	Lê Thái	1928	Chiến sỹ	26/ 10/ 1967
10.	Bùi Thế Vịnh	1949	Hạ Sĩ	1968
11.	Đoàn Minh Châu	1930	Phó bí thư huyện ủy	08/ 03/ 1968

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

12.	Vũ Đình Toán	1947	Trung sĩ	15/ 03/ 1968
13.	Nguyễn Hữu Vượng	1947	Chiến sĩ	14/ 05/ 1968
14.	Trương Quang Thụ	1939	Tiểu đội trưởng	12/ 06/ 1968
15.	Đỗ Mạnh Quý	1941	Thượng sĩ	26/ 06/ 1968
16.	Lê Đức Nho	1950	?	28/ 07/ 1968
17.	Trương Quang Hội	1942	Trung đội trưởng	20/ 10/ 1968
18.	Trần Chiến Thắng	1948	Thượng sĩ	31/ 01/ 1969
19.	Đoàn Văn Mộc	1947	Thượng sĩ	03/ 04/ 1969
20.	Trần Văn Thành	1949	Tiểu đội phó	07/ 04/ 1969
21.	Lê Trọng Soang	1942	Thượng sĩ	04/ 1969
22.	Đồng Văn Khoa	1948	Hạ sĩ	19/ 04/ 1969
23.	Nguyễn Văn Đề	1938	Trung úy	01/ 05/ 1969
24.	Nguyễn Văn Tuấn	1937	Thượng sĩ	27/ 05/ 1969
25.	Trần Ngọc Vinh	1930	Thượng sĩ	27/ 05/ 1969
26.	Đàm Văn Úc	1945	Tiểu đội trưởng	20/ 05/ 1969

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

27.	Nguyễn Đức Nhâm	1952	Thượng sĩ	17/ 11/ 1969
28.	Đỗ Văn Mùi	1951	Chiến sĩ	18/ 11/ 1969
29.	Hoàng Kiếm Phong	1943	Tiểu đội trưởng	02/ 12/ 1969
30.	Kiều Văn Thân	1942	Binh nhất	15/ 02/ 1970
31	Vũ Văn Hoạ	1951	Trung úy	16/ 02/ 1970
32.	Đỗ Trọng Khang	1943	Thượng sĩ	28/ 02/ 1970
33.	Nguyễn Văn Huệ	1949	Chiến sĩ	15/ 03/ 1970
34.	Hoàng Đình Sơn	1949	Thượng sĩ	04/ 07/ 1970
35.	Nguyễn Đức Độ	1951	Trung úy	14/ 08/ 1970
36.	Nguyễn Duy Năm	1936	Binh nhất	19/ 08/ 1970
37.	Nguyễn Duy Bồi	1950	Thượng sĩ	1971
38.	Tạ Văn Trường	1950	Tiểu đội trưởng	21/ 01/ 1971
39.	Lê Minh Ngọc	1949	Chính trị viên đại đội	14/ 03/ 1971
40.	Phạm Thiện Tước	1950	Hạ sĩ	23/ 03/ 1971
41.	Đào Văn Thọ	1937	Chiến sĩ	10/ 04/ 1971

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

42.	Tạ Hữu Dũng	1943	Chính trị viên tiểu đoàn	19/04/1971
43.	Lưu Quang Trung	1946	Chính trị viên đại đội	09/11/1971
44.	Bùi Xuân Bàn	1940	Tiểu đội trưởng	15/11/1971
45.	Đoàn Văn Lược	1930	Bác sỹ quân y	27/11/1971
46.	Vũ Đức Tự	1951	Binh nhất	29/11/1971
47.	Nguyễn Đình Long	1952	Tiểu đội trưởng	12/12/1971
48.	Nguyễn Hữu Hiên	1952	Tiểu đội trưởng	1972
49.	Trần Quang Chung	1946	Trung sỹ	20/03/1972
50.	Ngô Mạnh Cường	1950	Hạ sỹ	24/04/1972
51.	Phạm Đức Cường	1951	Hạ sỹ	13/04/1972
52.	Trương Công Nhâm	1950	Binh nhất	21/07/1972
53.	Lê Khắc Vận	1943	Chính trị viên đại đội	26/08/1972
54.	Nguyễn Thanh Tân	1953	Trung đội phó	23/08/1972
55.	Đặng Hữu Phong	1946	Tiểu đội phó	17/09/1972

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

56.	Nguyễn Văn Xuân	1935	Đại đội phó	20/ 10/ 1972
57.	Phạm Văn Thật	1933	Sr đoàn trưởng	01/ 12/ 1972
58.	Trần Văn Vàng	1953	Chiến sĩ	16/ 12/ 1972
59.	Phạm Văn Quảng	1951	Hạ sĩ	09/ 12/ 1972
60.	Nguyễn Tiến Dương	1950	Hạ sĩ	1972
61.	Nguyễn Xuân Trinh	1951	Trung đội phó	26/ 02/ 1973
62.	Nguyễn Thiện Kế	1943	Hạ sĩ	04/ 1973
63.	Nguyễn Văn Bình	1953	Thiếu úy	20/ 11/ 1973
64.	Vũ Văn Hoà	1954	Chiến sĩ	18/ 01/ 1974
65.	Nguyễn Đức Thắng	1960	Hạ sĩ	17/ 02/ 1974
66.	Hoàng Văn Thành	1953	Hạ sĩ	10/ 03/ 1975
67.	Nguyễn Mạnh Hà	1956	Hạ sĩ	28/ 03/ 1975
68.	Chu Phương Hà	1945	Thượng sĩ	20/ 10/ 1975
69.	Bùi Thế Tân	1937	Chiến sĩ	28/ 11/ 1975
70.	Hoàng Quang Bính	1954	Trung sĩ	15/ 06/ 1977
71.	Sơn Hùng	1934	Phó chủ tịch miền Đông bắc Cămpuchia	1978

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

72.	Nguyễn Văn Lộc	1936	Chiến sĩ	01/ 01/ 1978
73.	Lương Khánh Long	1951	Thượng sĩ	04/ 1978
74.	Đặng Phi Hùng	1958	Tiểu đội trưởng	19/ 02/ 1979
75.	Trương Văn Vinh	1959	Tiểu đội trưởng	24/ 02/ 1979
76.	Phạm Tuấn Sinh	1960	Chiến sĩ	19/ 08/ 1980
77.	Đào Gia Đạt	1963	Tiểu đội trưởng	14/ 03/ 1983
78.	Đoàn Minh Phúc	1951	Chiến sĩ	05/ 04/ 1985
79.	Vũ Hồng Quang	1968	Chiến sĩ	06/ 06/ 1987

V. DANH SÁCH CÁC THƯƠNG BINH**1. Danh sách các thương binh trong kháng chiến chống thực dân Pháp**

STT	Họ và tên	Năm sinh	Cấp bậc-chức vụ	Năm nhập ngũ
1.	Phùng Đức Lợi	1926	Tiểu đội trưởng	1945
2.	Phùng Quang Truy	1927	Chính trị viên đại đội	1945

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các sách

1. Đào Duy Anh (1994), *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng huyện Đông Hỷ (1983), *Lịch sử Cách mạng tháng Tám huyện Đông Hỷ*, Bắc Thái.
3. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Bắc Thái (1980), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, tập 1.
4. *Bà mẹ Việt Nam anh hùng và anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên* (1997), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên xuất bản.
5. Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (2002), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 1975- 2002*, Thành uỷ Thái Nguyên xuất bản.
6. Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên (1990), *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 1930- 1975*, Thành uỷ Thái Nguyên xuất bản.
7. Ban chấp hành Đảng bộ Thái Nguyên (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1 (1936- 1965)*, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên xuất bản.
8. *Bắc Thái lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954- 1975* (1993), Bộ chỉ huy quân sự Bắc Thái xuất bản.
9. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (1998), *Thái Nguyên lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp* (1941- 1954).

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

10. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên (1998), *Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954- 1975*.
11. *Công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954- 1975- Những sự kiện quân sự* (1988), Viện Lịch sử Bộ quốc phòng xuất bản.
12. *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại* (1975), Nhà xuất bản Sự thật, tập 1,2,3
13. *Đại Nam Nhất Thống chí* (Tập IV), Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội 1971.
14. *Đại Việt sử ký toàn thư* (2009), Nhà xuất bản Văn học, quyển 2, kỷ nhà Lý.
15. Trần Bá Đệ, *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến nay* (2001), Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
16. *Đồng Khánh du địa chí* (phần tỉnh Thái Nguyên), lưu trữ tại Sở Văn hoá thể thao và du lịch Thái Nguyên.
17. Cửu Long Giang, Toan Ánh (1969), *Miền Bắc khai nguyên*, Nhà xuất bản Tiến Bộ.
18. *Hồ Chí Minh tuyên ngôn độc lập* (1980), Tuyển tập, Nhà xuất bản Sự thật, Tập 1.
19. *Hồ Chí Minh toàn tập* (1984), Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, Tr. 202.
20. *Hồ Chí Minh- Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội* (1970), Nhà xuất bản Sự thật, Tr.282.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

21. *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 1930- 1975* (1991), Thành uỷ Thái Nguyên xuất bản.
22. Ngô Vi Liễu (1999), *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nhà xuất bản văn hoá thông tin Hà Nội. Tr.127
23. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đông Hỷ 1930- 1945* (1997), Huyện uỷ Đông Hỷ xuất bản.
24. Nguyễn Thị Quế Loan (2002), *Thành phố Thái Nguyên trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ 1965- 1973*, Luận văn Thạc sỹ Lịch sử, Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
25. Nguyễn Xuân Minh, *Lịch sử Việt Nam 1945- 2000*, Nhà xuất bản Giáo dục.
26. Nguyễn Duy Tiến (2002), *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho nông dân ở Thái Nguyên (1954- 1957)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.
27. Tuyển tập Hồ Chí Minh (1980), *Gửi các nhà nông*, năm 1945, Nhà xuất bản Sự thật, Tập I.
28. Dương Thị The- Phạm Thị Thoa (dịch và biên soạn) (1981), *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra (các tổng trấn xã danh bị lãm)*, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Nhà xuất bản khoa học xã hội, Hà Nội.
29. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Bộ quốc phòng (1990-1991), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975*, Nhà xuất bản Sự thật.

Các báo cáo chủ yếu

30. *Báo cáo Sở mật thám Bắc Kỳ thời kỳ 1939- 1945*; Tài liệu của phòng Lưu trữ thuộc Văn phòng Trung ương Đảng; người sao lục: Đào Thế Hùng.
31. *Báo cáo công tác một năm của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên*, Bản viết tay, Hồ sơ số 458, phòng PTT, Trung tâm lưu trữ quốc gia III.
32. *Báo cáo số 12/BC/TN*; BCH tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên, ngày 1.2.1956; Tài liệu lưu trữ tại Tỉnh ủy Thái Nguyên.
33. *Báo cáo sơ kết công tác bước I từ 25/5- 21/ 06/ 1955 của đội công tác Gia Sàng- Trang 9- Trong "biểu thẩm duyệt thành phần địa chủ"*.
34. *Báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch Nhà nước từ năm 1956- 1962 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ*, Chi cục lưu trữ Sở nội vụ Thái Nguyên. Phòng số 23, hồ sơ 125.
35. *Báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1950- 1954 của Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ*, Chi cục lưu trữ Sở nội vụ Thái Nguyên. Phòng số 3, cặp số 34.
36. *Báo cáo của Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn (1967- 1995)*, phòng số 2 cặp số 44, Chi cục lưu trữ, Sở Nội vụ Thái Nguyên.
37. *Báo cáo sơ kết công tác bước 2 của Hợp tác xã nông nghiệp xã Gia Sàng Huyện Đồng Hỷ năm 1958*, Tài liệu lưu trữ tại Ủy ban nhân dân Tỉnh Thái Nguyên.

38. Báo cáo chào mừng hội nghị Quân khu các tỉnh dân quân du kích (1965- 1969); Báo cáo tổng kết công tác lãnh đạo sản xuất chiến đấu năm 1972 của Đảng bộ phường Gia Sàng. Bản viết tay do bà Cao Thị Tâm (nguyên Chủ tịch hành chính xã Gia Sàng) cung cấp.
39. Báo cáo thành tích của quân và dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên (tháng 5/ 1997); Lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
40. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ phường Gia Sàng các khoá 13, 14, 15, 16 tại Đại hội đại biểu Đảng bộ phường.
41. Hồ sơ khen thưởng thành tích chống Mỹ cứu nước, hồ sơ số 75, 160, cặp số 29, 06, lưu tại Chi cục Lưu trữ, Sở Nội vụ Thái Nguyên.
42. Hồ sơ biểu thẩm duyệt thành phần địa chủ phú nông ở 2 xã Tân Cương, Gia Sàng huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên từ 1951- 1953; Hồ sơ số 112, phong số 1, Đơn vị bảo quản 1221; Bản viết tay lưu tại Chi cục Lưu trữ Sở Nội vụ Thái Nguyên.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời giới thiệu	5
Mở đầu: Gia Sàng- quê hương và con người	7
Chương 1 Quá trình hình thành và lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của Chi bộ Đảng Gia Sàng (1945-1954)	39
1.1. Những năm đầu xây dựng chế độ mới (1945- 1946)	39
1.2. Chi bộ Gia Sàng ra đời và trực tiếp lãnh đạo quần chúng tham gia vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc (1946-1954)	45
Chương 2 Đảng bộ Gia Sàng ra đời và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)	64
2.1. Khôi phục, phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954-1960) và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960-1965)	64
2.2. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện chiến trường (1965-1975)	93
Chương 3 Đảng bộ và nhân dân Gia Sàng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1976-1985)	133
3.1. Phát triển kinh tế-xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, chi viện bảo vệ biên giới (1976-1980)	133

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG GIA SÀNG (1946 - 2011)

3.2.	Lãnh đạo thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1981-1985)	143
Chương 4	Lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá và hiện đại hoá (1986-2011)	148
4.1.	Thực hiện công cuộc Đổi mới (1986- 1996)	148
4.2.	Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn (1996- 2011)	166
	Kết luận	228
	Phụ lục	236
	Tài liệu tham khảo	257

in 200 cuốn (số 142) với 207 cm lai (số 1) có phân bố
thời kỳ sinh trưởng khác nhau (số 207) STTT là 20
thông tin về phân bố thời kỳ sinh trưởng ngày 21 tháng 8
năm 2002. In xong và nộp lưu chiểu ngày 4/2012.

In 300 cuốn khổ 14,5 cm x 20,5 cm tại Công ty cổ phần In Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 20/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 31 tháng 8 năm 2012. In xong và nộp lưu chiểu quý 4/2012.